



Đào Hiếu
**TRUYỆN
NGẮN**



& thơ

© Nhà xuất bản HOÀI NIỆM

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN ĐÀO HIẾU

Tác giả: **Đào Hiếu**

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **daohieuvn.wordpress.com**

Quả táo

Cách suy nghĩ và những xử sự của các nhân vật trong truyện này đã có thời được xem như chuẩn mực đạo đức của cả một thế hệ.

Ông thủ trưởng rất bực mình vì có nhiều người hiểu lầm về chuyện ăn sáng của mình. Ban đầu chỉ là chuyện ở nhà ông, thế rồi tiếng đồn lan tới một số nơi khác và chuyện được thổi phồng lên, vẽ vờ quá đáng.

Ông không ăn sáng ở nhà, vì ở cơ quan đã có người lo cho ông.

Thế mà các đồng chí ở cùng nhà với ông như đồng chí bảo vệ, đồng chí chị nuôi, đồng chí bí thư chi bộ, đồng chí lái xe, đồng chí làm vườn... thì cứ nghĩ rằng ông nhịn bữa sáng. Nhất là ông cụ bí thư chi bộ. Từ hồi kháng chiến đến giờ, ông cụ lúc nào cũng ở bên cạnh ông thủ trưởng. Ông là người đồng chí, mà cũng là người phục vụ lâu đời nhất của thủ trưởng.

Trong nhà có bốn đảng viên – kể cả thủ trưởng – nên lập thành một chi bộ và ông cụ được bầu làm bí thư của cái chi bộ ấy. Ông tỏ ra rất ái ngại về chuyện thủ trưởng nhịn ăn bữa sáng đến nỗi gặp ai, ông cũng đem chuyện ấy ra nói.

Một hôm ông đến trường cô giáo Hòa để xin phép cho đưa cháu ngoại nghỉ bệnh. Cô Hòa thấy ông già cả mà phải đạp xe lọc cọc nên hỏi tại sao không gọi điện thoại cho tiện thì ông cụ bí thư chi bộ nói:

- Không nên phung phí điện thoại. Ông thủ trưởng nhà tôi cả đời sống tiết kiệm. Cô có thể ngờ được rằng sáng nào ông cũng nhịn đói để đi làm không?

- Có thể bác ấy bị đau dạ dày.

- Không. Ông rất khỏe. Cao lớn. Cô thường thấy trên ti-vi đấy. Có bệnh hoạn gì đâu. Nhưng dẫu sao ông cũng có tuổi, không thể sáng sớm ra đường với cái bụng trống không. Chính vì thế mà lần nào họp chi bộ tôi cũng đưa vấn đề ấy ra. Lần nào đồng chí ấy cũng cười và nói khôi hài rằng chẳng những ông có ăn sáng như mọi người mà còn ăn sang trọng nữa. Nhưng cô thấy không, ai mà tin được những lời bông đùa ấy. Chính vì thế mà anh em trong chi bộ chúng tôi đã ngầm quyết định góp tiền lại để lo bữa sáng cho đồng chí thủ trưởng.

Cứ như thế mà chuyện ăn sáng của ông thủ trưởng được truyền tụng trong dân gian như một bài học về đức tính cần kiệm.

Cô Hòa còn đi xa hơn, cô đã nhiều lần linh động đưa chuyện ấy vào các tiết học đạo đức lớp Năm mà cô phụ trách.

Ông thủ trưởng có lẽ chưa biết chuyện này, nếu biết chắc là sẽ bực mình hơn gấp bội phần.

Nhưng chuyện làm ông khó chịu nhất vẫn là chuyện quả táo. Trong bữa ăn sáng, thay vì ly cafe sữa thì sáng nào ông cũng thấy hai quả táo đặt cạnh đĩa hột gà ốp-la và ổ bánh mì. Ban đầu ăn táo còn thấy ngon miệng, ăn riết thấy chán. Thế mà vừa bước vào phòng làm việc ông đã thấy nguyên một thùng táo to đặt nằm trên bàn. Ông cũng không thèm nhìn cái mảnh giấy nhỏ dính trên thùng táo xem đó là tặng phẩm của ai.

Hết giờ làm việc ông xách cặp ra về nhưng vừa bước ra cửa, sức nhớ cụ bí thư chi bộ già nên quay lại, mở thùng táo ra, lấy một quả thật to bỏ vào cặp. Đồng chí lái xe đợi ông ngay dưới chân cầu thang.

Xe chạy thẳng về nhà.

Buổi chiều mát dịu. Ông thủ trưởng muốn đi dạo quanh vườn hoa trong nhà một lát. Ông đi quanh quanh mấy gốc cây ngọc lan, cây sứ, ông ngắt mấy cái lá sâu trong cụm hoa cúc vàng, ông xem chừng mấy cái vú sữa đã bắt đầu bóng lên... và những trái vú sữa nhắc ông nhớ tới trái táo lúc nãy ông đem về.

- Biểu cụ.

Người bí thư già ngừng tay nói:

- Đồng chí để mà ăn đi. Tôi có làm việc gì nhiều đâu mà phải bồi dưỡng.

Thủ trưởng cười:

- Cụ cầm đi. Ăn cho vui mà.

Ông cụ đành cầm quả táo. Quả táo đỏ, no tròn và láng bóng, ngời lên giữa các ngón tay nhăn nheo đen đui của người đảng viên già. Quả táo đẹp và cao quý đến nỗi người đảng viên già cảm thấy mình không xứng đáng để cầm nó, huống hồ là ăn. Sự quan tâm của thủ trưởng khiến ông cụ thấy hổ thẹn, nghĩ lại cả ngày hôm nay ông chưa làm được việc gì có ích cả, ông thấy lòng bức rứt. Ông đưa quả táo trả cho thủ trưởng:

- Đồng chí giữ lấy mà dùng. Tôi đã có tiêu chuẩn của tôi rồi. Nhà nước mình đã tính toán cả. Đồng chí cần phải bồi dưỡng vì đồng chí làm việc hơn tôi rất nhiều.

Nhưng thủ trưởng vẫn không nhận lại quả táo.

- Tôi đã có lòng biếu cụ, chẳng lẽ cụ lại không nhận.

Thế rồi thủ trưởng bỏ đi, để lại ông bí thư chi bộ già ngồi một mình tằn ngằn với quả táo trên tay. Ông xoay quả táo xinh đẹp giữa các ngón tay.

Nếu chuyện quả táo có vậy thôi thì ông thủ trưởng chẳng có gì phiền lòng. Đảng này cũng giống như cái vụ "ăn sáng" dạo nọ, nó lại được những tấm lòng đầy tình nghĩa của những đảng viên trong chi bộ nhà ông theo dõi quá đáng. Chẳng hạn như cụ bí thư chi bộ thì tối hôm đó cứ trằn trọc mãi vì quả táo. Cụ tự trách mình đã tỏ ra thiếu cương quyết khi nhận quả táo, lẽ ra cụ phải thấy rõ vấn đề hơn, phải hiểu rằng nhà nước đã đặt ra tiêu chuẩn bồi dưỡng bằng hiện vật cho cán bộ cao cấp như thế là có "ý nghĩa chính trị" của nó, và mình nhận quả táo như thế là không hiểu gì về cái ý nghĩa đó, là mất quan điểm, và tóm lại là kém chính trị vô cùng.

Cứ suy nghĩ như thế, cụ bí thư chi bộ không ngủ được. Cụ định sáng hôm sau sẽ mời thủ trưởng họp chi bộ đột xuất để bàn vụ quả táo, nhưng vì cụ thức khuya nên gần sáng lại ngủ mê đi, đến lúc thức dậy đã gần tám giờ, thủ trưởng đã đi làm rồi, thành ra không họp được, đợi tới chiều tối thì có điện thoại của ông gọi về báo là bạn tiếp khách nước ngoài, thế là cụ bí thư

bỏ ý định họp chi bộ. Dù vậy, cụ rất áy náy về chuyện này và cụ đi đến quyết định dứt khoát: không ăn quả táo.

Nhưng nghĩ cho cùng thì quả táo cũng là tài sản xã hội chủ nghĩa, không nên bỏ phí đi. Thế thì làm thế nào?

Cụ lại trăn trở suốt một đêm nữa, mãi đến gần sáng cụ mới tìm ra một giải pháp. Một giải pháp rất hay, rất sáng tạo, vừa có tính quần chúng lại vừa có giá trị giáo dục đạo đức cách mạng, giáo dục tư tưởng "mình vì mọi người" một cách cụ thể và sâu sắc.

Rất may, hôm nay nhằm sáng chủ nhật, người bí thư già liền bỏ quả táo vào túi, lên xe đạp, lọc cọc đến nhà cô giáo Hòa.

Lũ con của cô giáo đã thức dậy và đang chơi nhảy dây trong hẻm. Thấy có khách đến, chúng chạy ùa về, gọi ríu rít:

- Má ơi ! Có ông đến thăm.

Thấy khách là cụ bí thư, Hòa ngỡ ngàng quá. Miệng thì mời ngồi mà tay thì mở cái mùng vải cũ xì ra sắp lại, dọn mấy thứ rau lang rau muống vung vãi tung tóe khắp nhà. Ông cụ thấy chị tíu tít thì cười, bảo chị ngồi xuống ghế:

- Mấy nhỏ lại đi đâu rồi?

- Chắc chúng đi nhảy dây.

Ông cụ lấy quả táo ra đưa cho Hòa:

- Cho chúng nó.

Hòa trở mắt nhìn quả táo:

- Ở đâu có trái táo ngon quá vậy?

- Đây là tiêu chuẩn của thủ trưởng nhưng đồng chí ấy thấy tôi già yếu nên nhường cho tôi. Nhưng tôi lại muốn ưu tiên dành cho thiếu nhi. Tặng cho các cháu là đúng hơn cả.

Ông cụ tặng quả táo xong, cáo từ ra về.

Hòa cầm quả táo trên tay mà xúc động muốn chảy nước mắt. Tự nhiên trong lòng chị, những tình cảm cao đẹp lại nổi lên. Chị thấy mình nhận quả táo là có lỗi. Chị không thể nào quên việc ông thủ trưởng nhìn ăn sáng đi làm, thế mà có được quả táo ngon lại nghĩ đến cụ bí thư già. Còn cụ già thì

ôm yếu lụm cụm như thế, được quả táo ngon lại cũng nghĩ ngay đến thiếu nhi, thế thì chị, chị lại chẳng biết nghĩ đến người khác sao?

Chị thấy vấn đề "sáng" ra vô cùng và chị gom mấy đứa nhỏ lại.

- Má sắp kể cho các con nghe một chuyện cổ tích, các con có thích không?

Dĩ nhiên là bọn nhỏ rất thích. Hòa kể:

- Ngày xưa có gia đình kia sống rất hòa thuận, thương yêu lẫn nhau. Một hôm ông nội có một quả táo nhưng vì thương cháu nên không ăn và đem cho đứa cháu. Đứa cháu được quả táo rất mừng, định ăn, nhưng lại nghĩ đến ba mình làm việc vất vả suốt ngày nên để dành quả táo cho ba. Người cha nhận được quả táo cũng rất cảm động nhưng lại nghĩ đến cha mình già yếu nên lại nhường quả táo cho cụ già. Rốt cuộc quả táo lại trở về tay của người cho. Các con có hiểu ý nghĩa đạo đức trong câu chuyện đó không?

Lũ nhỏ im lặng. Có lẽ chúng chưa hiểu gì mấy, vì thế Hòa kể lại câu chuyện với những lời giải thích rành rẽ hơn. Và thế là cuối cùng lũ nhỏ cũng hiểu được má chúng muốn gì. Nhưng chúng vẫn im lặng nhìn quả táo một cách thèm thuồng. Lát sau đứa chị bảo hai em:

- Thôi, đi nhảy đây!

Lũ trẻ bước đi nhưng đầu còn ngoái lại.

Cái nhìn đó làm Hòa đau xót nhưng chị nghĩ: Đôi khi muốn bảo vệ những giá trị đạo đức mình phải biết thắng những tình cảm yếu đuối. Và chị cất quả táo vào giỏ xách.

Buổi chiều cụ bí thư đi mua thuốc rê về đã thấy quả táo trên bàn mình. Quả táo đỏ chói nằm bên cạnh một mảnh giấy nhỏ ghi lý do tại sao quả táo lại có mặt trên bàn ông.

Cụ bí thư chi bộ đọc xong mảnh giấy, lòng bồi hồi xúc động. Cụ nghĩ, trẻ con mà còn biết đạo lý lẽ nào lại ta không biết hay sao? Thế là cụ quyết định (bởi vì cụ biết nếu không quyết định thì thế nào đêm nay cũng mất ngủ) đem quả táo lên phòng thủ trưởng.

Chiều nay thủ trưởng bạn đi dự liên hoan tổng kết ở một xí nghiệp nọ nên về trễ nửa giờ. Ông bước xuống xe, và vì uống bia nhiều nên ông muốn lên phòng ngay.

Vừa đẩy cửa bước vào ông đã thấy quả táo giữa bàn. Quả táo bây giờ đã trở nên đỏ bầm như một trái tim, một trái tim trung thành tội nghiệp. Nhưng nó không làm ông cảm động, trái lại, sự liên tưởng ấy đã làm nổi dậy trong ông nỗi bức dọc khó tả. Và để khỏi phải chửi thề ông giận dữ ném mạnh quả táo ra đường cái.

Huyền thoại về vợ tôi

Năm nay tôi bốn mươi tuổi và vợ tôi ba mươi sáu tuổi, nhưng bạn nghĩ gì nếu biết rằng mỗi ngày tôi phải ru nàng ngủ, thay tả lót cho nàng và cho nàng bú sữa bình?

Đừng tưởng là tôi muốn nói bóng gió gì đâu nhé. Vâng, ngay lúc tôi đang viết những dòng này thì nàng đang khóc oe oe kia, tôi xin phép được ngưng giây lát để đi pha cho nàng một bình sữa.

Có một sự trùng hợp kỳ lạ giữa cái tuổi ba mươi sáu của nàng và số tháng mà chúng tôi lấy nhau. Vâng, chúng tôi lấy nhau đúng ba mươi sáu tháng và sự trùng hợp đó làm tôi kinh hãi. Bởi vì như thế có nghĩa là, cứ mỗi tháng sống chung với nhau, vợ tôi trẻ ra thêm một tuổi. Và ba mươi sáu tháng đã trôi qua, bây giờ nàng biến thành đứa trẻ sơ sinh nằm khóc oe oe trong nôi, miệng lúc nào cũng có cái núm vú cao su.

Tuy vậy trong mấy tháng đầu nàng đã làm tôi ngạc nhiên sung sướng: da mặt căng ra, môi đỏ tươi, tóc đen mượt hơn, mắt long lanh sáng. Ai cũng hỏi tôi đã cho nàng uống thuốc gì, chế độ ăn uống ra sao mà trẻ ra như vậy. Chính tôi cũng rất ngạc nhiên về điều ấy. Nhìn vợ đẹp lộng lẫy, trẻ trung như cô gái hăm lăm, hăm sáu tuổi, tôi rất hạnh phúc, có ngờ đâu đó chính là sự mở màn cho thảm kịch ngày hôm nay: thức khuya dậy sớm lo chuyện bú mớm, thay tả lót, đổ bô, xi đái... người tôi gầy rạc đi, mắt lõm sâu, tóc lốm đốm bạc.

Thực ra thì trong tuần trăng mật nàng cũng là một người đàn bà bình thường, chẳng chặc, đảm thắm. Nhưng câu chuyện cười ra nước mắt này

bắt đầu từ cái buổi sáng nàng đòi đi uốn tóc. Nàng hỏi tôi thích kiểu tóc gì, tôi đáp:

- Ở tuổi em thiếu gì kiểu tóc đẹp, tùy em lựa chọn.

Thế là nàng đi mút chỉ. Xế chiều nàng trở về với một chùm lông nhím trên đỉnh đầu và trước trán vắt vẻo một cái đuôi chồn.

- Em uốn tóc kiểu gì vậy?

Nàng mỉm cười nhún vai, vừa soi gương vừa nói:

- Môđen mới nhất hiện nay ở Châu Âu. Y hệt trong catalô.

Nhưng nào phải chỉ có kiểu tóc, nàng còn diện một bộ đầm jeans rất nhiều lỗ: phía dưới là cái jupe cực ngắn, phía trên là cái gì giống như áo thun ba lỗ cũn cỡn, cũng bằng vải jeans.

Tuy nhiên nói cho công bằng, trong bộ váy ấy, kiểu tóc ấy, trông nàng trẻ ra đến mười tuổi. Điều đó đôi lúc làm tôi rất tự hào.

Ba tháng sau, nhằm sinh nhật của nàng, tôi đề nghị tổ chức một tiệc trà nhỏ mời bạn bè đến chơi. Nàng từ chối:

- Bạn anh toàn các ông cụ non. Mời đến nói chuyện chính trị em chán lắm.

- Vậy mình tổ chức như thế nào?

- Anh với em đi nhảy đầm.

- Nhưng anh có biết nhảy đầm đâu?

- Thì anh ngồi coi em nhảy.

- Nhưng em nhảy với ai?

- Mình sẽ đi với vài người bạn nữa.

Đêm đó tôi ngồi chịu trận suốt ba tiếng đồng hồ. Nàng nhảy Lambada rất điêu luyện. Đến một giờ sáng nàng mới chịu cho tôi đưa về nhà. Tôi mệt quá, ngủ thiếp đi. Sáng ra thức dậy tôi gần như hoảng hốt khi thấy nằm bên cạnh tôi là một cô gái trẻ măng gần như chỉ đáng tuổi con tôi, nhưng căn cứ vào quần áo nàng mặc trên người tôi biết nàng là vợ tôi.

- Sao anh lại có vẻ hoảng hốt vậy? Nàng mỉm cười hỏi.

Trời ơi, tôi kêu lên và đem cho nàng cái gương soi. Trông em như một thiếu nữ mới mười bảy tuổi.

Nàng ngắm nhía mình trong gương và cười khanh khách.

- Có gì đâu, đó là do chịu khó nhảy đầm. Nhảy Disco, Lambada cũng như tập aerobic vậy. Nó làm cho người ta trẻ ra.

Nói xong nàng đứng dậy vận nhạc, vừa giựt "xun" vừa bước vào phòng tắm.

Tôi cũng chuẩn bị thay đồ để đưa nàng đi làm.

Lúc ra xe nàng nói:

- Xe này chán quá. Bố mua cho em chiếc Honda 250 phân khối mới được.

- Không nên em ạ, tôi nói, trong thành phố đi nhanh rất nguy hiểm.

Khi đưa nàng vào cơ quan, tôi ghé sạp báo gần đó để mua mấy tờ báo xuân. Chừng mười phút sau đã thấy vợ tôi chạy ra khóc bù lu bù loa.

- Chuyện gì vậy? Tôi hỏi.

- Họ không cho em làm việc.

- Tại sao?

- Họ tưởng em là người lạ xâm nhập cơ quan. Họ gọi công an.

Tôi giận quá, dẫn vợ tôi vào gặp Giám đốc.

- Chào anh, Giám đốc tươi cười nói, anh đến có việc gì?

- Thưa đồng chí, hôm nay chẳng hiểu sao người ta không cho vợ tôi vào sở làm.

- Đưa nào thế? Sao vô lý thế?

Vợ tôi khóc thút thít:

- Chính là chị Tâm, kế toán trưởng.

Giám đốc nhìn vợ tôi, bảo:

- Vậy thì cháu ra mời mẹ cháu vô đây. Chú hỏi xem sự thể ra sao.

Tình thế trở nên phức tạp, tôi nói ấp úng:

- Thưa, đồng chí lầm rồi ạ. Đây chính là vợ tôi, thủ quỹ của cơ quan đồng chí.

Giám đốc trở mắt nhìn tôi:

- Anh không đùa đấy chứ? A, hay là anh muốn xin việc cho cháu? Thế nào cháu đã tốt nghiệp cấp ba chưa?

Tôi chỉ biết kêu trời. Khổ thay, nhìn lại vợ mình thấy mặt tròn như trăng rằm, tóc môden quá cỡ, dáng gọn ghẽ, ngực vồng lên, săn chắc. Đúng là cô bé mười bảy tuổi. Biết giải thích thế nào đây?

Tôi đành dẫn vợ ra về. Nàng bảo tôi ghé tiệm bánh kẹo mua cho nàng một bịch ô mai rồi bảo:

- Cóc cần. Làm việc với mấy mẹ sồn sồn chán chết. Anh cho em đi học lớp diễn viên điện ảnh đi.

Tôi chiều ý nàng.

Một tháng sau, khi tôi đang ngồi làm việc ở cơ quan thì có điện thoại báo rằng vợ tôi bị tai nạn giao thông đang được cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy.

Tôi chạy bay tới, thấy nàng đang mê man bất tỉnh. Bác sĩ trực là bạn tôi, ông nói:

- Khổ quá, con gái anh đua xe trong thành phố.

Tôi thấy không phải lúc đỉnh chính liền hỏi:

- Tình trạng nạn nhân ra sao?

- Có khả năng bị chấn thương sọ não. Tôi đã chụp hình để xét nghiệm.

Hôm sau tôi trở lại bệnh viện. Rất may vợ tôi không bị gì nghiêm trọng. Nàng đã tỉnh lại. Bác sĩ mời tôi điếu thuốc và hỏi:

- Cháu học lớp mấy rồi?

- A... lớp... lớp mười.

Bác sĩ chạt lưỡi:

- Anh chiều con quá. Sao lại cho nó đi xe 250 phân khối. Nó chạy tốc độ 100 cây số giờ đấy.

Tôi cười ra nước mắt.

Một tháng sau vợ tôi bình phục. Tôi đưa nàng về nhà. Nhìn đi ngắm lại, rõ ràng nàng không còn là vợ mình nữa. Nhưng chẳng lẽ lại là con mình? Tôi buồn bã nói:

- Nay em, em có thấy là mình đã thay đổi quá nhiều không?

- Em thấy chứ. Nhưng điều đó có gì là xấu. Bây giờ là thời đại của tốc độ, của mốt, của vũ điệu Lambada... sao anh lạc hậu quá vậy?

- Nhưng em nên nhớ rằng em đã ba mươi sáu tuổi. Nếu chúng ta có con sớm thì em đã là bà ngoại rồi, thế mà em ăn mặc quái đản, tóc xù lông nhím, nhảy Lambada và còn đua xe trên xa lộ nữa.

Nàng chu mỏ, nhạo tôi:

- Bố ơi, cuộc đời thật là ngắn ngủi.

Hôm sau nàng gom hết quần áo của mình lại thành một đồng ròi nhét vô bao bố. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Em làm trò gì vậy?

- Những thứ này bỏ hết. Anh may cho em một chục cái áo dài trắng.

- Nhưng đó là đồng phục của nữ sinh cấp hai, cấp ba. Em mặc làm gì nhiều thế?

- Tụi bạn em đều mặc như thế. Và nhớ mua xăng-đan trắng nữa nhé.

Tôi đành chiều ý nàng. Nàng còn đòi tôi sắm cho một chiếc xe đạp. Từ đó nàng mặc áo dài trắng, quần trắng, xăng-đan trắng, đạp xe đạp đi vòng vòng khắp nơi. Buổi chiều nàng đem về một lô sách báo nào là Mực Tím, Áo Trắng, Tuổi Ngọc, Tuổi Hồng... ngồi đọc ngẫu nhiên, đọc xong lấy tập ra viết lưu bút.

Hôm sau nàng đưa cho tôi một bài thơ.

- Bố ơi, bố tìm cách đăng báo giúp em nhé.

Cũng may những tờ báo nàng đọc tôi đều quen thân nên mặc dù bài thơ không hay lắm cũng được cho ra mắt độc giả. Nàng có hứng, sáng tác liên tục.

Tiệc thay khi tên tuổi nàng đã khá nổi trong giới học trò thì cuộc hôn nhân của chúng tôi đã bước sang tháng thứ ba mươi mốt. Bây giờ nàng

không còn là cô thi sĩ mười lăm tuổi nữa mà chỉ là một em bé lên năm học mẫu giáo. Nàng quên ráo mọi chữ nghĩa, quên cả đánh răng mỗi sáng, rất sợ tắm rửa nên mình mây đầy ghét bẩn, đầu tóc thì đầy chí và tẹt hại hơn nữa: nàng quên nàng là vợ tôi. Nàng gọi tôi bằng bố và xưng con một cách âu yếm. Tôi cũng không còn mặt mũi nào tự nhận là chồng nàng. Từ đó tôi lâm vào cảnh gà trống nuôi con mặc dù nàng không hề là con tôi.

Sang tháng thứ 32 của cuộc hôn nhân, nàng đòi tôi mua cho nàng một con ngựa gỗ, một con búp bê và một cái xe đạp ba bánh. Mỗi chiều đến trường mẫu giáo đón nàng về, tôi đều phải mua cho nàng một bịch xirô đá, không thì nàng khóc lóc thảm thiết.

Nhưng điều khổ tâm nhất là nàng hay đòi đến Sở Thú để đi máy bay. Tôi đứng ngoài rào nhìn nàng quay vòng trên cao, nghĩ đến những ngày thơ mộng của chúng tôi hồi mới lấy nhau mà ứa nước mắt.

Chỉ một tháng sau đó nàng bắt đầu nói ngọng. Tôi bế nàng trên tay, nàng cứ bi bô chỉ trỏ vào cái chuồng khí:

- Kon Ki. Kon Ki.
- Con khí đang làm gì? Tôi hỏi.
- Kon Ki kóc.

Tôi thở dài buồn bã và tuyệt vọng.

Ngày kia các cô giữ trẻ báo cho tôi biết rằng nàng bị chứng bại liệt, không thể đi đứng được nữa và đề nghị tôi đưa nàng đi bệnh viện. Tôi bế nàng trên tay, vâng vâng dạ dạ cho qua chuyện vì tôi biết rằng đó không phải là chứng bại liệt mà chẳng qua đã đến giai đoạn nàng biến thành một đứa hài nhi.

Tôi ủ nàng trong chiếc khăn tắm màu đỏ chói (đó là chiếc khăn mà nàng đã tặng tôi trong tuần trăng mật) rồi ôm nàng trước ngực lủi thủi đi về nhà.

Tôi quyết định tự mình nuôi nàng trong phòng riêng vì không muốn người ta khám phá ra bi kịch của mình.

Bây giờ chúng tôi đang ở trong tháng thứ ba mươi sáu kể từ ngày cưới. Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra với chúng tôi trong tháng thứ 37, 38.

Chẳng lẽ lúc ấy nàng biến thành một cái bào thai?
Nếu thế thì cái bào thai ấy sẽ nằm trong bụng ai?
Tôi chợt giật mình, sờ lên bụng, xuất hãn đầm đìa.

Tình địch

Khi mở cổng tôi đối mặt với một người đàn bà xa lạ, bế đưa con trai chừng ba, bốn tuổi.

Khách có cái miệng rộng, răng đều. Mặt không đẹp lắm. Chỉ được đôi mắt. Khách hỏi tôi:

- Chị Phượng có nhà không?

Phượng là vợ tôi.

Khách theo tôi vào nhà. Khi đến đầu cầu thang tôi bế đứa bé cho khách leo lầu được thoải mái một chút. Khởi cầu thang, chúng tôi đi song song nhau. Phượng đã mở sẵn cửa phòng. Tôi bế đứa bé bước vào cùng với người đàn bà. Vợ tôi rời khỏi ghế. Tôi nói:

- Bạn em đến thăm.

Nhưng vợ tôi lại đưa mắt nhìn tôi, có vẻ như không hề quen biết người đàn bà này. Phượng hỏi nhỏ:

- Ai vậy?

- Ủa, không phải bạn em à? Chị ấy đến tìm em mà.

Khách dẫn con bước đến, không hề ngượng ngập. Khách nói:

- Anh chị không biết em nhưng em biết anh chị từ lâu.

Tôi nói:

- Thế thì chúng tôi rất hân hạnh. Mời chị ngồi.

Khách ngồi xuống ghế, đứa con trai đứng trong lòng. Khách nói:

- Em là người cùng cơ quan với anh Vũ. Lúc trước chị và anh Vũ có đến nhà em một lần.

Vũ là chồng cũ của vợ tôi, vì thế tôi nhìn sang nàng dò xét. Phượng nói:

- Anh Vũ nhiều bạn lắm. Và quay nhìn tôi xem tôi có vẻ gì là hiểu ý nghĩa của cuộc viếng thăm bất ngờ này không. Nhưng tôi cũng mù tịt. Khách hé mở một chút bí mật:

- Em có đọc tác phẩm của anh.

- Vậy à? Tôi hỏi. Chị đã đọc cuốn gì?

- Cuốn nào em cũng đọc. Vượt Biển, Kẻ Tử Đạo Cuối Cùng, Vua Mèo, Hoa Dại Lang Thang. Em đọc rất kỹ. Em thích lối viết của anh.

Phượng nghe rất chăm chú.

Còn tôi thì xúc động. Và bất ngờ. Lâu nay sách tôi in ra không ai mua, chất đống trong kho. Sách đem tặng bạn bè họ cũng không thèm đọc. Tôi biết nói gì để cảm ơn người đọc giả đáng quý này?

- Em nghe danh anh đã lâu lắm, bây giờ mới được gặp. Cuốn Vua Mèo của anh em đọc đến ba lần.

Phải chi không có vợ tôi ngồi ở đây chắc là tôi sẽ quỳ xuống lạy khách để tỏ lòng biết ơn. Đời tôi chưa bao giờ gặp người nào ngưỡng mộ tôi đến thế. Buổi chiều vừa tan tầm đã bế con đến tìm tác giả. Khách mở ví lấy ra cuốn Hoa Dại Lang Thang.

- Anh ký tặng em đi.

Tôi nói:

- Chị hãy cất cuốn đó để tặng bạn bè. Tôi sẽ tặng chị một bản đặc biệt in trên giấy trắng.

Cuộc trao tặng được tiến hành dưới sự giám sát của vợ tôi nhưng đã diễn ra khá thân mật, tự nhiên.

Tôi pha trà, khách bắt chuyện qua vợ tôi, bình luận về các nhân vật trong tiểu thuyết của tôi, khách tỏ ra rất am hiểu, nhớ từng chi tiết, từng câu nói của nhân vật. Phượng tham gia một cách dè dặt, dò xét và phòng thủ. Tôi muốn tham dự vào cuộc thảo luận ấy nhưng lại sợ làm gián đoạn nó.

Và tôi chơi với thằng nhỏ bốn tuổi. Tôi ngoắc nó đến, thả cho nó mấy cái vỏ ốc biển, dạy cách nó thổi vào vỏ ốc sao cho kêu như tù và.

Trò chơi làm cậu bé rất thích.

Kết thúc buổi viếng thăm, tôi và Phượng đều tiễn khách ra cổng. Lần này Phượng bế thẳng bé đi trước, khách đi giữa và tôi đi sau cùng. Đến cuối cầu thang khách chợt quay lại đặt bàn tay lên cánh tay tôi, bóp nhẹ, rất tự nhiên. Phượng quay lại và chứng kiến cảnh đó. Nhưng sự chứng kiến đó không làm mất đi vẻ tươi tắn trong nụ cười của khách.

Lúc quay vào, tôi hỏi Phượng:

- Em có thấy cô ta nắm tay anh không?
- Thấy chứ. Đó là một "típ" cực kỳ lãng mạn. Cổ mê anh rồi đó.
- Bậy nà, chẳng qua cổ thích mấy cuốn sách của anh.

Phượng lạnh lùng nói:

- Anh không hiểu đàn bà bằng em đâu. Họ phục ai, họ mê liền.

Tôi cố tạo cho mình một cái vẻ trầm tư, cái vẻ đang băn khoăn về điều đó, đang cân nhắc hoặc đang thương hại. Cuối cùng tôi nói:

- Thôi dẹp chuyện đó đi. Ta đi ăn cái gì chứ.

Chúng tôi thay đồ, ra phố.

o

Nhưng niềm vui mà người đàn bà ấy mang lại cho tôi thì gần gũi mà nổi ê chề của một nhà văn có sách bán ế thì lâu dài. Nhà in gửi thư đến đòi nợ, nhà xuất bản cho người đến đòi quản lý phí. Tôi bàn với Phượng:

- Có lẽ anh phải bỏ nghề.

Phượng nói:

- Bỏ nghề văn thì cũng tiếc, nhưng thời buổi này viết lách khó sống quá. anh có cách gì khác không?

- Mình mở quán cà phê.

Đó là một quyết định sáng suốt.

Chỉ tuần đầu chúng tôi lời bốn trăm ngàn.

Bạn bè đồn tôi trúng mánh. Sang tháng thứ hai đã thấy kế toán trưởng nhà in mò đến:

- Quán bán khá quá.

- Cũng tạm tạm.
- Ngày lời được trăm ngàn không?
- Hai chục.
- Giờn hoài. Ít nhất cũng năm chục, tháng triệu rười rồi. Ông thanh toán tiền in lần đi.

Hai ngày sau đến lượt kế toán trưởng nhà xuất bản đến viếng. Nội dung cũng tương tự như vậy. Nhưng tối hôm ấy một bất ngờ thú vị đã đến với tôi. Đó là sự xuất hiện của cô độc giả đáng mến hôm nào. Nàng mặc một bộ đầm rất lộng lẫy. Mắt đã đẹp, trang điểm càng đẹp thêm. Nhưng tôi không phải là người nhận ra nàng đầu tiên. Phượng nhanh mắt hơn, chặn nàng ngay cửa quán.

- Quán đẹp quá. Cô độc giả quý mến của tôi reo lên. Anh chị thật là hạnh phúc.

Phượng nói:

- Xem vậy chớ tụi này cũng vất vả lắm đấy.

Tôi đến chào và mời nàng ngồi vào một bàn trang trọng nhất. Hai người đàn bà đối diện nhau, tôi ở vị trí thứ ba. Trong ánh sáng mờ ảo tôi có niềm sung sướng khi nhìn hai người đàn bà đều xinh đẹp và đều yêu mình. Tôi hút thuốc, im lặng ngắm họ.

Nhưng Phượng không để cho tôi yên.

- Anh vào vặn nhỏ nhạc một chút.

Tôi đành vâng lời. Vặn nhỏ nhạc xong trở ra, chưa kịp ngồi Phượng đã nói:

- Hình như khách kê tính tiền bàn số 5.

Tôi lại phải đi. Nhưng bàn số năm có ai kê tính tiền đâu. Tôi muốn nói chuyện với cô độc giả của tôi quá nên cứ ngấp nghé đến gần nàng. Thấy tôi lại, Phượng sai liền:

- Anh xuống bếp xem tụi nó làm ăn thế nào mà để khách chờ nãy giờ.

Tóm lại Phượng ghen, tìm mọi cách để đuổi tôi đi, không cho tiếp xúc với cô độc giả.

Tôi bực, ở lì sau quầy không ra nữa. Lúc cô độc giả ra về cũng chỉ có bà xã tôi tiễn mà thôi.

Khi Phượng quay vào tôi cự:

- Em không nên làm như thế.

- Làm sao?

- Cô ấy đến đây thăm anh tức là rất trong sáng. Nếu có gì mờ ám thì cô hoàn toàn có thể hẹn anh ở chỗ khác, việc gì phải đến đây.

Phượng cười cười:

- Thì cứ đến có ai cấm đâu.

- Chính em cấm. Em ghen một cách quá lộ liễu. Khác nào em đuổi khách về hoặc bảo khách đừng đến nữa.

- Ờ. Ghen hồi nào?

- Bốn lần em tìm cách cản ngăn không cho anh nói chuyện với cô ấy. Ngay trước mặt cô, có kỳ không? Em phải biết tế nhị một chút chứ.

Phượng bẹo tai tôi:

- Thôi, im đi. Không có gì đâu.

o

Đó là lần thăm thứ nhất.

Lần thứ hai cách một tuần. Chính tôi là người phát hiện ra nàng trước. Tôi dựng xe cho nàng. Thế là Phượng xông xộc chạy đến. Y hết lần đầu. Sai bảo rồi rít. Gần như nạt nộ tôi. Nhưng tôi không nhịn nữa. Tôi cứ đứng lì với khách ngoài hiên quán. Nàng hỏi tôi về cuốn sách đang viết. Tôi muốn xây dựng nhân vật chính là một chàng trai coi đời như một trò hề và hẳn chỉ muốn làm một thằng hề giữa cuộc đời này.

Phượng đứng trong quán gọi lớn:

- Anh ơi vô đây em nhờ cái này chút.

Tôi lịch sự xin lỗi khách:

- Đợi anh một chút, cô ấy tính hay nhõng nhẽo.

Phượng nhờ tôi điều chỉnh cây quạt cho nó quay qua quay lại. Xong việc, tôi chạy ra với cô độc giả. Câu chuyện văn học lại tiếp tục. Tôi bảo:

- Anh không quan tâm đến đề tài. Đề tài gì cũng được.

- Thế anh quan tâm đến cái gì khi viết?

- Nhân vật. Nhân vật quan trọng nhất. Nhân vật sống thì tác phẩm sống, nhân vật lớn thì tác phẩm lớn, tác giả lớn. Truyện Kiều tồn tại là nhờ nhân vật chứ không nhờ đề tài.

Tiếng gọi giật giọng từ trong quây vọng ra:

- Anh ơi. Vô em nhờ cái này chút coi.

Nàng thấy trước mặt tôi một cọc bạc hai trăm dày như cuốn từ điển, cũ mèm.

- Đếm tiền.

Tôi nhìn ra hiên. Cô độc giả của tôi còn đứng đó. Tôi bảo.

- Em ra tiếp chuyện với cổ đi.

- Em bận.

- Cổ giận cổ về bây giờ đó.

- Cho nó về. Xéo đi.

o

Lần thứ ba, cũng cách một tuần, nàng đến với bộ đồ jeans bó sát người. Lần này cả tôi lẫn Phượng đều nhận ra nàng một lúc. Phượng có vẻ bức tức sai tôi ngồi giữ xe cho khách, còn mình kéo tuột nàng vào quán. Không biết vợ tôi nói năng thế nào mà chỉ hai phút sau cô độc giả quý mến của tôi quày quã bỏ về, mặt có vẻ giận.

- Em làm gì vậy?

- Em bức lắm. Em không có thì giờ tiếp những người như thế?

- Người như thế nào? Đó là một độc giả trung thành của anh, một người tinh tế và rất có tâm hồn.

- Thôi đủ rồi. Anh đi chặt đá giùm tôi chút coi.

Tôi chặt đá. Suýt chặt đứt ngón tay.

Cuối buổi khi khách đã ra về hết, tôi gây sự:

- Anh không ngờ em lại thô lỗ và thiếu tự tin như thế. Họ chỉ đến đây để nói chuyện văn chương.

- Thôi đừng qua mặt tôi.

Tôi nổi điên:

- Ai qua mặt ai? Chính cô mới là kẻ qua mặt tôi nhiều lần. Tháng trước cô lấy một trăm ngàn nói là gửi về cho ba má sửa nhà bếp, nhưng hôm qua chính ba than với tôi là không có tiền sửa nhà bếp. Thì ra cô có gửi về đâu. Cô lấy tiền làm gì?

- Tiền tôi làm ra tôi có quyền tiêu.

- Đồng ý, nhưng đừng nói dối. Hồi sáng này cô lấy 150.000 đồng nói là gửi về cho chị Hai chữa bệnh, nhưng khi chiều, lúc cô đi làm móng tay thì chị Hai đến đây. Chỉ có bệnh gì đâu. Tại sao cô lại liên tục dối tôi như vậy? Cô cần mua đồ trang điểm, cần may quần áo thì cứ may. Tôi sẽ chờ cô đi may, việc gì phải nói dối.

Phượng vênh mặt:

- Bây giờ sao? Anh muốn đòi tiền hả?

- Tiền đối với tôi không là gì cả. Chỉ vì cô nói tôi qua mặt cô nên tôi muốn chứng minh ngược lại.

o

Tối hôm sau có một người đàn ông cao lớn, ăn mặc giản dị nhưng khá điển trai bước vào quán. Hắn đi một mình, chọn một góc kín đáo nhất. Thực ra tôi không xa lạ gì hắn bởi hắn đã đến đây vài lần và tôi có chú ý đến hắn. Dù đông khách cỡ nào nhưng hễ hắn xuất hiện là Phượng nhận ra ngay. Dù đang ở vị trí nào trong quán bà xã tôi cũng chạy đến tươi cười chào hỏi và mời hắn ngồi vào bàn kín đáo nhất. Ban đầu tôi nghĩ rằng đó chẳng qua là cách lấy lòng khách của nàng, nhưng đêm nay thì có cái gì khác. Phượng đem cà phê tới mời hắn rồi kéo ghế ngồi đối diện. Hắn có vẻ lạng lẽ, tự tin và buồn. Phải thú nhận hắn là một người đàn ông khá quyền rũ.

Tuy hắn có vẻ nghèo (hắn đi xe đạp đến quán) nhưng bà xã tôi không quan tâm đến điều đó.

Hai người ngồi nói chuyện khá thân mật. Tôi không ngồi ở quầy, tôi ra đứng ngoài sân nhìn qua tấm rèm che để quan sát. Vẻ rạng rỡ trên gương mặt Phượng làm tôi sôi máu. Mấy lần tôi muốn bước đến ngồi cạnh vợ để xác định "quyền làm chủ" của mình nhưng lại sợ hăn cười tôi là thiếu bản lĩnh vì thế đành ngậm đắng nuốt cay đứng ngoài làm khán giả.

Tối nay hăn không ngồi lâu. Uống xong tách cà phê hăn đi liền. Đúng 15 phút. Lúc hăn đứng dậy Phượng lăm lét nhìn quanh xem có tôi theo dõi không, rồi mới tiễn hăn ra cổng. Tôi nghe nàng nói:

- Khi khác anh lại chơi nhé.

Hăn chỉ nhếch mép rồi lấy xe, đạp đi.

Tôi đứng lạng. Tự nhủ mình hãy bình tĩnh và giữ thái độ lạnh lùng.

Nhưng tôi lạnh lùng cỡ nào Phượng lạnh lùng cỡ đó.

Chỉ năm phút sau Phượng lấy xe đi. Không biết đi đâu. Tôi định theo dõi nhưng lúc đó khách vào đông quá không thể bỏ quán được. Mười lăm phút sau Phượng trở về mặt vẫn lạnh băng.

Bóp cổ hay tát tai? Hay nhõ vào mặt.

Nhưng khách vô đông quá tôi đành nhịn.

Đến khuya, lúc tính sổ sách, tôi định ra tay thì Phượng cười cười vuốt lưng tôi:

- Hôm nay em cần một trăm ngàn.

- Không được. Tôi nói.

- Nhưng em đã lấy rồi.

- Em lấy tiền làm gì?

Phượng ấn tôi ngồi xuống ghế.

- Em có chuyện riêng.

- Chuyện gì? Tôi không có quyền biết à?

- Anh không nên biết làm gì.

Tôi ném mạnh cuốn sổ xuống đất, bẻ đôi cây bút chì.

- Đẹp quán. Đây là chỗ làm ăn, không phải chỗ hẹn hò.

Phượng nhìn tôi:

- Đừng nghĩ xấu về em. Rồi anh sẽ biết em cần tiền để làm gì?

Tôi đá ngã cái ghế:

- Biết rồi. Lúc này khi cô bỏ quán đi mười lăm phút là tôi đã biết sự thực rồi.

- Sự thực gì?

- Tôi biết cô đem tiền đưa cho cái thằng chó chết nào rồi.

- Thằng nào?

- Ở đời này có những thằng đàn ông khố rách áo ôm, cái xe đạp tử tế cũng không có mà đi. Nhưng nó được cái mã, nó chuyên lợi dụng những con đàn bà nhẹ dạ.

Phượng ôm đầu tôi hôn lên trán. Nhưng tôi gạt phăng. Cái gạt mạnh làm Phượng lão đảo.

Tôi nguôi giận, dịu giọng:

- Hãy nói thực đi. Em lấy tiền để làm gì?

Nhưng Phượng chỉ lặng lẽ khóc.

Chuyện "Ngàn Lẻ Một Đêm" bắt đầu bằng sự phản bội trơ tráo của đàn bà. Chuyện "Trang Tử thử vợ" cũng tương tự như thế. Tóm lại đàn bà không thể tin được. Ngày hôm sau những giọt nước mắt kia không làm tôi xúc động nữa.

Anh chàng "đẹp trai một cách phong trần" kia không thấy tới quán. Hình như hẳn đã được mật báo về tình hình căng thẳng ở đây.

Cho đến một đêm kia, giữa lúc đang rất đông khách thì vợ tôi bỏ đi. Tôi mặc xác khách hàng, mặc xác cái quán. Tôi kêu xích lô đuổi theo.

Phượng đi xe đạp. Tôi bảo người phu xe rà rà theo sau. Cô ta rẽ vào một đường hẻm rộng san sát những ngôi biệt thự. Ở đó có những quán cà phê đèn mờ sang trọng. Tôi đợi cho Phượng bước vào quán một lúc rồi mới lên vào, chọn một bàn tối nhất, quan sát chung quanh.

Khi mắt đã quen với bóng tối, tôi mới nhận ra Phượng. Cô ta ngồi quay lưng về phía tôi, đối diện cô là anh chàng "đẹp trai một cách phong trần"

nợ, cạnh anh ta có một người nữa mặc đồ đen ngồi khuất sau cây kiếng rậm lá nên tôi không rõ là ai.

Họ nói chuyện với nhau rất nhỏ nên tôi không nghe thấy gì cả. lát sau Phượng rướn người kéo ra một xấp bạc đưa cho gã đàn ông.

Ngay lúc ấy tôi đứng dậy, đi thẳng ra "hiện trường".

- Xin chào. Tôi nói và ngồi xuống cạnh Phượng.

Bấy giờ tôi mới nhận ra là người lúc nãy ngồi khuất sau cây kiếng chính là cô độc giả quý mến của tôi.

Cô ta có vẻ ngượng ngùng, kéo tay gã đàn ông đứng lên. Tôi bảo:

- Hãy ngồi chơi đã, hình như tôi làm phiền các bạn.

- Không có gì.

Cô độc giả nói và đẩy gã đàn ông ra khỏi ghế. Phượng vẫn ngồi im, bảo tôi:

- Hãy để cho họ đi.

Gã đàn ông lạnh lùng nhét xấp bạc vào túi xách, cùng cô độc giả rời chỗ ngồi.

Chúng tôi nhìn nhau, tôi hỏi:

- Anh ta là ai vậy?

- Đó là chồng của cô độc giả.

- Lâu nay họ tìm em để làm gì?

Phượng im lặng, gọi cho tôi ly cà phê.

- Nếu em nói sự thật anh có buồn không?

- Cứ nói sự thật đi.

- Hôm đầu tiên khi cô ta đến nhà mình em vẫn nghĩ rằng cô ta tìm anh vì ái mộ những tác phẩm của anh. Nhưng khi cô ta đến quán thì khác. Cô bảo là cô cần nói chuyện riêng với em và không muốn anh có mặt.

- Nhưng đó là chuyện gì?

- Cô ta đến đòi nợ.

- Anh nợ nần gì cô ta?

- Em cũng không nợ. Phượng nói. Nhưng anh Vũ nợ.

Tôi bưng tách cà phê người phục vụ mới mang đến uống một ngụm.

- Đó là chuyện của anh Vũ. Tôi nói. Em đã ly dị chồng, chuyện nợ nần cũ có dính dáng gì tới mình.

- Đành thế. Nhưng vì anh Vũ không trả nên họ bám lấy em. Hết vợ tới chồng thay phiên nhau, em chịu không nổi.

Tôi vượt lưng Phượng nói:

- Thôi, anh hiểu rồi. Nhưng có một điều anh chưa hiểu, đó là tại sao em không cho anh biết ngay từ đầu?

- Vì em không muốn dập tắt niềm vui của một nhà văn về một độc giả ngưỡng mộ mình.

Người đẹp bí ẩn

Câu chuyện tôi kể sau đây chẳng khác nào một chuyện bịa. Chắc chắn khi đọc xong quý vị sẽ nói: cha này ạo, làm gì trên đời lại có loại người đàn bà kỳ quái như vậy. Nhưng biết nói sao bây giờ? Bởi vì chính cô ta đang sống chung trong khu tập thể với tôi. Ngay sát vách. Và suýt chút nữa tôi trở thành người chồng thứ tư của cô ta nếu không có một anh tài xế tắc-xi tình nguyện đến làm chồng.

Nhưng trước hết hãy nói đến người chồng thứ nhất. Ông ta là một thương gia, quen với cô gái trong một buổi khiêu vũ. Dưới ánh đèn mờ ảo của sàn nhảy, cô ta như một nàng tiên. Một bên vì sắc, một bên vì tiền, họ kết mô-đen nhau rất nhanh. Sau đó là đám cưới. Những ngày đầu sống chung ông chồng tỏ ra rất chiều vợ. Tất cả những việc nội trợ trong nhà một tay ông làm hết, cô vợ cứ ngồi không, chuốt móng tay, o bế mái tóc, kẻ lông mày...

Hỏi vì sao ông cam tâm làm việc đó, ông đáp: vợ tôi vốn con nhà quyền quý *kẻ hầu người hạ* đã quen. Thế là ngày nào như ngày nấy ông ta đi chợ nấu ăn, rửa chén, lau nhà, giặt đồ, thỉnh thoảng còn đi... đổ bô nữa. Hàng xóm thắc mắc: nhà không có trẻ con, toa-lét lại trước cửa phòng, thế thì tại sao sáng nào ông cũng mắt trước mắt sau, bưng bô chạy vụt vô toa-lét?

Giữa lúc tôi định bàn với hàng xóm bầu ông ta là "người chồng ngoan nhất thế giới" thì ông ta biến mất. Cô tiểu thư bảo rằng ông ta bận đi giao dịch làm ăn ở Hồng Kông, nhưng 3 tháng rồi 6 tháng trôi qua, vẫn không thấy mặt mũi.

Đến tháng thứ bảy thì một người đàn ông khác dọn đến ở chung với cô gái. Nghe nói ông này là một kỹ sư điện tử. Kính trắng, áo bỏ vô thùng, chân đi giày da, xách cặp da... Hy vọng ông ta sẽ có cách sống khác hơn, "đàn ông" hơn, văn minh hơn lão thương gia nọ.

Nhưng không, vẫn thế. Đi chợ, nấu ăn, rửa chén, lau nhà, giặt đồ và... đi đổ bô.

Mọi người ngạc nhiên về quyền lực của người đàn bà bí ẩn nọ. Cô ta phải có một sức quyến rũ ghê gớm lắm mới sai bảo được một ông trí thức như thế chứ. Vậy thì sự quyến rũ ấy nằm ở đâu? Một thân hình bốc lửa? Một đôi mắt đầy ma lực? Một làn da thơm ngát mùi xạ hương?

Nhưng không, chỉ sau một tháng chung sống, ông chồng thứ hai cũng biến mất. Cô ta giải thích: anh đi vượt biên.

Ba tháng sau, người đàn ông thứ ba dọn đến. Đó là một kép hát cải lương tương tá bặm trộm như một Từ Hải, đi chiếc xe Honda 250 phân phối dềnh dàng. Mọi người chắc chắn phen này anh chàng "râu hùm hàm én" này phải làm chủ được người đàn bà nọ, thay đổi được lối sinh hoạt của cái tổ uyên ương bé tí ấy. Nhưng mọi việc cũng xảy ra y chang như trước.

Tôi hỏi ông cụ hàng xóm:

- Lạ thật, xem ra thì thằng nào cũng mê con nhỏ. Nhưng sao chỉ một vài tháng lại bỏ đi?

Ông cụ cũng chẳng biết sao để trả lời.

Một hôm, tôi gặp người chồng thứ ba trong quán cà phê. Hỏi vì sao anh bỏ đi, thì anh ta chỉ nở một nụ cười buồn bã.

o

Hai năm đi qua. Không có một người đàn ông nào lui tới căn phòng đó. Cô gái lâm vào cảnh túng thiếu, đành phải nhường căn phòng cho một người khác để mượn một căn phòng nhỏ xíu, tồi tàn hơn. Tuy vậy cô ta vẫn sống nhàn nhã, vẫn chưng diện, vẫn trau chuốt nhan sắc hằng ngày, nhưng không hề thấy cô ta đi chợ nấu ăn, giặt giũ. Suốt ngày cô ta sống im lặng trong phòng. Tối đến, diện bộ cánh lộng lẫy, kêu tắc xi ra đi.

Một đêm kia, chính anh tài xế tắc-xi đó theo chân cô nàng bước lên cầu thang. Anh ta ngủ qua đêm ở phòng cô gái, và sáng hôm sau, đã thấy anh ta, lấm lét nhìn quanh, tay cầm cái xô nhựa đỏ chói.

Anh ta đóng cửa toa-lét lại, đổ xô vào hố tiêu rồi rửa tay. Vừa định bước ra, anh chợt thấy một lỗ thủng trên cái quần xoa đen treo trên móc. Anh lấy xuống coi. Đúng ra là hai lỗ thủng, rách xơ xác ở ngay vị trí hai cái mông. Anh ngồi xuống, bới đồng quần áo dơ, lấy những cái quần khác ra xem. Tất cả đều bị sờn hai mông (trừ những quần Tây mặc đi chơi)

Buổi trưa, anh tài xế về, bảo cô ta:

- Anh muốn cảm. Em làm cơm giúp anh.

- Để em đi mua.

Và cô ta sang quán cơm bên kia đường, xách về mấy bịch ny-lon.

- Sao em không đem cà mèng?

Cô gái không trả lời, lặng lẽ lấy hai cái muỗng bỏ vô hai bịch cơm và đưa cho anh chồng một bịch.

- Nhà có chén bát. Sao lại ăn kiểu này?

- Khỏi rửa chén

Sau bữa ăn, anh chồng gom mấy cái bao ny-lon bỏ vào sọt rác. Chỉ phải rửa có hai cái muỗng và một cái miệng của chính anh.

- Còn em, anh chồng hỏi, em không rửa miệng à?

Lúc ấy cô gái đang ngồi dưới đất, nghe nói liền lết đến bên cái bình nước, lê đũng quần sần sạt. Cô rút một ly trà nhỏ, súc miệng soàn soạt rồi nhổ vào cái xô. Xong việc, cô lại lết đến giường.

Anh chồng ngạc nhiên hỏi:

- Em không đứng dậy để đi được à?

- Mọi hai cái đầu gối.

- Thế nhảy đầm thì sao? Cô đứng lên coi!

Cô gái vịn vào thành giường đứng dậy. Anh chồng đi ra phía sau lưng, nhìn vào hai cái mông. Cái quần này chưa đến nỗi thủng nhưng vải đã xơ xác, lộ cả những thớ vải đỏ của quần xịp bên trong.

Buổi chiều anh tài xế đã bớt sốt, thấy cô vợ ngồi trong toa-lét thút thít khóc. Anh lại gần coi chuyện gì. Cô ta đang ngồi chồm hổm bên vòi nước, hai bàn tay thọt vô hai cái bao ny-lon, cụng thun cột túm cổ tay. Cô ta cầm một chiếc đĩa đầu có quần nùi giẻ, thọt vô từng cái chén mà ngoáy.

- Em làm gì vậy?

- Em mà chạm tay vào nước là cảm liền.

Buổi tối, khi lên giường, anh chồng ngửi thấy lẫn trong mùi nước hoa là một thứ mùi gì quái lạ.

- Này em, nhà mình có nuôi mèo không?

- Không

- Sao anh nghe có mùi chuột chết?

- Anh tìm thử xem.

Anh chồng rọi đèn dưới gầm giường, trong kẹt tủ, trong xó nhà... nhưng không có con chuột chết nào cả. Đột nhiên anh nhảy bổ tới bên giường, khịt mũi trên tóc vợ.

- Từ ngày về đây tôi chưa thấy cô tắm bao giờ cả.

- Em đã nói là em sợ nước lạnh.

- Không phải. Cô là vua lười.

Và anh kéo vợ vô toa-lét. Nước từ vòi hoa sen giội xuống như mưa rào. Cô vợ nhảy tưng tưng:

- Bớ người ta, cứu tôi với!

Nguyên một chai dầu gội đầu dội xuống mớ tóc dài rít chặt. Anh đè cô ta vào tường rồi xát xà bông khắp mình mẩy. Xong, anh mở cửa toa-lét.

- Phần còn lại cô tự làm lấy. Thử xem có chết không.

Nhưng khi anh vừa bước chân ra khỏi toa-lét thì cô ta chạy vụt ra theo, đầu tóc, mình mẩy đầy bọt xà bông. Cô ta phóng cái thân mình nhót nháp ấy lên giường, kéo mềm trùm kín mít.

Cảm thấy đối xử với vợ như vậy là quá thô lỗ, anh chồng liền đến bên giường nhỏ nhẹ:

- Này em, chịu khó ra tắm đi. Để mình đầy xà bông vậy hả?

Ở trong giường cô ta giãy nảy:

- Không, không.

- Tại sao không? Nước có gì đáng sợ. Chỉ có sự lười biếng mới đáng sợ thôi. Muốn có hạnh phúc gia đình người đàn bà phải sạch sẽ, ngăn nắp, phải biết nấu ăn, rửa chén...

Cái mền len bị hất tung ra, cô vợ mắt long lên sòng sọc, với lấy con dao nhọn, găm giữ:

- Không bao giờ. Thà chết còn hơn làm những việc hạ tiện đó.

Anh chồng đứng thủ thế, miệng mỉm cười:

- Thưa em, thế 30 tuổi đầu như em còn đái trong bô thì đó là việc hạ tiện hay việc cao sang?

- Câm miệng. Cô gái thét lên. Hãy về mà lấy một con ở đợ nào đó đi. Cút khỏi nhà ngay!

Anh chồng lấy cái mũ mềm, và trước khi bước ra khỏi nhà anh ta nói:

- Sau tôi sẽ không có ai đến đây nữa đâu.

Nhưng anh ta đã lầm, vì ngay trưa hôm đó, có một con khỉ nhỏ không biết từ đâu chui qua cửa sổ, len vào cửa phòng cô gái. Thấy cô đang ngủ, nó đến bên giường, ngồi bắt chích cho cô. Nó có vẻ thích thú vì chích nhiều vô kể.

Bên ngoài, mưa rơi lộp độp trên mái tôn. Cô gái mơ thấy pháo nổ và mình thì bước lên xe hoa, ngồi cạnh một chàng hoàng tử đẹp trai.

Người tình cũ

Hoàng ngồi bào cái mặt bàn với vẻ chăm chú đặc biệt. Tôi đốt thuốc xong, đưa cho anh và ngồi một bên. Anh nói:

- Lúc còn đi học tôi thích nghề nặn tượng nhưng bây giờ tôi thấy gỗ còn hay hơn đất sét và thạch cao nữa.

- Vậy anh có thử tạc tượng bằng gỗ không?

Hoàng nhả khói mù mịt.

- Lúc rảnh rang tôi cũng có đẽo mấy con vật quen quen như con trâu, con ngựa, con gấu và vài món đồ trang sức như cái trâm, cái kẹp tóc thôi. Ngoài ra, tập trung tối đa cho chiếc bàn học này.

Đó là những chiếc bàn dành cho mẫu giáo. Mặt bàn hơi xuôi, phía trên có chỗ để viết, lọ mực, ở dưới có ngăn để cặp sách, có chỗ gác chân. Hoàng nói:

- Cứ mỗi lần lắp cái thanh gỗ gác chân là tôi lại nhớ thằng con. Năm ngoái nó đi mẫu giáo nhưng trường chưa có được cái bàn như thế này đâu. Trẻ con tới, ngồi sắp hàng trên những cái ghế dựa, cô giáo dạy hát một hồi rồi về.

Tôi sờ lên mặt bàn sần sùi và nói:

- Bàn của anh đóng đẹp lắm. Tôi ó thể phân biệt dễ dàng với bàn của những người khác. Anh học nghề này lâu chưa?

- Chừng ba tháng.

Hoàng cúi thật sát mặt bàn, gò từng chút những mép, cạnh, những rãnh để bút...

Nhìn anh, rõ ràng thấy khác hẳn với những người khác trong trại cải tạo này. Không phải chỉ khác trong cử chỉ, dáng dấp, trong ngôn ngữ mà trong làm việc nữa. Anh làm việc chăm chỉ và say mê như một nhà nghệ sĩ. Lúc nghiên cứu hồ sơ của anh, tôi vẫn tưởng anh chỉ là một tay chạy áp phe nhà nghề, nghĩa là một kẻ khôn lanh mồm mép, và lừa đảo. Nhưng ở đây anh là một người khác.

o

Chỗ ngủ của Hoàng là một cái giường tre trải chiếu lát. Hoàng ôm cái thùng giấy để trên giường và mở nắp. Anh bê ra một con gấu, một con trâu, một con sóc và một chiếc kẹp tóc chạm trổ tinh vi, tất cả đều làm bằng gỗ. Tôi cầm từng cái lên xem, vô cùng ngạc nhiên về tài năng của anh. Cái dáng đứng của con gấu, những sớ lông sù lên, cái miệng và đôi mắt tròn ngây thơ. Con sóc thì lí lắc, cái đuôi gỗ mà mượt óng, mềm mại tuyệt vời. Con trâu thì ngô nghê, lim dim....

Hoàng nói:

- Tôi biểu anh con sóc nhé. Anh cho tôi gửi về thằng con tôi con gấu và vợ tôi chiếc kẹp tóc này.

- Chắc anh tốn nhiều công sức cho những con vật này lắm.

- Tôi không được học điêu khắc ở trường, phải tự suy nghĩ mà làm nên tốn nhiều công sức lắm. Như con gấu này tôi phải làm tới ba tháng ròng mới vừa ý.

Tôi ôm những con vật trong lòng và rủ anh đi ra ngoài sân. Bầu trời trên cao đầy sao. Những đốm lửa rải rác đây đó trong rừng làm cho đêm trở nên thân mật, ấm áp.

o

Nhà của Hoàng ở trong một con hẻm khá rộng. Lần trước tôi đến không gặp ai, lần này thì thấy cửa mở. Phía trong có tiếng cười nói rộn rảng của đàn bà con gái. Họ trải chiếu ngồi bó gối dưới nền gạch bông, quần áo phủ gần kín mặt chiếu. Cả hai người đàn bà đều son phấn lòe loẹt, ăn mặc kêu gọi.

Tôi gõ cửa. Một trong hai người quay lại và nói:

- Ê. Có kếp nào tới kia.

Nhưng bà chủ nhà vẫn không ngừng lên, tiếp tục dẫn đo trước những quân bài rồi nhẹ rút một con. Đó là con bảy bích. Bà ta ném ra giữa chiếu, kêu lên:

- Ghen nữa, trời ơi!

Thấy có khách, bà bạn đứng dậy bỏ về, để mặc bà chủ nhà với những quân bài ngổn ngang dưới chiếu. Tôi đợi cho bà ta quay lại mới lên tiếng hỏi:

- Xin lỗi, phải nhà anh Hoàng?

Nhưng ngay lúc ấy, tôi thấy người phụ nữ nhìn tôi đăm đăm, và trí nhớ đến với tôi rất nhanh.

- Trâm, phải không? Tôi hỏi.

Thiếu phụ vui vẻ đáp:

- Trâm đây, mời anh Lâm vào nhà, sao anh biết em ở đây mà tìm?

Tôi ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với Trâm. Ba mươi hai tuổi, lớn hơn tôi một tuổi nhưng Trâm trẻ như một cô gái. Mười bốn năm không gặp nhau vậy mà cả hai đều nhận ra nhau dễ dàng.

- Bé Bình đâu? Tôi hỏi.

- Sao anh biết bé Bình? Em gởi về nội nuôi rồi. Sao mà anh biết em ở đây?

- Tôi gặp anh Hoàng.

Trâm cúi mặt. Lúc ấy tôi mới thấy khuôn mặt Trâm hiện lên những nét từng trải của một đời trôi nổi. Trâm nói:

- Mười mấy năm qua cuộc đời nhiều đổi thay lắm, anh. Con gái mà lấy chồng sớm quá, cũng buồn lắm. Bây giờ anh được mấy cháu rồi?

- Tôi mới lập gia đình sau giải phóng.

- Sao muộn quá vậy?

- Vì trước đó tôi nằm trong tù. Và không ai chịu chờ mình cả.

Bỗng dưng Trâm bật lên tiếng cười khô, ngừng lên và nhìn ra cửa sổ:

- Đời mà anh. Thôi đừng nói chuyện cũ nữa. Anh uống trà.

Tôi gặt đầu, mở xách lấy con gấu và chiếc kẹp tóc ra để trên bàn và nói đó là quà của Hoàng. Trâm cảm ơn tôi, đặt các thứ trên cái tủ nhỏ và quay vào trong.

Tôi nhìn theo Trâm. Mười bốn năm qua, Trâm thay đổi nhiều lắm, nhưng cái dáng đi kia vẫn là cái dáng băng khuâng của buổi chiều trên bãi biển, Trâm đi một mình chỗ ghềnh đá lượm vỏ ốc. Tôi đi theo tới chỗ cái lô cốt đổ nát và gặp nhau ở đó. Trâm hỏi sao cây xương rồng có thể mọc trên kẽ xi măng mà vẫn ra hoa. Tôi không biết giải thích thế nào, hai đứa đứng nhìn những bụi xương rồng mọc ngổn ngang trên lô cốt, xen kẽ với những bụi nho dại. Tôi bảo Trâm rằng nếu em thích, có thể bứng một gốc trồng trong cái vỏ ốc, chỉ cần một chút cát là nó sẽ sống và ra hoa cho em xem cả đời.

Trâm với tay hái một nhánh nhỏ đang đâm chồi nhưng không may bị gai châm vào ngón tay trở. Trâm nhăn mặt nhưng không khóc. Tôi nắm ngón tay Trâm đưa lên miệng mút những giọt máu vừa rịn ra và lau ngón tay lên ngực áo tôi. Giọt máu nhỏ loang trên thớ vải trắng như cái hoa mỏng gà. Trâm ôm lấy tôi, đứng như thế rất lâu trong tiếng sóng ì ầm càng lúc càng mạnh dưới chân cồn cát. Nắng đã tắt sau rừng dừa và tiếng xào xạc mệnh mông của đêm đã mon men lại gần phía biển.

Tôi mang cả buổi chiều ấy đi vào đời. Những năm sau này tôi vẫn nhớ đến cái hôn dịu dàng của Trâm trên bãi biển cùng những ngày mưa trên sân trường. Trâm mặc áo mưa màu xanh da trời, lông mày rậm và thô làm cho đôi mắt tinh nghịch một cách hồn nhiên.

Trâm đem nước trà đến, Trâm đã thay áo khác, kín đáo hơn nhưng vẫn có vẻ kiêu cạo. Trâm cười rất tươi và rất linh hoạt.

- Anh gặp anh Hoàng lâu chưa?

- Cách đây ba hôm.

- Năm ngoái em cũng có thăm một lần, nhìn muốn không ra. Độ rầy ảnh còn đi làm rầy không?

- Không, ảnh làm đồ gỗ. Con gấu và cái kẹp tóc này là do chính tay ảnh làm đấy.

- Thiệt à. Trâm tròn xoe con mắt ngó tôi và ôm con gấu lên, vậy mà em tưởng ảnh kiếm ở đâu.

Trâm hôn một cái thật kêu trên mặt con gấu và nựng nó như đứa con, làm như thể Trâm rất trân trọng kỷ vật của chồng. Tôi lơ đãng nhìn quanh phòng. Trâm đặt con gấu ngồi cạnh mình và nói:

- Đồ bán hết trơn. Nhà có còn gì nữa đâu. Hồi trước phòng khách em có một dàn Akai ngon lành. Bán lần hết.

Tôi không muốn câu chuyện đi theo hướng đó nên nói:

- Chồng của Trâm là một người có khiếu về điêu khắc. Cỡ như con gấu này chưa chắc có mấy tay nhà nghề làm nổi.

- Dạ.

- Tôi lấy làm lạ tại sao lúc trước Hoàng không theo nghề này.

- Dạ.

- Giá đừng sống bằng cái nghề áp phe mà theo nghề này thì bây giờ hay biết bao nhiêu.

Trâm thở ra:

- Thôi anh đừng nói nữa. Chính em đã từng lạy ảnh mấy lần là hãy bỏ nghề ấy, nhưng anh có biết không, chơi bời, cờ bạc phóng đảng quen rồi, làm sao nhịn được. Nói thiệt, từ khi ảnh bị bắt, lũ em ảnh, cả ba má ảnh đều đổ thừa là tại em xài lớn nên ảnh tiếp tục đi lừa người ta để có đủ tiền cung phụng cho em, nhưng anh nghĩ coi, số tiền em ăn tiêu may mặc có bằng một góc số tiền ảnh đi chèn chén cờ bạc không?

Tôi ngồi im nhìn con gấu. Con vật cũng nhìn tôi, tự nhiên tôi thấy tội nghiệp con vật bé bỏng tưởng như nó sẽ buồn biết chừng nào khi tôi ra về bỏ nó lại một mình với người thiếu phụ này.

- Anh đến đây bằng gì? Trâm hỏi.

- Xe Hon-đa.

- Anh đợi em chút nha.

Tôi đợi nửa tiếng đồng hồ. Lúc trở ra tôi thấy tóc Trâm chải kiểu khác, mắt thì xanh hơn. Trâm mặc quần tây đen và áo sơ mi vạt bầu sọc đỏ sậm.

- Em cần đi mua một ít quà gửi cho anh Hoàng. Anh cho em quá giang chút. Tắc xi hồi này mắc kinh khủng.

Tôi đạp máy xe, Trâm ngồi phía sau tôi và ôm eo ếch tình bơ. Những lọn tóc của Trâm vương vào mặt tôi, tôi nghe thấy mùi nước hoa nồng nàn và những lời Trâm nhắc chừng:

- Coi chừng xe sau. Nhanh đi. Qua mặt thẳng cha vespa đi. Rồi, tốp.

Tôi dừng xe lại. Trâm mời tôi ăn phở. Tôi có chỗ nhược là rất ngại phải từ chối lòng tốt của người khác. Thế là tôi nhận lời, Trâm nhắc tôi khóa xe rồi bước vào quán phở đầu chợ, đứng chống nạnh giữa lối đi, ngó bên trái một lúc xong ngó bên phải, cuối cùng chọn được một cái bàn trống ở vị trí thích ý nhất. Trâm kéo tay tôi:

- Lại nó đi.

Tôi theo Trâm đến bàn ăn. Trâm hỏi:

- Anh ăn gì? Gầu? Tái nạm? Tái chín?

- Tái.

- Nước béo, nha?

Trâm trở nên linh hoạt khác thường. Cô tiến lại quầy thịt dạn dò rồi rít và cười cợt với người bán hàng. Họ nói đùa với nhau, hỏi thăm chuyện nhà chuyện làm ăn một cách rất thân mật. Lúc trở lại bàn ăn Trâm thở dài. Tôi hỏi:

- Sao vậy?

- Quên cái mắt kính ở nhà. nắng khó chịu quá. Sáng giờ không ăn gì đói mờ cả mắt. Anh uống cà phê sữa nhé?

Tôi chưa kịp trả lời thì Trâm đã gọi thẳng nhỏ lại và "còm-măng" hai ly cà phê sữa đá.

- Cả tuần nay em không đến đây. Đạo này kẹt quá. Anh không biết được là em kẹt đến như thế nào.

Thế là Trâm bắt đầu than như mưa như gió về nỗi khổ sở thiếu thốn tiền bạc của mình. Trâm than nợ, phải bán quần áo, đồ đạc để sống, phải đem con đến nhà bên nội nuôi. Trâm nói càng lúc càng lớn khiến tôi phát

ngượng phải ngó chừng mấy người khách hàng ngồi kế bên, đồng thời nhắm lại rất nhanh xem trong túi còn đủ tiền để trả cho bữa ăn này không. Cũng may tôi còn đủ.

- Thôi, chào trâm, tôi đứng lên và nói, tôi về.

- Gì mà gấp quá vậy? Anh đợi em một chút xíu nữa thôi. Em mua chớp nhoáng.

Thế là Trâm biến mất trong chợ. Tôi đành phải đứng đợi. Quả thật chỉ mười lăm phút sau Trâm trở ra với những gói giấy trên tay. Trâm ném các thứ vào giỏ xe tôi và ngồi phía sau.

- Thôi về, anh.

Tôi cho xe ra khỏi chợ. Trâm nói:

- Đồ đạc mắc kinh khủng. Mua mười cái khăn tay mất năm chục ngàn. Anh thấy có dễ sợ chưa?

Tôi kêu lên:

- Trời ơi, mua làm gì mà mười cái khăn tay. Trâm phải mua cái gì cho thực tế một chút chứ. Chẳng hạn như thịt chà bông, đường, sữa...

- Có thấy ảnh dặn mua gì đâu. Cứ nói nhớ em quá. Em đi thăm anh đừng mua gì cho tốn tiền, để dành cho con. Thế thì em biết mua gì cho anh vừa lòng. Em nghĩ hồi trước anh thích dùng loại khăn tay này thì em gởi cho anh chứ sao.

- Hồi trước và bây giờ khác nhau nhiều lắm Trâm ạ. Cả Hoàng bây giờ cũng khác trước. Lẽ nào đọc thư Hoàng em không nhận ra điều đó sao?

Trâm im lặng. Tôi cảm thấy những lời của mình đang ngấm vào tâm hồn Trâm và đang lắng xuống. Sự im lặng kéo dài khá lâu, có lẽ Trâm đang nghĩ tới chồng, đang ôn lại những lời Hoàng nói trong thư và đang suy nghĩ về cuộc sống của chồng với ít nhiều hối hận.

Nhưng bỗng Trâm bật cười:

- Trời ơi, anh nghĩ gì mà đi chậm như rùa vậy? Xe buýt tới kia. Chạy lên đi, vượt đèn vàng luôn. Thôi, quẹo trái.

Quẹo trái là chợ trời. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Quẹo vô đó làm chi?

- Em cần mua cái đầm đen. Hôm qua đi ngang qua đây em thấy có cái đầm đen, đẹp tuyệt trần. Anh mà thấy anh cũng phải mê.

- Nhưng Trâm à, tôi nghĩ Trâm nên để giành tiền ...

Trâm cười, trả lời ngay:

- Anh không biết chớ chính vì nghĩ tới anh Hoàng mà em quyết định mua cái đầm đó. Em biết anh rất thích em mặc áo đầm đen. Anh thử tưởng tượng xem anh sẽ vui đến mức nào nếu thấy em tới thăm với chiếc áo đầm đó.

Nói xong Trâm biến mất trong chợ.

Tôi tần ngần, không biết nên đứng đợi hay bỏ đi.

Hiện Đại, nhưng...

Nhà tôi rất thích máy móc. Nhưng không phải vì vậy mà anh đem cái máy đó về. Thú thực, cho đến giờ này cả tôi và nhà tôi đều không biết gọi tên cái máy đó là cái máy gì. Đó là một món đồ mà ông bạn áp phe nào đó đã gán nợ cho nhà tôi.

Nói thế nghe cũng oai đấy nhưng thật ra chúng tôi không phải là chủ nợ hiểu theo nghĩa hách dịch của từ này. Thực ra nhà tôi có đưa anh bạn nợ 500 ngàn đồng để mua vài món phụ tùng xe Honda nhưng anh bạn mua không có mà tiền thì tiêu hết rồi. Nhà tôi trở thành một ông chủ nợ bất đắc dĩ như vậy.

Đã mấy lần anh nhắc người bạn nợ nên trả số tiền vì nhà rất kẹt, nhưng người bạn cứ hẹn rày hẹn mai mãi. Thời gian khất nợ ấy kéo dài gần hai năm.

Ngày nợ nhà tôi bảo tôi:

- Tết nhất tới nơi rồi, phải đòi cho được cái nợ này mới được. Cũng phải có chút ít gì để mà tiêu Tết chứ.

Anh mặc áo và ra đi. Đến trưa anh bê về một cái máy kỳ lạ. Đó chính là cái máy mà tôi vừa nói với các bạn lúc nãy.

Nhà tôi vừa lau mồ hôi trán vừa nói:

- Nó nói kẹt tiền quá, lấy đỡ cái máy này về mà xài, không xài thì bán cho người ta cũng được.

Tôi hỏi:

- Nhưng nó là cái máy gì vậy?

Tôi quan sát nó. Nhà tôi nói:

- Máy điều hòa không khí đấy. Loại này là loại bỏ túi mà. Còn tốt, chạy rất êm, có thể để cạnh giường ngủ như máy quạt, xài tiện lắm. Rất ít tốn điện.

Tôi vẫn chăm chú quan sát nó. Một cái máy tôi chưa từng thấy bao giờ. Nó vừa giống một cái loa nghe nhạc vừa giống một cái máy thu thanh nhưng nếu nói đó là cái thùng nuôi ong thì cũng có người tin. Tôi hỏi nhà tôi:

- Ở đây họ quảng cáo với anh như vậy à.

Nhà tôi mới đi về mệt nên đâm bực dọc, anh gắt gỏng:

- Em đừng cho anh là con nít. Năm trăm ngàn bây giờ mua được cái gì. Hơn nữa nó có trả cho mình đâu. Thà lấy cái máy này ngủ cho mát còn hơn.

Tôi làm thỉnh đứng lên, lại tử lạnh rót cho anh một ly nước mát. Đợi anh uống xong tôi mới nói:

- Anh đã chạy thử chưa? Sao em thấy nó không giống cái máy điều hòa tí nào cả.

- Cô cứ yên trí đi. Máy chạy tốt. Êm chưa từng thấy. Em nhìn coi, nó cũng gọn và xinh đó chứ.

- Coi cũng hay hay.

Tối đó chúng tôi đi ngủ sớm. Nhà tôi đem đặt cái máy nơi chiếc bàn nhỏ cạnh giường. Anh nói:

- Cái hay của nó: vừa là máy quạt vừa là máy lạnh. Ngủ đi. Chúc em ngủ ngon.

Nói xong anh nằm xuống cạnh tôi và nhắm mắt lại làm như thể anh đang buồn ngủ lắm, kỳ thực tôi biết anh đang lắng nghe cái máy, đang cố ghi nhận sự thay đổi nhiệt độ trên từng phân vuông da thịt mình.

Chiếc máy chạy êm thật và tỏa ra một luồng gió nhẹ có mùi hăng hăng. Tôi mở mắt ra nhìn nó, rồi nhìn anh nằm im lìm như đang ngủ say, nhưng tôi lại biết chắc rằng anh còn thức và sẽ còn thức sau khi tôi đã ngủ và có

thể sẽ ngồi dậy nhìn cái máy hay đi đi lại lại trong phòng... Những ý nghĩ đó làm tôi mắc cười quá. Tôi cười. Tôi biết anh nghe tiếng cười ấy nhưng anh cứ tởn lờ mà ngủ, đều đó làm tôi càng cười hơn. Tôi ôm bụng mà cười, cười quá chừng. Anh thì vẫn làm bộ ngủ, hơi xoay người một chút và nói giọng lè nhè:

- Im đi em.

Nhưng anh càng đóng kịch tôi càng thấy hào hứng, tôi cười thả giàn cho đến khi anh mở mắt ra và cũng cười theo. Anh nói:

- Nãy giờ không thấy lạnh tí nào cả. Nó giống như cái quạt thường nhưng gió lại quá yếu và có mùi hăng hăng.

Bỗng nhiên anh bật dậy như một cái lò xo:

- Ý. Hình như bên trong có cái đèn.

Quả thực, nhìn kỹ bên trong thấy có một chút ánh sáng tím lờ mờ tỏa ra từ một bóng đèn hình thù kì quái. Trong lúc anh đang nhú mào suy nghĩ thì tôi đưa một nhận xét:

- Đây không thể là cái máy lạnh được đâu anh ạ. Máy lạnh sao nó có đèn ở trong.

Anh lặng thinh hồi lâu rồi buột miệng:

- Lạ thiệt. Nhưng em có thấy mát không?

Tôi xòe bàn tay để thật sát vào máy:

- Có mát gì đâu. Nhưng em lại thấy cái mùi hăng hăng của nó bắt đầu khó chịu rồi đấy.

Anh khịt khịt mũi một lúc rồi quyết định tắt máy.

- Thôi ngủ đi em.

Nhưng cả hai chúng tôi đều phải ra ngoài hít thở không khí cho mát, nhìn ngắm phố phường một lát rồi mới đi ngủ được.

o

Suốt buổi sáng chủ nhật anh loay hoay với cái máy. Tuy anh không rành về máy móc lắm nhưng anh lại thích sửa chữa. Mỗi khi chiếc xe gắn máy

của anh bị trục trặc anh cũng hay tháo ra tự chữa lấy. Những bịnh nhẹ, bịnh thông thường anh vẫn chữa được.

Anh tháo máy. Việc đầu tiên là gỡ cái bóng đèn kì quái ấy ra xem. Thấy anh cặm cụi với công việc tôi cũng ngồi một bên xem có phụ được anh chuyện gì không.

Anh đưa cho tôi cái bóng đèn và nói:

- Hình như cái bóng đèn này sắp hư rồi. em thấy nó đen thùi lùì.

Quả thực là nó đã đen. Nhưng nó không phải là một bóng đèn thường. Nó dài độ một gang tay, hai đầu nhỏ, chính giữa phình ra. Anh chỉ cho tôi xem hai cực điện ở hai đầu và nói:

- Về cấu trúc thì nó giống như một cái đèn nê-ông. Có lẽ râu bị cháy. Để anh nối hai cực lại xem.

Anh lấy hai sợi dây đồng nhỏ và nối hai cực ở hai đầu, y như cách người ta chữa bóng đèn nê-ông vậy. Quả nhiên, khi anh lắp bóng đèn vào máy thì bóng đèn sáng hơn một chút dù vậy nó chỉ là một ánh sáng tím nhẹ, gần như vô hình.

Anh nói:

- Vậy thì đứt khoát dây không phải là loại đèn chiếu sáng mà là một thứ bóng đèn điện tử gì đây. Dù sao anh cũng đã thành công.

- Nhưng chữa được cái bóng đèn rồi để làm gì? Và cả cái máy này, anh đã kết luận được nó là cái máy gì chưa?

- Chưa kết luận được. Nhưng anh lại thấy thú vị em ạ. Nó cũng giống như một cô gái mới quen. Hãy còn đầy bí ẩn.

Tôi đứng ngay dậy và lờm anh:

- Bí ẩn? Bàỳ đặt. Anh đừng quên rằng đây là một thứ của nợ.

Anh chụp lấy tay tôi:

- Ghen hả? Ghen thì xin lỗi. Em đi chợ đi. Anh tiếp tục sửa và tìm hiểu. Rồi em sẽ hiểu nó là cái máy gì.

Tôi xách giỏ đi chợ. Một tiếng đồng hồ sau, tôi trở về thì thấy anh nằm im trên giường nhắm mắt. Cái máy đã được ráp lại và bỏ vào góc phòng.

Tôi nói:

- Coi chừng cái mùi hăng đó là khí độc đấy.

Anh bảo tôi:

- Em để anh ngủ một lát, dậy chắc là mắt hết cay.

Và anh ngủ. Tôi làm cơm xong xuôi thì đã hơn mười một giờ. Tính ra anh ngủ cũng được hai tiếng đồng hồ. Tôi gọi anh dậy ăn cơm. Anh thức dậy ngay và dụi mắt. Tôi hỏi:

- Thấy sao?

- Hết cay rồi

- Thôi, đi rửa mặt đi rồi vào ăn cơm. Có canh chua đấy.

Anh bước xuống giường rồi đi lại phía cửa nhưng rõ ràng là tôi thấy anh đắm sầm vào khung cửa như một người say rượu.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy?

Anh đứng lại, nháy nháy mắt rồi nói:

- Sao mắt mờ quá nhìn không rõ.

Tôi hoảng hốt kêu lên:

- Trời ơi! Có sao không anh?

Tôi thấy rõ sự lo âu trên mặt anh nhưng anh cũng pha trò:

- Không sao. Có lẽ phải ngủ thêm vài tiếng đồng hồ nữa mới được.

Câu pha trò ấy không làm tôi cười.

Sau bữa cơm tôi hối anh đi bệnh viện. Tôi lấy xe gắn máy, đích thân chở anh đi.

Sau khi khám rất kỹ mắt anh, bác sĩ kết luận:

- Các nhiễm sắc thể trong võng mô bị huỷ hoại một số.

Anh hỏi:

- Nhưng nguyên nhân vì sao vậy, bác sĩ?

Bác sĩ trả lời bằng một câu hỏi khác:

- Anh làm nghề gì?

- Tôi làm báo.

Bác sĩ nhíu mày, suy nghĩ và hỏi tiếp:

- Có lúc nào anh tiếp xúc với tia cực tím không?

Tôi nghĩ đến cái máy kì quái ở nhà. Bác sĩ tưởng nhà tôi không hiểu nên nhắc lại:

- Tia cực tím. Tia ultra-violet đấy.

- Có lẽ, nhà tôi ngần ngại đáp, có thể mắt tôi tiếp xúc quá lâu với tia cực tím. Nhưng thưa bác sĩ, có chữa được không?

- Chữa được. Anh cũng chỉ bị nhẹ thôi, vì nguồn cực tím này tương đối yếu. Anh nghỉ ngơi vài ba ngày là hồi phục lại được.

Quả thực, ba ngày sau, mắt anh nhìn rõ trở lại.

o

Những ngày cuối năm bao giờ cũng là những ngày rất bận tâm về chuyện tiền bạc. Nhà tôi đề nghị:

- Để anh đem cái máy mặc dịch này ra ngoài chợ trời coi mấy chỗ bán đồ cũ họ có mua không.

Tôi hoan nghênh ý kiến đó ngay:

- Anh đem gấp đi. Bao nhiêu cũng bán.

Tôi phụ anh cột nó thật chắc vô chiếc xe gắn máy. Anh chở nó một mạch ra chợ trời.

Gần mười hai giờ trưa anh mới về, dầm mồ hôi. Thấy cái máy còn nằm trên xe tôi rầu quá nhưng cũng không hỏi chuyện buôn bán nữa. Tôi lấy nước cho anh rửa mặt và dọn cơm ra bàn.

Trong bữa cơm, anh nói:

- Không ai chịu mua cả. Không ai biết là cái máy gì cả. Anh nói cái máy này phát ra được tia cực tím đấy. Họ chẳng biết tia cực tím là tia gì. Có người lại nói: phát cái tia ấy ra để làm cái quái gì. Nói chung là họ chê.

- Không ai trả một tiếng nào cả à?

- Không trả mà cũng không thèm rớ tới nữa. Thôi, đừng nghĩ tới nó nữa. Cứ coi như mình bị quịt nợ.

Sau bữa đó, chúng tôi thực sự coi như là không có cái máy đó nữa. Anh cuốn dây điện lại cất cái máy vào một góc phòng.

Còn một tuần nữa là tới Tết nên chúng tôi lo quét dọn nhà cửa, lau chùi giường tủ, giặt giũ quần áo mừng mền các thứ...

Giữa lúc chúng tôi đang hì hục làm việc thì một người khách đến. Đó là người anh họ của tôi. Tuy là bà con nhưng không mấy khi anh đến thăm chúng tôi nên nhà tôi không quen mặt. Tôi giới thiệu với nhà tôi:

- Đây là anh Dũng, anh con ông bác ruột của em.

Nhà tôi vui vẻ bắt tay:

- Thưa anh, hiện giờ công tác ở đâu?

- Tôi làm ở phòng thí nghiệm viện Pasteur. Kể cũng bận, bận việc quá không thăm viếng nhau được.

Rồi quay sang tôi, anh nói tiếp:

- Tôi sắp về quê ăn Tết đây. Cô có gởi thư từ gì về nhà không?

Tôi đáp:

- Có lẽ em gởi nhờ anh cái thư và mấy tờ báo xuân. Tụi em cũng chẳng có quà gì. Anh dùng trà.

Người anh bưng chén trà lên, chợt trở mắt nhìn cái máy. Anh hỏi:

- Ở đâu mà có cái máy này?

Thấy anh ngạc nhiên, tôi liếc nhìn nhà tôi nhưng hình như nhà tôi không để ý gì đến thái độ của người anh họ. Tôi nói:

- Cửa người ta cho đấy. Nhưng tụi em không biết nó là cái máy gì.

Anh tôi đặt tách trà xuống và đến ngồi bên cái máy để quan sát nó. Anh rờ rẫm nó rồi nói:

- Đây là máy thanh trùng không khí dùng trong các phòng bào chế thuốc, các ca mổ. Quý lắm đấy. Vừa rồi cơ quan anh tìm mua một cái mà không có.

Nhà tôi quay phắt lại:

- Anh xem dùm nó còn xài được không?

Người anh họ của tôi cũng có vẻ hào hứng vì gặp dịp may hiếm có. Hai người đàn ông chụm đầu vào nhau, loay hoay nối dây điện và cho máy chạy.

- Máy chạy tốt đấy. Nhưng sao cái đèn lại sáng được hè?

Nhà tôi nói như khoe:

- Tôi sửa đấy.

- Anh sửa sao?

- Tôi nối hai cực lại bằng một sợi dây đồng.

- Không cần phải làm như thế. Đây là bóng đèn điện tử trong hệ thống phát tia cực tím. Tia cực tím là một tia sáng vô hình. Anh thấy bóng đèn không sáng nhưng đừng tưởng nó hư. Tôi bảo đảm với anh là bóng đèn này không hư.

Và anh tháo bóng đèn ra một cách thành thạo. Anh gỡ bỏ hai cọc dây đồng mà nhà tôi đã nối vô, ném đi.

Nhà tôi nói:

- Vậy mà tôi hì hục sửa cả buổi mới xong.

- Sau đó mắt có bị gì không?

Tôi reo lên:

- Đúng quá! Anh nói đúng quá. Suýt nữa ông thành hiệp sĩ mù.

Anh họ tôi đứng dậy xoa tay. Anh nói:

- Kết luận: Máy còn phát tia cực tím là còn xài tốt. Tết này cô giượng có tiền tiêu rồi đấy. Mười lăm triệu. Viện Pasteur sẽ đem xe đến tận nhà chở về. Trả tiền mặt hãn hòì.

Những chiếc ghế gỗ

Anh có rất nhiều dự tính. Từ việc mua cho con một hộp thuốc bổ, dẫn cả nhà đi ăn một bữa phở, cho đến việc mua một cái tủ lạnh, tất cả đều được anh (và nhiều lúc cả tôi nữa) phác họa trong đầu, trù tính đầu đũa tươm tất. Trong lúc tính toán, có khi chúng tôi còn cãi nhau về những chuyện lật vạt nữa, chẳng hạn hai vợ chồng không nhất trí nhau về việc ăn phở ở Pasteur, hay ở quán Ba Tàu già đầu hẻm. Anh thì cho rằng nên ăn ở Pasteur bởi vì lâu lâu mới có dịp ăn thì nên ăn một bữa cho ngon, còn tôi, thích ăn ở quán Ba Tàu đầu hẻm vừa rẻ lại vừa gần nhà khỏi tốn tiền xe đi lại.

Chẳng ai chịu ai. Rốt cuộc tôi cáu:

- Nhưng đã có tiền đâu mà tính kỹ thế.
- Sao không? Chỉ tuần sau là có rồi chứ gì.

Đúng một tuần sau, anh hớn hở đem về một gói bạc. Anh cười và ném gói giấy lên giường:

- Bây giờ em tin anh chưa? Năm triệu đồng chẵn.

Tôi rất mừng nhưng làm bộ thản nhiên nói:

- Biết rồi.
- Phải biết chớ. Rồi sẽ có tủ lạnh. Nhưng năm triệu đồng chưa phải là nhiều đâu nhé. Khi in được cuốn sách thì còn có tiền nhuận bút. Lúc đó mới có thể gọi là...

Anh nói một hơi dài, còn tôi, lúc này tôi không muốn nói gì cả. Tôi vui quá nhưng tôi chỉ muốn nghe anh nói, nhìn anh nói và ngắm rất kỹ cái

miệng anh, đôi mắt anh. Còn lũ con? Lũ con trái lại không tỏ dấu hiệu mừng rỡ bằng ba chúng, có lẽ nếu anh đem về một gói kẹo hay ba cái bánh bao chắc là chúng sẽ nhảy cẫng lên mà reo, nhưng còn cái gói bạc to tướng thì chẳng hấp dẫn gì mấy. Hai đứa con gái, một thằng con trai út, ba đứa đứng giữa nhà yên lặng nghe ngóng và có lẽ đang phán đoán một cách thầm lặng xem việc gì đang xảy ra. Chúng nhìn gói bạc giống hệt lũ gà con nhìn miếng bít-tết trên mâm mà không biết đó là món gì. Bé Thảo, đứa con gái nhỏ của tôi, là đứa có vẻ đăm chiêu nhất. Nó nhú mày hỏi anh:

- Tiền ở đâu vậy ba?
- Tiền ba viết sách.
- Bao nhiêu đó, ba?
- Năm triệu đồng. Con hiểu chưa.
- Con hiểu. Nhưng mà có nhiều không?

Tôi thấy anh cười. Có lẽ anh muốn nói rằng con còn nhỏ quá, con không thể nào hiểu được cái giá trị to lớn tác phẩm của ba, và anh cho rằng có giải thích cho đứa bé hiểu cũng vô ích, lại làm giảm giá trị tác phẩm của anh không chừng. Tôi hiểu ý anh nên giải thích cho con.

- Năm triệu đồng nhiều lắm con ạ.

Bé Thạch, đứa con trai út lên ba của tôi nheo mắt lại, hỏi:

- Năm triệu đồng mua được *một nhà cà-rem* không hả má?

Chúng tôi bật cười. Anh coi đồng hồ, cởi áo ngoài, rót một ly nước uống cạn rồi nói:

- Nghỉ chút rồi anh phải đi mua cái tủ lạnh mới được.

Tôi nói:

- Gì mà gấp quá vậy. Mua thì cũng phải nhờ người rành đi mua anh à. Với lại em nghĩ khoan đã. Mình còn nợ cơ quan 500.000 đồng hôm anh bị bệnh, trả cho xong đã. Hôm trước em mượn chị Mai năm chục ngàn, đóng tiền mua vải Tết, cũng nên trả cho rồi anh ạ.

Anh quay phắt lại nhìn tôi:

- Có ai trốn nợ đâu mà em lo quá thế. Bao nhiêu? Cả hai món nợ cộng chung là 550.000 đồng chớ gì. Đây, (anh với lấy gói giấy rút cọc bạc ném xuống chiếu, trước mặt tôi). Đó em sang nhà chị Mai thanh toán đi. Còn nợ cơ quan để anh tính.

Cũng may anh chỉ hơi bực mình một chút mà không giận. Tôi lặng lẽ lấy tiền cất vào xách tay rồi đi tắm. Lúc tôi tắm xong thì nhà tôi cũng đã tắm sạch sẽ cho ba đứa con và mặc quần áo sạch cho chúng. Chúng hớn hở vì sắp được đi chơi. Tôi cũng thay đồ và lo đi ủi một bộ quần áo đẹp nhất cho anh. Chiều đó anh đem theo một cọc bạc, cả nhà đi ăn kem xong vào xi nê. Lúc vẫn hát, thấy tôi có vẻ hấp tấp, anh hỏi:

- Em có chuyện gì nôn nóng quá vậy?

- Về đi chợ anh à. Em quên hồi sáng hết cả đồ ăn.

Anh cười cười, bế xốc bé Thạch lên vai, vỗ vỗ lưng con. Anh nói:

- Thôi, mấy thuở. Đi ăn một bữa cơm nhà hàng em à.

Tôi làm thinh. Tôi muốn phản đối nhưng sợ anh giận. Một lúc sau tôi mới nhỏ nhẹ bảo:

- Thôi về nhà, mình mua ít thịt về ăn đi anh. Đừng vô nhà hàng làm gì. Xòng xành ba đồng hết liền theo tay cho coi.

- Hết sao được, anh nói, chẳng lẽ lãnh một cái giải thưởng mà không đãi được lũ con một bữa ăn sao? Em biết không, người ta ngày nào cũng vô ăn nhà hàng, mình cả đời có một bữa mà không dám thì "yếu" quá.

Thế là anh cứ đi xăm xăm vô một nhà hàng lớn gần đó. Lũ nhỏ nhận ra ngay mùi xào nấu và màu sắc xinh đẹp của những chai nước ngọt xanh, đỏ, nâu, vàng.... bày trên quầy. Chúng chạy tung tăng, nô giỡn trên hành lang. Thằng con nhỏ của tôi reo lên khi ngồi vào bàn:

- Nước cam. Nước cam kìa ba!

Anh quay lại bịt miệng con và trợn mắt với nó nhưng thằng bé chẳng để ý đến thái độ của ba nó. Nó hỏi tiếp:

- Ở đây người ta có bán cà rem không má?

Tôi đáp nhỏ:

- Có. Nhưng con đừng nói lớn chớ. Nói lớn quá người ta bắt nhốt bây giờ.

- Nhốt ở đâu?

Tôi chưa biết trả lời sao thì thấy nhà tôi đưa tay vẫy chào một người vừa bước vô nhà hàng.

- Vĩnh, anh giới thiệu bạn anh với tôi, nhà thơ, nó cũng trúng giải thưởng với anh. Giải ba, ba triệu đồng. Ê, Vĩnh. Lại đây ngồi chơi.

Vĩnh tiến lại chào tôi rồi xoa đầu mấy đứa nhỏ và cười. Mặc dù, anh ta cười mỉm, nhưng rất nhanh tôi nhận ra hai cái răng cửa sún. Tôi chào chàng thi sĩ trẻ tuổi và Vĩnh cũng tiến đến gần bên tôi, bế bé Thạch lên, ôm vào lòng. Anh ta nói:

- Cháu tên gì?

- Tên Thạch.

- Tên Thạch, Vĩnh quay sang nhà tôi, tên nghe hay. Coi bộ thẳng này đẹp trai quá chớ, lớn lên thế nào cũng là nhà văn. Ê, (Vĩnh hất hàm với thẳng con trai tôi) lớn lên cháu làm gì?

Thằng nhỏ ngó sững Vĩnh, đôi mắt sáng tròn, ngơ ngác, rồi bỗng nó đưa ra một nhận xét:

- Chú sún răng!

Tôi bịt miệng con tôi không kịp. Cũng may Vĩnh là kẻ bản lĩnh, anh ta chỉ cười hô hố và khen:

- Thằng nhỏ khá quá. Có óc quan sát, nhất định lớn lên sẽ trở thành nhà văn.

Nhưng thằng con tôi thì cứ lắc đầu quày quật:

- Không phải đâu! Lớn lên cháu sẽ làm chú bộ đội.

Vĩnh đặt thẳng bé xuống, chào nhà tôi rồi tiến đến một bàn khác ở góc nhà hàng, nơi một người bạn anh ta đang ngồi lim dim hút thuốc lá.

Nhà tôi nói:

- Trông bề ngoài như thế nhưng nó là một thằng có tài. Thơ nó rất độc đáo. Nhiều cô mê.

Tôi mỉm cười:

- Cũng có thể. Nhưng anh ta phải trồng lại mấy cái răng cửa mới được.

- Dĩ nhiên, nhà tôi nói, nó vẫn nhất quyết rằng đó là công việc đầu tiên khi nó nhận được giải thưởng. Em yên chí, ít bữa gặp lại, em sẽ thấy hàm răng nó như thế nào. Phải đẹp trai hơn nhiều.

Trong khi nhà tôi hào hứng nói chuyện thì người phục vụ mang mấy món ăn đến và lũ con tôi cầm đũa ngay. Chúng ăn hấp tấp, luống cuống, vụng về. Nhìn chúng ăn mà thương hại. Tôi sửa ghế ngồi cho thẳng con trai, đẩy ghế xích vô một chút cho nó khỏi chồm tới quá. Tôi dặn:

- Tay phải cầm đũa, tay trái cầm muống. Ăn từ từ.

Tôi dặn dò, chăm sóc cho lũ con xong, đến lượt tôi cầm đũa lên thì thức ăn trong đĩa cũng đã gần cạn rồi. Tuy vậy bữa ăn nổi hứng đó cũng "đi" mất của chúng tôi hai trăm ngàn đồng bạc. Khi anh móc tiền ra trả, rõ ràng tôi nhìn thấy trong ánh mắt anh vẻ tiếc rẻ, nhưng anh cũng làm bộ cười. Anh nhón một cái tăm xỉa răng đưa cho tôi và ngậm một cái. Anh nói:

- Nấu ngon lắm.

Thằng nhỏ ủng hộ ngay:

- Con cũng ngon. Ăn nữa đi ba.

Anh bế nó lên và nói:

- Ba no quá.

- Con chưa no.

Tôi sợ anh quyết định bậy bạ nên thúc nhẹ vô hông anh một cái rồi bỏ ra cửa. Từ đó cho đến khi về tới nhà tôi không nói một tiếng. Không hiểu nghĩ sao anh móc tiền ra đưa cho tôi.

- Em cất đi.

- Anh cất đi. Có lẽ anh còn nhiều việc cần đến tiền.

Anh cười, đếm số tiền còn lại. Trả nợ cho cơ quan 500.000 đồng, trả tiền vải 50.000 đồng, bữa ăn 200.000 đồng vị chi 750.000 đồng. Còn 4.250.000 đồng, anh nói:

- Dư sức mua tủ lạnh em à. Hôm nọ có người bạn mua một cái tủ lạnh National mới tinh, giá có bốn triệu bạc. Như thế mình vẫn còn thừa tiền.

Tôi giận, đẩy gói bạc về phía anh và đi thay áo. Lúc trở ra, thấy anh ngồi một mình nhìn trời, lũ con chẳng buồn để ý đến ba chúng. Chúng sung sướng, thành thoi và hồn nhiên chơi trò nhảy chuông ngoài sân. Tự nhiên tôi thấy tội nghiệp anh. Tôi đến bên anh, ngồi xuống, đặt một tay lên vai anh và nói:

- Thôi, đưa đây em cất. Và đừng có tiêu gì nữa nhé. Khi nào có tủ lạnh thì phải nhờ người coi cho kỹ, trả giá xong xuôi rồi em mới đưa tiền, chớ anh mà giữ tiền thì một tuần là hết.

Anh quay sang tôi và mỉm cười....

Đó là buổi chiều vui nhất của gia đình tôi. Lũ nhỏ xúm quanh chúng tôi, cười nói, mơ ước đủ thứ. Dĩ nhiên là toàn chuyện ăn uống và các thứ đồ chơi.

Ngày hôm sau bữa cơm chiều đã dọn xong mà vẫn chưa thấy anh về. Tôi sai bé Lâm đi mua nước đá trong khi chờ đợi. Từ hồi mới lập gia đình, chúng tôi vẫn có thói quen dọn cơm dưới đất. Nguyên nhân trước tiên là vì chúng tôi chỉ có một cái bàn và một cái ghế, để anh và tôi thay phiên ngồi làm việc, nguyên nhân kế tiếp là dọn cơm dưới đất dễ quét dọn, trước khi ăn chỉ cần lau sàn gạch bông thật sạch, trẻ nhỏ có lỡ làm rớt miếng trứng trắng, lấy lên ăn lại cũng chẳng sao.

Bé Lâm đi mua nước đá về được một lúc, thì anh cũng về. Lúc mọi người ngồi xếp bằng bên mâm cơm, tôi hỏi:

- Anh đã đi hỏi tủ lạnh chưa?

- Chưa.

- Chưa sao về trễ quá vậy?

- Anh gặp mấy thằng bạn.

Cùng lúc nghe anh nói câu đó tôi nhận ra ngay mùi rượu. Tôi hỏi:

- Tiền đâu nhận đó?

Anh cầm cúi ăn, không trả lời nhưng tôi cũng đoán được chuyện gì đã xảy ra rồi. Tôi nói:

- Anh ghi sổ nợ chớ gì? Hết bao nhiêu?

Anh ném đũa xuống mâm cơm, lớn tiếng với tôi:

- Bao nhiêu hỏi làm chi? Bề nào cũng mua được cái tủ lạnh thôi chứ.

Tôi kêu lên:

- Trời ơi. Anh tính sao mà hay quá vậy? Bộ kéo nhau ăn nhậu đã đời rồi không lo trả nợ sao?

- Em không hiểu gì hết. Mang danh lãnh giải thưởng, cả nước đều biết, chẳng lẽ không đãi bạn bè được một bữa sao?

- Nhưng mà anh có biết bao nhiêu là bạn bè. Thiệt em không biết nói sao nữa. Anh ghi sổ thì anh ráng kiếm tiền mà trả đấy. Em không chi đâu.

Nhà tôi đứng lên, uể oải đi lại giường nằm. Anh ngủ một giấc say, dài và nặng nhọc. Tôi không muốn hỏi anh thêm về món tiền anh đã đãi bạn bè chiều nay nhưng cứ nhìn nét mặt anh, nghe hơi thở đầy mùi rượu của anh tôi cũng hiểu được rằng anh đã phải chịu đựng ít ra cũng mười mấy người cụng ly, nâng cốc và chắc chắn con số nợ anh ghi ở quán nhậu gần cơ quan cũng không dưới 500.000 đồng.

o

Điều hoàn toàn vượt ngoài dự tính của chúng tôi là má tôi từ dưới tỉnh lên thăm. Bà xách theo một ký tôm khô, vài nải chuối sứ. Lũ con tôi thích quá, quần quít cả ngày bên bà ngoại. Chúng khoe:

- Ba cháu sắp mua cái tủ lạnh.

Riêng tôi đến giờ này, thật tình tôi ít khi nghĩ đến điều ấy. Điều tôi vẫn hằng lo là làm sao có được bữa cơm thơm tất cho má tôi mà không phải đụng đến món tiền dành riêng cho cái tủ lạnh. Thế nhưng, sau một tuần chúng tôi không biết làm cách nào hơn là xén mất 200.000 đồng để đi chợ. Tôi quan sát anh, thấy anh lằm lì, ít nói, hay la mắng con cái. Không khí trong nhà tự nhiên căng thẳng, khó chịu.

Một buổi chiều tôi bảo anh:

- Mình còn không đầy ba triệu bạc anh à, làm thế nào mua tủ lạnh đây?

Hỏi xong, tôi liếc nhìn anh thật nhanh, tôi nghĩ chắc anh sẽ gặt gồng gây sự nhưng không, anh ôm ngang lưng tôi và dịu dàng nói:

- Có lẽ cũng không cần mua tủ lạnh lắm đâu em ạ. Sao mà anh thấy mấy hôm nay cuộc đời mình nó lẩn quẩn, nó hèn hèn cách gì.

Tôi nghe anh nói mà tủi thân muốn khóc. Tuy vậy từ đó anh tươi tỉnh hẳn lên. Buổi chiều đi làm về anh mua một lô trái cây để đãi bà má vợ. Lũ nhỏ được dịp cười nói tíu tít. Buổi tối trước ngày má tôi về quê, anh dúm vào tay tôi tấm vé xe đò anh đã mua sẵn từ sáng và bảo:

- Nên đưa má thêm năm chục ngàn để đi đường em ạ.

Tôi ngạc nhiên ngó anh:

- Anh thực tình bỏ ý định mua tủ lạnh à?

- Em cũng biết là mình không còn bao nhiêu tiền.

- Nhưng em lại biết có chỗ người ta bán cái tủ lạnh nhỏ chỉ có hai triệu bạc.

Câu nói ấy không gây được một chút xúc động nào trên mặt anh. Anh nói:

- Bây giờ thì hai triệu đồng cũng không còn đủ nữa. Anh mới đặt mua sáu cái ghế đẩu nhỏ, loại người ta chất lên xe ba bánh đẩy đi bán rong ngoài đường đó. Chúng ta phải dọn cơm trên bàn mà ăn cho nó thơm tất một chút. Ăn dưới đất hoài, khách tới thấy sao nó nheo nhóc quá.

Tôi nhìn anh, nhìn rất lâu. Lòng không biết buồn hay vui.

o

Buồn hay vui, cho tới bây giờ tôi vẫn chưa gọi tên được tình cảm ấy.

Mấy hôm sau, có lần chúng tôi đi làm về cùng lúc. Từ ngoài cổng, chúng tôi đã nghe tiếng lũ con nói chuyện tíu tít với nhau trong nhà. Nghe rõ nhất là tiếng bé Thạch. Nó bảo các chị nó:

- Thôi, Thạch dỡ cái khách sạn này. Thạch xây cái cơ quan đây.

Chúng tôi bước rón rén vô, đứng hai bên cửa. Bên trong hai đứa chị trải chiếu dưới đất bày nào là lon sữa, que củi, trái khế, cát, lá cây... chơi trò

nấu bếp, trong khi bé Thạch mê mãi chõng những cái ghế gỗ lên nhau tạo thành một khoảng trống ở giữa rồi dùng khăn mặt che chung quanh. Nó ở trần, chỉ mặc một chiếc quần đùi xanh móc bằng cô-tông trông gọn ghẽ, khỏe khoắn. Nó cằm cúi, nheo mắt quan sát, điều chỉnh những chiếc khăn say mê một cách lạ lùng. Tôi chưa bao giờ thấy con tôi đẹp như thế, thích thú như thế, sung sướng như thế. Tôi muốn chạy vô ôm lấy con, hôn như mưa lên chiếc lưng trần mịn màng của nó. Phía bên kia, nhà tôi cũng đang say sưa quan sát. Cảnh tượng trước mắt cũng thu hút anh không kém gì tôi, anh cười, cười hoài từ này giờ, rồi khẽ khều vai tôi, anh nói:

- Em thấy không, những chiếc ghế gỗ thật là tuyệt diệu.

- Tuyệt quá. Thằng nhỏ mê tíu thò lò.

Chúng tôi cười lớn, cùng bước vô nhà.

- A, ba về, má về!

Lũ nhỏ hò reo, chạy xô ra. Bé Thạch ôm chầm lấy tôi, ngược lên cười.

Tôi hỏi:

- Con đang làm gì đó?

- Con xây nhà.

Và nó kéo tôi ngồi vào giữa những cái ghế gỗ nhỏ. Lúc ấy có một người khách hiện ra phía cửa. Lũ nhỏ reo lên:

- Chú Vĩnh.

Quả thật, anh chàng thi sĩ vừa đến.

Rất tự nhiên và thân mật, Vĩnh đi xăm xăm lại phía bé Thạch và ngồi xuống xem nó xây nhà. Thấy Vĩnh đến, thằng nhỏ núp sau chiếc khăn mặt và hé một chéo khăn chìa mũi súng nhựa ra ngoài:

- Giơ tay lên!

Thằng bé hô lớn. Vĩnh giựt mình rồi bật cười ha hả. Ngay lúc ấy nhà tôi ghé miệng sát vào tai tôi và nói nhỏ:

- Em coi kìa. Thằng Vĩnh nó cũng đã trông được cái răng nào đâu.

Đêm Trăng

Người ta phát hiện ra ca sĩ Thu hằng trốn đi từ sau bữa cơm chiều. Hồi còn mặt trời, anh em đi làm cỏ đậu về đã không thấy Hằng rồi. Đến bữa ăn, cô lại vắng mặt. B tưởng sinh nghi, tìm khắp nơi.

Đội bảo vệ trường do đồng chí Bảy Lãnh chỉ huy, xách súng bơi qua sông. Đội gồm ba người.

Một: Tư Hào, trước làm đội trưởng đội bảo vệ, hễ khi học viên trốn đi mà bắt được là anh ta đánh. Chuyện ấy đến tai ban giám hiệu trường. Tư Hào bị cách chức, Bảy Lãnh lên thay. Bảy Lãnh "chánh trị" hơn, điềm đạm, có tình có lý hơn. Nhưng cũng rất cứng rắn.

Hai: Minh Võ, một tay du đặng chán đời đi làm găng tơ đường sắt. Nghề của anh ta có liên quan đến bộ bài ba lá và con dao găm. Minh Võ một thời làm mưa làm gió suốt tuyến đường từ ga Long Khánh về tới Sài Gòn bất kể lực lượng an ninh trật tự trên tàu. Nửa năm cải tạo, anh ta "chuyên biến tốt" và được bổ sung vào đội bảo vệ của trường.

Người thứ ba là Bảy Lãnh.

Ba người cầm ba cây đuốc, chỉ có mình Bảy Lãnh mang súng. Tư Hào xách cái rựa ngoéo, đi trước mở đường. Bảy Lãnh theo sau, Minh Võ đi cuối cùng. Nhiều lần anh phải chạy vì Tư Hào đi nhanh quá, mới thấy ánh đuốc loáng trong lùm cây này đã biến mất trong bụi rậm kia. Tư Hào nóng lòng vì anh ta thấy có trách nhiệm trong vụ trốn trại này. Chính anh ta dẫn đội Thu Hằng đi hái chuối rừng. Tới nơi, anh ta còn ba hoa chỉ đường này về Long Khánh, đường kia ra xa lộ, đường nọ đi Vũng Tàu làm như thế

mình là dân kháng chiến ở rừng lâu đời lắm. Thế là Thu Hằng để ý và trốn đi.

Bầy Lãnh chợt ra hiệu cho mọi người dừng lại. Anh giơ cao ngọn đuốc khỏi đầu. Ánh lửa vàng cam chiếu long lanh trên những giọt mồ hôi rịn lấm tẩm trên trán, anh nói:

- Tẻ ra đi. Một giờ sau tập trung tại rừng chuối.

Minh chọn hướng bên trái. Anh muốn đi về phía ấy vì hình như thoáng trong gió anh nghe có hương hoa gì rất nhẹ và ánh trăng sáng bạc như sữa. Minh đi rất nhanh trên lối mòn của thú rừng, chần chờ một chút trên bãi cỏ đầy vết chân nai, nghe ngóng hồi lâu rồi quyết định tắt đuốc.

Ánh trăng chảy quanh anh. Minh nghe mùi thơm dịu của hoa ngọc lan bay ngan ngát. Biết đâu Thu Hằng không bị cái mùi thơm này dẫn dắt. Minh nghĩ như thế vì hương hoa nhắc anh nhớ đến mùi nước hoa mà Hằng vẫn thường dùng. Hôm đầu tiên bị bắt và đưa tới trường này Hằng đi ngang qua chỗ Minh đang cuốc đất, anh cũng nghe sức nức mùi nước hoa đắt tiền ấy, ngẩng lên, thấy một tiểu thư toàn đen, tóc óng ả trên bờ vai. Minh lặng người đi. Trời ơi, ca sĩ Thu Hằng chứ còn ai. Cô ca sĩ một thời quyến rũ giới trẻ bằng giọng ca khàn khàn đầy nhựa thuốc lá. Thế rồi mất biệt thời gian dài, và một đêm kia, trong cuộc vây bắt một toán buôn thuốc phiện lậu người ta nhận ra Thu Hằng với khẩu ru lô nạp đạn sẵn trên tay.

Minh cũng một thời si mê Hằng nhưng chưa hề dám tưởng tượng rằng có ngày mình gặp và ở chung với người kỳ nữ ấy trong một hoàn cảnh đặc biệt như thế này.

Minh rọi đèn bấm vô một bụi rậm vừa có tiếng động. Đó chỉ là một con thỏ rừng. Anh tìm kiếm quanh một hố đá rồi đi theo tiếng nước róc rách. Hương hoa ngọc lan tỏa ngát một vùng rừng. Minh dừng lại, lắng nghe tiếng vi vu của trăng sau tầng lá mỏng trên đầu. Ngọn gió đi qua như có một đôi cánh mỏng trong suốt. Anh tưởng tượng ra Thu Hằng đang đứng tần ngần bên suối.

Minh gọi vừa phải:

- Thu Hằng ơi, về đi.

Dòng suối đã hiện ra dưới thấp, chỗ có những chiếc lá chuối nước lấp lánh ánh sáng. Nếu mình gặp Hằng ở đây mình nói sao để cho Hằng quay về? Chắc chắn là phải giải thích, nếu cần thì năn nỉ. Nhưng nếu hỏi mà Hằng không trả lời, nếu giải thích mà Hằng chỉ nhún vai như đã từng nhún vai và nói thẳng vào mặt mình: "Anh sức nào mà theo tán tôi. Xin cho tôi hai chữ bình an đi anh Minh Vô ạ." Hằng nhấn mạnh chữ "vô" một cách cay độc và châm chọc rồi cười, môi nhếch lên. Nhưng khổ chưa, Minh vẫn không thấy trong nét cười ấy có chút gì đáng giận, cái nét cười sao mà duyên dáng quá, cái dáng đi sao mà y hệt như cô đào Michèle Mercier! Minh chỉ nói mấy tiếng: "Thu Hằng ạ, rồi cô sẽ hiểu rằng tôi không còn là thằng Minh Vô ngày trước đâu, tôi đã được làm nhân viên của trường thì cũng đủ chứng tỏ..."

Thế rồi Minh đến dòng suối, đi khuất vào những lùm cây bên con đường mòn nhỏ. Anh chợt nghe lẫn trong tiếng róc rách có tiếng lộ nước lồm bồm rất gần.

Dưới ánh trăng, Hằng xấn quần lộ qua suối. Minh đứng lặng im một lúc rồi nhón chân đi lại phía ấy. Lúc đã đến thật gần cô gái, anh đột ngột rọi đèn bấm thẳng vào mặt cô và nhảy ra chỗ mỏm đá, đứng dạng chân, hai tay chống mạnh. Thu Hằng rú lên một tiếng khê.

- Cô theo tôi về!

Trong ánh mắt đen đẹp tuyệt vời kia, Minh thấy nỗi sợ hãi.

Đột nhiên Hằng nhích tới một bước, mái tóc số tung, mặt ngửa ra dưới ánh trăng. Cô năn nỉ.

- Ở đây chỉ có anh với tôi. Anh tha tôi đi. Anh làm ơn đưa dùm tôi ra ngoài lộ rồi tôi đền ơn anh.

Minh ngậy người trước sự gần gũi đột ngột ấy, anh không biết xử trí ra sao, chỉ biết một cách mơ hồ rằng những lời yêu cầu ấy không thể thực hiện được, rằng làm như thế là trái.

- Không. Cô phải theo tôi về trường. Tôi không thể để cô trở lại thành phố, sống lại kiếp sa đọa cũ.

Minh nói một cách khốn khổ, như van xin, như tỏ tình.

Bỗng nhiên cô gái ôm chầm lấy Minh, dụi đầu vào ngực anh rồi bật khóc.

- Anh Minh ơi, Hằng đi lạc trong rừng, gai cào nát cả chân đây này.

Minh rụng rời tay chân, anh lắp bắp nói:

- Vậy thì cô phải về để tôi băng bó cho.

- Hằng không thể sống ở đó thêm một ngày nào nữa. Xin anh nghĩ tình, dẫn Hằng ra tới ngoài lộ thôi. Anh muốn gì em cũng chiều.

Một cái cúc áo được mở ra. Minh ngăn tay cô lại.

Thu Hằng gục xuống, khóc.

Minh ngồi xuống một tảng đá lớn, tựa cằm lên hai đầu gối, dăm dăm nhìn xuống suối. Nước róc rách dưới chân anh. Đột nhiên anh nói:

- Cô đi đi! Hãy đi nhanh lên, không thì người ta sẽ đến đây bắt cô ngay bây giờ.

Ngay lúc ấy Tư Hào và Bảy Lãnh xuất hiện. Thu Hằng vọt chạy vào rừng. Bảy Lãnh lên đạn, đuổi theo. Còn lại Tư Hào và Minh.

- Tại sao mà thả nó? Tư Hào hỏi.

- Tôi không thả.

- Láo. Chính lũ tao đã chứng kiến mọi việc.

Trong rừng có tiếng nổ. Tư Hào và Minh chạy băng vô rừng. Họ lúng lúng một lúc mới gặp được bảy Lãnh. Tư Hào hỏi:

- Nó đâu rồi?

- Không biết. Nó biến như ma.

Minh thở phào. Họ tiếp tục lùng sục nhưng vẫn không tìm được cô ca sĩ. Bảy Lãnh giận điên, chia súng vô ngực Minh Vồ:

- Thằng khốn. Mà có biết tội mà như thế nào không?

Minh im lặng. Tư Hào móc còng số tám ra còng tay Minh.

- Mà ở tù thay cho nó hiểu chưa!

Minh bình thản nói:

- Tôi đã lường trước được việc ấy rồi. Các anh dẫn tôi về đi.

Nhưng ngay lúc ấy, một bóng người từ trong bụi rậm đi ra đứng án ngữ trước mặt ba người đàn ông.

- Thu Hằng đây! Tôi có trốn đâu. Chỉ đùa một tí thôi. Tại sao các anh lại còng tay anh Minh.

Tư Hào nhảy bổ tới, Thu Hằng né sang bên và cười khanh khách:

- Anh làm gì vậy? Nếu trốn thì tôi đã không xuất hiện. Bây giờ thì tôi muốn ở lại làm bạn với anh Minh cho vui.

Đêm Trung Thu

Trên đường đến cơ quan Vũ may mắn xin được một thanh tre còn tươi. Anh cất nó trong góc phòng và ngồi lại bàn giấy. Bốn giờ, chị Hiền đến với một gói bánh trên tay:

- Năm chục ngàn một hộp. Cho ký số.

Thế là Vũ thả bộ qua văn phòng. Người nhân viên rất rành lý lịch từng người một, nói ngay:

- Anh lấy nguyên phong bốn cái đi. Ba đứa con ba cái, còn một cái hai vợ chồng ăn chung.

Vũ cầm phong bánh, ký số một cách lưu loát và tươi cười đi ra. Lúc về nhà, lũ con thấy bánh mừng quá.

- Ba mua bao nhiêu đó, ba?

Lúc ấy con số năm chục ngàn độc ác kia mới hiện ra trong đầu, buộc anh phải nói dối.

- Hai chục.

- T..r..ờ..i...,tụi nhỏ reo lên, hết sảy! Ba mua nguyên hộp.

Chúng ôm nhau nhảy cà tưng khiến Vũ quên ngay những lo nghĩ.

- Ba lấy tre về làm chi đó, ba?

- Đừng có hỏi, Vũ nói, con Thảo lấy ba cái dao lớn. Cu Tí kiếm ba ít cọng thun còn Quỳnh thì lấy hồ gập lên.

Vũ lục chồng báo cũ, bày giấy kiếng màu ra. Anh chẻ tre, vót nan. Tụi nhỏ hí hửng tham dự vào công việc này. Vũ thì vót tre làm sườn, ba đứa

con không biết làm gì cả chúng ngồi hỏi đủ thứ chuyện, yêu cầu đủ thứ chuyện.

- Ba làm con máy bay phản lực nghe ba?
- Máy bay mít được không?
- Hết sây, máy bay mít.
- Còn con thì khoái con gà.
- Đừng chơi gà. Để ba làm con bướm.
- Thôi, gà đi ba. Con không thèm con bướm đâu.
- Nhưng tao có biết làm gà đâu.
- Ba làm con ngôi sao.
- Ngôi sao thì được.

Vũ cắt giấy dán. Trong lúc dán, anh bảo bé Quỳnh:

- Đi bắc nồi cơm. Nhớ đổ nước ngập hai ngón tay thôi, nghe chưa.

Con bé đi làm liền. Một thoáng đã thấy nó ra ngồi xúm xít với hai đứa em nó. Vũ vừa dán hình con thỏ lên lồng đèn vừa nói:

- Lát nữa má về, ba sẽ dọn cái bàn nhỏ ra hành lang này. Một đĩa bánh trung thu, một bình trà năm cái tách. Ba cái lồng đèn treo ba góc.

Bé Thảo đề nghị thêm:

- Xong đi rước đèn.
- Đúng rồi. Rước đèn vòng vòng trong sân.

Bỗng bọn nhỏ la lên:

- Má dề!
- Để mà!

Nhưng vì ham lồng đèn quá nên lũ nhỏ không bu lại má chúng như mọi khi. Liên thấy thế cũng lờ chúng đi, vào trong thay đồ. Bỗng Vũ nghe:

- Trời ơi! Ai nấu cơm đây? Nấu cơm hay nấu cháo đây?

Vũ giựt mình quay lại hỏi bé Quỳnh:

- Con đổ mấy lóng tay?

Bé Quỳnh đưa ngón tay trở ra trước mặt:

- Ba lóng.

- Chết rồi. Tao biểu hai lóng thôi, sao đổ tới ba? Nãy giờ cũng không vô thăm chừng.

Trong nhà Liên lại la toáng lên:

- Đi làm về mệt mà thấy nồi cơm kiểu này rầu quá.

Vũ vội vàng dán những mảnh giấy kiếng cuối cùng rồi lo dọn dẹp, lũ nhỏ biết thân cũng lo lắng xăng dọn chén đĩa ra bàn ăn.

Vũ hỏi một câu xã giao:

- Bữa nay em làm gì mà về trễ vậy?

- Em họp. Xong còn phải đi học.

- Thôi, bữa nay đặc biệt Trung Thu em nên nghỉ một bữa ở nhà với con cho vui.

Nghe Vũ đề nghị như vậy tụi nhỏ khoái lắm. Chúng reo lên:

- Ở nhà ăn bánh, má. Ba mới mua bốn cái bánh trung thu lận má.

- Trời ơi, Liên kêu kên, anh mua tới bốn cái bánh hả? Phải thứ năm chục ngàn không?

Vũ biết là "bê" quá rồi, vội xuống nước:

- Thôi, đừng làm dữ. Một năm mới có một lần.

- Vui gì cũng phải tùy khả năng. Em không tưởng tượng được là anh có thể mua một lúc năm chục ngàn đồng bánh.

Rồi quay sang lũ con, Liên tiếp:

- Tụi bay ăn bánh này rồi nhịn cơm một tuần nghe chưa. Tao không có nhiều tiền đến như thế đâu.

Bữa cơm buồn thiu. Lũ nhỏ không đứa nào nói một tiếng. Ăn xong, rửa chén bát xong Liên lo đi học. Vũ ngồi lại một mình với ba đứa con im lặng. Mặt trăng đã lên trên nóc nhà, tròn và rực rỡ sáng. Chỗ hành lang hướng lên một bầu trời rộng không bị một mái nhà nào ngăn cách nhưng Vũ chợt thấy thiên nhiên tẻ nhạt như một tĩnh vật chết. Anh đốt thuốc, ngồi thu mình gần sát tường, ở một góc hánh lang. Lũ nhỏ thấy ba chúng im lặng cũng không dám vòi vĩnh, chúng tùm lại một góc nhà nói chuyện rúc rích

về những cái lồng đèn của chúng. Chúng cố gắng đánh diêm đốt đèn nhưng mấy lần điều không thành công. Những chiếc que diêm xòe ra, run run đưa vào giữa chiếc lồng đèn, chưa đựng tới tim đã tắt ngấm. Cuối cùng bé Quỳnh đi kiếm một tờ giấy cuộn tròn lại và châm lửa.

Ba chiếc lồng đèn lần lượt được thắp sáng lên. Lũ nhỏ treo đèn lên các khung cửa và ngồi vòng quanh dưới đất. Bé Quỳnh nói:

- Sinh hoạt. Thảo hát đi.
- Thôi, em không hát đâu. Tết Trung thu mà không vui gì hết.

Cu Tí hỏi:

- Ba cất bánh đâu?
- Hỏi ba đi.
- Thôi, em không dám hỏi đâu. Chị hỏi đi.

Bé Quỳnh làm thình, nghe ngóng một lúc, không thấy ngoài hành lang động tĩnh gì, nó nói:

- Ba đang buồn đó, mày.
- Hỏi ba đi, bé Thảo giục, nói đi!
- Ba ơi. Ba!

Nhưng ba chúng không còn ngồi ngoài hành lang nữa. Vũ đi ra ngoài mua một bao thuốc lá. Ở đó anh gặp một người bạn và hai người rủ nhau vào một quán cà phê. Câu chuyện cũng chẳng hào hứng gì. Người bạn nói cười vồn vã mà anh thì lòng dạ để đâu đâu. Vũ gật gật, cười cười. Mỗi lần người bạn vỗ vai anh để nhấn mạnh một ý nào đó để anh tập trung hơn thì anh lại đáp bằng tiếng "bởi vậy" gọn lỏn, vô duyên.

Trở về, Vũ bước lên cầu thang tối om vắng lặng. Anh đốt một điếu thuốc và để ý lắng nghe tiếng nói của lũ con nhưng chỉ nghe tiếng những giọt nước đang rỉ xuống từ cái vòi đóng không chặt trong bồn tắm.

Đèn trong phòng sáng trưng. Lũ nhỏ đã ngủ cả. Chúng nằm ngổn ngang trên giường. Những chiếc lồng đèn đã cháy hết nến, bị vứt nằm chông chênh dưới sàn nhà.

Vũ đứng lặng giữa nhà nhìn lũ con. Nơi khóe mắt của bé Thảo có giọt nước mắt còn đọng lại, sáng như một giọt sương.

Trong tủ, những chiếc bánh còn nguyên vẹn.

Vũ lặng lẽ treo mùng cho con và tắt hết đèn. Anh nhắc một cái ghế thấp đem ra ngồi ở cuối hành lang tối om và hút thuốc.

Ở đầu hành lang, Liên hiện ra, âm thầm và chậm chạp. Thấy đóm lửa trên môi chồng, Liên hơi khựng lại một chút rồi hỏi:

Con gà rắc rối

Thông thường thì phân biệt gà trống, gà mái là chuyện trẻ con, nhưng nhiều khi gặp những con gà nhìn hoài mà không biết là trống hay mái. Chẳng hạn như con gà tôi mua hăm chín Tết. Sắc lông nâu không ra nâu, tím không ra tím, đầu vẫn có mồng đằng hoàng, tuy mồng không cao nhưng cũng chẳng thấp, đuôi thì ngắn, tuyến một màu đen, hai chân vàng như nghệ, dáng đi thong dong gọn ghẽ và chững chạc lắm. Như thế là con gà gì? Trống hay mái? Vợ tôi xác định:

- Đúng là gà trống.
- Không trống đâu. Coi vậy chứ gà mái.
- Mái chỗ nào?

Nếu là con nít thì dễ chứng minh quá. Ta chỉ cần vén cái quần lên là xong, nhưng với gà thì rắc rối hơn.

- Em coi đi, tôi giảng giải, cái mặt nó thùy mị như vầy mà trống sao nổi. Còn dáng đi, tuy có hơi chững chạc nhưng rõ ràng là toát ra cái gì rất thanh nhã, đoan trang.

Vợ tôi cười mỉm. Tôi biết nàng chưa đồng ý nhưng có lẽ năm hết Tết đến rồi nên nàng làm thinh không cãi lại nữa. Tôi lặng lẽ ôm con gà nhốt vào cái giỏ cần xé lớn đan bằng cật tre kín mít, phía dưới kê một cục gạch cho nó thoáng khí.

- Trưa rồi. Em giao anh cái bình bông. Làm sao cho đẹp bàn thờ thì làm. Xong nồi chè này là em bắc nồi nước, anh dọn bàn thờ xong lo cắt cổ gà đó, em có thai không dám làm đâu.

- Yên chí, tôi nói, làm gà là nghề của anh mà.

Thế là tôi đi rửa bình bông, lau bàn thờ, trải khăn, dọn ly tách, ấm trà, sửa lại khuôn ảnh mẹ tôi... mọi thứ đâu ra đấy. Tôi kiếm con dao nhỏ, ôm bình hoa ra sân, chọn chỗ bóng mát của cây vú sữa, tôi tỉa hoa cắm một bình thật đẹp cho bà xã phục mình chơi.

Hoa rực rỡ, tươi sáng: có màu tím của hoa cúc Nhật Bản, có màu trắng xanh của hoa huệ và hoa sen cùng với vẻ kiêu diễm của những đóa hồng, những bông cúc vàng tươi. Tôi không từng học nghệ thuật cắm hoa nhưng tôi sắp xếp chúng theo cảm tính và hình dáng đường nét của bình hoa, rốt cuộc tôi rất hài lòng về tác phẩm của mình.

Tôi ôm bình hoa vô nhà. Khi đến sân gạch, chỗ cái giỏ cần xé nhất gà, tôi suýt kêu kên vì thấy con gà của tôi thoát ra khỏi giỏ từ lúc nào và đang đứng cạnh đó, mặt ngó dáo dác ngoài hàng rào như muốn tìm đường chạy trốn.

Tôi ôm chiếc bình hoa. Đi nhẹ nhẹ thôi, thiệt là nhẹ. Đi tránh xa nó. Vừa đi vừa ngó chừng. Dẫu cho vợ tôi có cho nó là một con gà trống đi nữa thì tôi cũng tin chắc rằng nó là một người đẹp. Người đẹp đã sổ lồng và đang muốn bỏ đi. Làm thế nào để giữ nàng lại? Tôi rón rén. Chớ nên làm nàng sợ, nhất là nàng mới về nhà ta chưa đầy một tiếng đồng hồ. Tôi chạy thẳng vào bếp.

- Em ơi. Ra chặn bắt con gà.

Trang ném đôi đĩa vô cái rổ

- Nó chạy đi đâu?

- Nó chưa chạy. Nó còn đứng trong sân gạch.

Tôi đặt bình hoa xuống bàn. Hai vợ chồng rón rén bước ra cửa chia làm hai cánh quân, một từ phía hàng rào, một từ phía ngõ, từ từ siết vòng vây lại.

- Dồn nó vô nhà bếp.

Con gà đứng ngơ ngác. Đúng là nó. Nâu không ra nâu, tím không ra tím, đuôi ngắn mà đen, chân vàng như nghệ, trống không ra trống, mái không

ra mái.

- Ai biểu anh kê hòn gạch làm chi cho nó chui ra.

- Suyt. Tôi đưa ngón tay lên miệng, không kê hòn gạch nó ngộp nó chết sao? Coi chừng nó chạy ra cổng là mất tiêu con gà.

Vòng vây siết lại gần. Địch thủ kêu tót lên một tiếng rồi bắt đầu bước. Tôi nghĩ thầm, nếu nó bước về phía tôi thì nó là con gà mái, còn nó bước về phía Trang thì nó có thể là một tên đực rựa không chừng. Nhưng địch thủ chỉ bước ba bước rồi dừng lại, đánh giá tình hình. Nhìn mặt biết ngay nó đang nao núng. Mông nó tái đi, mắt nó mở to hơn...

- Lùa nó vô bếp.

Chúng tôi lom khom lùa

- Tót.

Con gà kêu lên một tiếng, hơi xoay người đi một chút rồi "quát", nó vỗ cánh bay toáng lên, nhắm ngay đầu Trang bổ tới. Trang đưa tay ôm đầu, cổ rụt xuống, la ối ối. Con gà bay ngang đầu nàng, nhảy sang bên kia rào.

Bên kia rào là khu vườn của người láng giềng.

- Rượt theo.

Tôi ra lệnh. Nhưng rào kín mít. Chúng tôi chạy ra trước ngõ nhà láng giềng. Chủ nhân nhà là chị Tư Xuân bán xôi. Lâu nay chị vẫn có cảm tình với chúng tôi và thường gọi chúng tôi là *thầy cô* mặc dù chỉ có Trang là giáo viên. Chị Tư mở cửa cổng. Năm hết Tết đến, thấy vợ chồng chúng tôi cùng đến một lúc chị vui vẻ chào mời.

- Thầy cô vô nhà chơi.

Trang cười gượng:

- Con gà của em nó sảy qua bên vườn chị, chị cho tụi em vô bắt.

- Vậy hả, thầy cô vô lẹ đi.

Chúng tôi chạy thẳng ra vườn. Con gà của chúng tôi đang đứng xớ rớ bên mấy con gà mái đẻ và đàn gà con của chị Tư. Hình dáng và màu sắc của nó thật dễ phân biệt.

- Đúng nó không?

- Đúng. Lừa nó vô nhà mới bắt được.

Chúng tôi lừa nó vô bếp của chị Tư. Chị và lũ con đang gói bánh tét.

Trang la lên:

- Nó vô đó.

- Nó đâu?

Con gà đứng trên bộ ván, rướn cổ kêu tót tót mấy tiếng. Thằng con chị Tư Xuân la lên:

- Ủa, gà này của cháu mà.

Tôi cười với thằng nhỏ.

- Không phải đâu. Gà của chú đó.

Thằng nhỏ đứng lên, nghiêng mặt ngắm con gà:

- Gà mình phải hôn má?

Chị Tư Xuân ngần ngừ chưa kịp trả lời thì Trang đã khẳng định:

- Không phải đâu. Gà này của chị đó cứng.

Tôi nhã nhặn phân trần để cố xác định thêm quyền sở hữu của mình:

- Tôi mới đem từ chợ Bến Thành về hồi nãy.

Trong khi mọi người nói chuyện thì con gà vẫn đứng trên bộ ván, mặt nghiêng nghiêng như lắng nghe. Tôi đề nghị:

- Chị Tư giúp tụi này một tay đi.

Chị Tư Xuân vui vẻ đứng lên. Ba người ba góc. Góc thứ tư là xó nhà. Con gà luống cuống. Khi vòng vây siết chặt lại, con gà vừa nhảy lên một cái là chị Tư đã chụp ngay lấy. Chị trao gà cho Trang. Trang ôm con gà đi bên tôi, bàn tay nàng vuốt nhẹ lên lưng con vật:

- May quá, Trang nói, em tưởng Tết này mình mất ăn gà rồi chứ. Anh phải rút kinh nghiệm, từ rày về sau không kê cục gạch. Nó chui ra như không.

Tôi nhìn con gà. Con gà rắc rối. Con gà mà cho đến bây giờ tôi vẫn chưa biết chắc là trống hay mái.

Chúng tôi vô tới sân gạch nhà mình. Cái giỏ cần xé đan bằng tre cật kín mít vẫn còn úp đó. Viên gạch kê hơi cao một chút. Trang bảo:

- Thôi, anh dẹp nó đi rồi lo làm gà giùm em.

Tôi nhắc cái giỏ cần xé lên.

Trời đất! Con gà của chúng tôi vẫn còn trong giỏ. Nâu không ra nâu, tím không ra tím. Đuôi ngắn tuyền một màu đen. Chân vàng như nghệ....

Người đem lại niềm vui

Tôi biết có nhiều người rất bực mình về những cô bán hàng bởi thực tế cũng có cô hay gắt gỏng khi rồi việc, hay phớt lờ khách hàng khi rảnh rang cần suy tính chuyện riêng, hay từ chối bán viện cớ là hàng hết khi đó là món hàng béo bở. Tuy nhiên, những người khách chỉ đến một lần rồi đi, nếu họ có bực mình thì cũng chỉ là giấy lát, còn tôi – người bán hàng – tôi là kẻ ở lại quầy hàng, ngày này qua ngày khác, tháng nọ qua tháng kia, tôi phải chịu đựng thường xuyên những chuyện lặt vặt, những tiếng thị phi, những lời mai mỉa mà ít khi nghe được một lời khen.

Thực ra, tôi làm cái nghề này cũng chẳng phải do định trước và từ khi vào nghề đến giờ tôi cũng chẳng lấy gì làm phấn khởi bởi vì khi còn là học sinh, tôi vẫn mơ ước có một việc làm gì đó trong văn phòng hay ít ra nếu có làm việc tay chân tôi cũng chọn một nghề nhẹ nhàng và có nhiều tính sáng tạo, chẳng hạn như nghề đan lát, nghề sơn mài.

Vậy mà trong đợt cải tạo tư sản công thương nghiệp thành phố vừa qua, tôi được gọi đi công tác suốt hơn một tháng và sau khi mọi thứ hàng hóa được kiểm kê thu mua xong, tôi nhận được giấy của Sở Thương Nghiệp gọi đi làm. Thế là tôi trở thành một nhân viên bán hàng, phục vụ tại chợ Bến Thành.

Kể lại những công việc mà hàng ngày tôi không thấy thú vị gì lắm có lẽ là chuyện không nên bởi vì chắc chắn tôi sẽ thiếu hứng thú và chuyện sẽ lặt lẽo, vô vị. Nhưng ngày nọ tôi đã gặp anh, và câu chuyện của anh đã đem lại cho tôi nguồn vui mới, đã chỉ cho tôi thấy ý nghĩa đẹp đẽ của ngành mình,

giúp tôi dễ dàng đón nhận những chuyện rắc rối lặt vặt hàng ngày, những chuyện mà trước đây vẫn thường làm tôi bực tức.

Chẳng hạn như chuyện tôi gặp lại người bạn trước học cùng một lớp. Thấy tôi đứng trong cửa hàng nó vội vàng nép vào một góc để quan sát, đến khi khách khứa thưa bớt, nó mới ra mặt làm bộ ngạc nhiên:

- Ủa, Nga, mà bán ở đây hả?

- Ủa.

- Mà bán cho Nhà nước hay bán cho má mà?

- Nhà nước.

Nhỏ bạn cười, không biết có phải nó cười mỉa mình không, nó nói:

- Khổ dữ hôn. Vậy mà tao tưởng mà bán cho má mà chớ. Bộ Nhà nước bao hết cái chợ Bến Thành này hả?

Tôi chẳng biết phải trả lời sao, cũng không hiểu vì đâu nó lại có cái giọng mỉa mai mình như vậy. Mấy hôm sau mới hay cửa hàng tôi đang đứng bán, trước đây là của dì nó. Sau đó mấy bữa, dì nó đến cùng với nó. Bà tới ngay trước mặt tôi chống nạnh rồi cười. Cười thôi. Không nói gì cả. Tôi thấy bà cười mà tôi sợ. Rồi tôi mắc cỡ đỏ mặt. Bà nói:

- Gian hàng dép da của người ta đẹp vậy, sang vậy mà đẹp đi hết, bây giờ chừng ba cái ly quèn.

Thực ra tôi không chỉ bán ly mà còn nhiều thứ khác nữa, chẳng hạn như viết, mực, giấy, bút chì màu... nhưng chỉ riêng cái món ly không thôi cũng đủ làm cho tôi phải khốn đốn. Ly để từng chồng, từng lỗ riêng biệt, mỗi lần có người mua phải nâng từng lỗ xuống một cách thận trọng. Khách thì lựa. Khách nào cũng lựa. Lấy cái này bỏ vào lỗ kia, xáo trộn một hồi, vừa ưng ý để sang một bên thì bị ngay người khách khác mở ra lựa. Thế là ông khách nọ quay lại cự.

- Tại sao ly của tôi lựa từ nãy giờ mà anh lại lấy?

Ông khách kia sừng sộ lại:

- Thì anh lựa, tôi cũng lựa chớ sao.

Ông khách nọ mặt đỏ gay, chỉ thẳng lên tủ hàng:

- Ly cả đồng kìa, muốn lựa thì bảo cô bán hàng đem xuống cho mà lựa, sao lại lựa của tôi.

Họ cãi nhau ôm tôi, om sòm, âm ỉ, náo động. Thế rồi một người cũng nhin thua, bỏ đi. Hôm khác người khác lại đến:

- Cô hai ơi, cô cho tôi mua mười lố ly.

Người khách rút soạc cái giấy bạc năm chục mới toanh. Anh ta ăn mặc khá sang trọng, bộ dạng cố làm ra vẻ đạo mạo, đứng đắn nhưng cứ nhìn cái đầu tóc chải bóng với cái kẽ răng vàng kia là biết ngay dân mua đi bán lại. Dân chợ trời dễ nhận lắm. Cho dù họ có làm bộ ăn mặc đứng đắn cách mấy tôi cũng biết. Bao giờ họ cũng đưa tiền vừa sít với giá hàng, có dư thối lại năm ba hào họ bỏ đi luôn, không phải họ muốn lấy cảm tình với tôi nhưng muốn mua xong đi cho lẹ để tôi khỏi nhớ mặt, còn có dịp lộn lại mua nữa. Ấy, cái vị đến mua mười lố ly cũng thuộc loại ấy. Tôi hỏi:

- Sao anh mua nhiều quá vậy?

- Nhà tôi xa, anh ta phân trần, nhà tận Bảy Hiền, mỗi lần muốn mua phải đi xe buýt xuống đây bất tiện nên mua một lần mười lố xài luôn.

Nghe anh ta nói đi xe buýt tôi suýt bật cười:

- Thôi, anh đừng mua nhiều. Ôm mười lố ly lên xe buýt đông quá lấn chắc bể hết. Còn chừa nửa lố là cùng.

Thế là tôi chỉ bán có năm cái. Dĩ nhiên là tôi lại bị cự. Làm cái nghề này mà bị cự là thường, có khi còn bị hành hung nữa. Cách đây mấy hôm có một cô bán chợ trời, cả ngày cứ đứng chực trước cửa hàng mua kem đánh răng, mua bốn năm cây xong lòn ra ngoài cất trong giỏ, một lúc lén vô mua bốn năm cây nữa. Bảo vệ phát hiện đến tịch thu thì bị cô ta dẫn lấy cái giỏ. Thế rồi ôm cần đại. Máu chảy tùm lum. Khi bị mời vô cửa hàng, cô ta nói mua để dành đi kinh tế mới xài. Vậy mà ít hôm sau lại thấy cô ta xuất hiện, lại đòi mua kem.

o

Nhưng có một ngày tôi thực sự chán nản. Đó là hôm tôi đụng đầu với một khách hàng kỳ quặc. Ông ta trạc bốn mươi ngoài. Ông đến trước gian

hàng tôi và hỏi mua ngòi viết. Tôi lấy một hộp một trăm ngòi đưa cho ông. Ông mở ra xem qua rồi thả trả lại, kêu lên:

- Ngòi viết gì mà sét cả thế này. Đem mà vứt đi chớ bán gì.

Thế rồi ông bắt tôi đưa hộp khác cho ông lựa. Nhưng trước gian hàng lúc ấy đâu phải chỉ có một mình ông mà cả chục người đang hỏi mua đủ thứ, tôi lại phải nhận tiền, thối tiền cho bao nhiêu người. Vậy là ông ta gắt lên:

- Phục vụ gì mà chậm rì. Cô định không bán cho tôi phải không? Tôi đi báo cho cửa hàng trưởng cho cô xem.

Tôi dẫn lòng xuống, cố lấy giọng ôn tồn phân trần với ông và đưa cho ông ba hộp ngòi viết khác. Ông mở cả ba, lựa một hồi, miệng cứ cắn nhả không dứt. Cuối cùng ông chọn được trong số ba trăm ngòi viết ấy một ngòi mà có lẽ ông cho là tốt nhất, đáng đồng tiền nhất. Ông đưa ra trước mặt tôi và bảo:

- Tính tiền đi.

- Tính tiền? Tôi ngạc nhiên hỏi: vậy mà cháu tưởng chú mua một hộp chứ. Ít ra chú cũng phải mua mười ngòi chứ chú mua có một ngòi làm sao cháu tính tiền được?

- Không à? Cô học lớp mấy, hả? Lớp mấy? Tôi hỏi cô học toán nhân toán chia chưa? Thế nào? Sao cô không trả lời tôi? Mỗi hộp này bao nhiêu?

- Dạ, tôi bình tĩnh đáp, mỗi hộp một trăm ngòi giá một đồng hai mươi lăm xu.

- Đấy! Ông reo lên, tính xem. Một trăm ngòi giá một đồng hai mươi lăm xu, vị chi một ngòi là... là... Cô có biết làm tính chia không nào?

Cơn giận của ông ban đầu làm tôi bực mình nhưng bây giờ thì chẳng những tôi mà cả những khách hàng kể bên ông cũng đều cảm thấy thú vị. Tôi nói:

- Thưa chú, như vậy "vị chi" một ngòi là một xu hăm lăm. Nhưng làm sao có được một xu hăm lăm?

Tôi tưởng lời ấy giúp ông hiểu ra vấn đề nhưng ông lại bưng bưng nổi giận. Ông chỉ vào mặt tôi mà quát:

- Cô quá lắm nhé. Cô định chế giễu tôi đấy phải không? Được rồi, tôi sẽ đi thưa. Tôi sẽ đến gặp đồng chí cửa hàng trưởng ngay bây giờ cho cô biết tay.

Và ông biến mất trong đám đông giữa những tiếng cười rúc rích của nhiều người. Khi ông đi rồi tôi ở lại với cả chục khách hàng chưa được giải quyết. Họ vẫn ôm bụng cười, nhưng còn tôi, tự nhiên tôi mất hứng. Không hiểu sao tôi buồn quá. Tôi nản cùng cực. Trời ơi, suốt cả ngày đầu óc căng thẳng vì tính toán từng đồng, từng cắc, sợ thối lộn tiền, sợ bọn chợ trời mua đi bán lại đầu cơ tích trữ, sợ làm phật lòng khách hàng... Thế mà lại cứ phải gặp những ông khách kỳ quặc như thế. Bao nhiêu lời chọc ghẹo, mỉa mai chửi rủa rồi bây giờ là hăm dọa. Tôi biết ông khách nọ chẳng làm được trò trống gì và cũng chỉ tổ làm trò cười trong văn phòng của đồng chí cửa hàng trưởng nhưng dù sao chuyện vừa xảy ra cũng cứ ám ảnh tôi, đeo đẳng tôi như một cục bấu phiến hà chẹn dưới cổ. Tôi mang nỗi bực dọc chán nản ấy suốt ngày. Đến giờ đóng cửa thì trời nổi gió. Những khách hàng cuối cùng đoán được trận mưa lớn sắp đến, vội vã chạy ra xe. Còn lại một mình tôi thu xếp các thứ trong tủ, chuẩn bị khóa cửa. Ngay lúc ấy tôi nghe một giọng đàn ông từ phía sau lưng:

- Chào cô.

Tôi quay lại. Khách là một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi, ăn mặc giản dị nhưng đứng đắn. Ông không nhìn tôi nhưng nhìn vào tủ kính, chỗ xếp những hộp bút chì màu sặc sỡ. Mắt ông sáng ngời, nổi vui mừng hiện rõ trên mặt. Ông nói:

- May quá. Bao nhiêu một hộp bút chì màu kia, hả cô?

Đáng lẽ tôi báo cho ông biết là đã hết giờ bán hàng rồi nhưng thấy ông vui mừng trước món hàng nhỏ bé ấy, tôi không nỡ. Tôi nói:

- Thưa ông, hai đồng một hộp.

- Được, ông móc ví, cô bán cho tôi một hộp.

- Nhưng đã hết giờ rồi ạ.

Ông khách chựng lại một lát rồi nhìn vào mắt tôi, ông nói:

- Trời đang mưa. Cô có đóng cửa cũng chưa về được. Vả lại bây giờ tôi là người khách duy nhất ở đây, cô làm ơn bán cho tôi đi, ngày mai tôi phải đi làm.

Tôi do dự một chút rồi mở lấy hộp bút đưa cho ông. Ông tiếp lấy, trả tiền, rồi mở cặp lấy một tờ giấy hoa, cặm cụi gói hộp bút lại. Tôi đã thu xếp mọi thứ nhưng trời lại mưa càng lúc càng lớn. Tôi đứng khoanh tay nhìn ông gói món quà một cách vụng về, khó nhọc. Tự nhiên tôi thấy vui thích muốn kéo dài cái giây phút đứng nhìn sự vụng về của người khác. Ông khách tỏ ra là một người kiên nhẫn và điềm đạm, mấy lần ông gói không xong lại mở ra, và sau mỗi lần thất bại như thế ông đều mỉm cười tự chế diễu mình. Cuối cùng ông cũng gói được hộp bút nhưng trông không gọn, không đẹp mắt. Tôi đến đối diện ông, phía bên này quầy hàng.

- Anh đưa tôi gói cho.

Anh đẩy gói quà về phía tôi, cười. Tôi gói xong trong một phút, cầm gói quà đưa lên giữa hai ngón tay, lật qua lật lại. Tự nhiên tôi thấy thích công việc này, có lẽ một phần vì cơn mưa làm thành phố trở nên mát dịu. Tôi cười, nhìn anh và hỏi:

- Được không?

- Đẹp quá.

- Chưa được đẹp. Phải cột thêm một cái nơ đỏ.

Thế là tôi cắt một đoạn chỉ ny-lon. Trong khi tôi thắt cái nơ, tôi biết có đôi mắt đang nhìn những ngón tay tôi chăm chú. Tôi hỏi:

- Anh mua cho con, hả?

- Vâng. Anh đáp nhỏ.

- Em bé học lớp mấy rồi?

- Học mẫu giáo. Mới năm tuổi nhưng vẽ khá lắm. Rất ưa màu sắc.

- Thế thì cháu sẽ thích món quà này lắm.

- Vâng, thích lắm. Cháu ao ước hộp bút chì màu đã lâu nhưng tôi chưa mua được. Thật tôi lạc hậu, tôi không ngờ mới cải tạo tư sản thương nghiệp có hơn một tháng mà đã có cửa hàng quốc doanh ở đây. Chiều hôm kia đi

ngang một tiệm tạp hóa, tôi ghé vào hỏi giá một hộp bút chì giống hệt hộp cô vừa bán thì người tiểu thương nói là hai mươi đồng. Giá ấy làm tôi sợ hãi. Tôi không dám trả giá. Khi về đến nhà, cháu đón tôi ngoài đầu hẻm, cháu dang hai tay, chạy xô lại, vui mừng cuống quýt. Cháu hỏi: "Đâu, hộp bút chì màu đâu, ba?" Tôi lúng túng. Giải thích làm sao cho con hiểu rằng chúng ta sống quá thanh bạch mà quanh ta, bọn đầu cơ tích trữ nâng giá bóc lột thì nhiều? Tuổi của cháu chưa thể hiểu được những điều ấy và tôi nghĩ cũng không nên cho cháu biết những điều ấy. Có lẽ nên nói rằng có một bà tiên nào đó sẽ hiện xuống bên giường lúc con đang ngủ, sẽ hôn con và đặt trên gối con một hộp bút chì màu.

- Hộp bút có gói giấy hoa và thắt nơ đỏ như thế này?

- Đúng vậy. Lúc đó tôi đã bịa ra một câu chuyện thần tiên như thế. Cháu thôi khóc và chăm chú nghe. Còn tôi, hứa hẹn xong tôi cảm thấy mình quá liều lĩnh. Cô nghĩ xem, một nhân viên bình thường như tôi, như cô, làm thế nào có thể bỏ ra hai chục đồng mua một hộp bút? Tôi lo mãi không biết đào đâu ra số tiền ấy. Cuối cùng tôi nghĩ hay là mình chịu khó đi lục lọi mấy cái cửa hàng bán đồ cũ may ra tìm được một hộp bút nào đó độ bốn, năm đồng. Tôi đạp xe ra các hè phố Lê Lợi, đi dài dài đến chợ Bến Thành, rất may tôi nhìn thấy cửa hàng này, nếu không chắc khó mà mua được hộp bút. Xin cảm ơn cô rất nhiều.

Tôi chăm chú nghe, và tôi tưởng tượng ra gương mặt rạng rỡ của đứa con anh chiều nay. Tôi muốn nói với anh rằng lẽ ra tôi phải cảm ơn anh, bởi vì câu chuyện của anh đã xua tan hết trong tôi những bức dọc, đã giúp tôi hiểu rằng nghề nghiệp của mình cũng đem lại cho kẻ khác những niềm vui.

Ốc thượng thổ

Anh thường than thở:

- Lúc nhỏ anh có xem tử vi, thầy tướng bảo tuổi Bính Tuất như anh nhằm mạng thổ nhưng lại là Ốc Thượng Thổ, tức là đất trên mái nhà. Em nghĩ coi đất trên mái nhà là đất gì? Có phải là mấy cục đất tụi nhỏ ném mận ném xoài rớt trên đó không? Hay lại là lớp bụi bặm bám lâu ngày trên máng xối? Đất của người ta là hàng trăm hàng ngàn mẫu, còn đất của mình là vậy đó, hỏi khá sao được?

Chủ nhật, anh chở về năm miếng ngói rồi lẳng lẳng leo lên mái nhà thay ngói bể. Tôi đang rửa rau ngoài hành lang thì nghe anh gọi:

- Này, đồng chí!
- Gì mà hào hứng quá vậy, ông?
- Đưa anh cái xô, coi. Nhớ cột dây cho chắc một chút.

Tôi không hiểu chuyện gì nhưng cũng làm theo lời anh. Không ngờ anh thò xuống cho tôi cả chục xô đất đầy rong rêu và lá mục. anh bảo đổ hết vào trong những cái bưng dành để trồng hoa trước ban-công trên lầu. Xong việc, anh leo xuống, mặt tươi như hoa:

- Anh không ngờ "Ốc Thượng Thổ" của nhà mình nhiều đến như vậy. Nguyên một dãy cả hai chục mét máng xối bê tông đầy nghẹt đất, lá mục và rong rêu.

- Nhưng anh lấy đất để trồng gì?
- Trồng hoa cúc.

- Hoa cúc cũng đẹp đấy nhưng không ăn được. Hay là anh trồng một ít rau muống thử coi.

- Nhưng giống đâu?

- Anh khỏi lo, em cứ mua rau muống về nấu canh, anh lấy gốc mà giâm xuống. Đất này coi bộ tốt lắm đấy chứ không phải chơi đâu.

Anh miễn cưỡng làm theo nhưng tối đó anh bảo tôi:

- Ai lại đi trồng rau muống trên lầu.

- Mình không có vườn thì phải làm vậy chứ biết sao bây giờ?

Nhưng những gốc rau muống lại nảy chồi và vươn lên xanh tốt. Mỗi buổi sáng thức dậy sớm lo bữa ăn sáng cho gia đình, tôi không quên tưới chúng. Chúng lớn nhanh, mơn mớn đến nỗi khiến anh phải chú ý. Buổi chiều hai vợ chồng đứng ngoài ban-công nhìn ngắm những nhánh rau muống xanh non mượt mà, khoẻ khắn mà lòng thấy vui... Lũ con chúng tôi cũng ríu rít với luống rau. Anh hỏi tôi:

- Chừng nào thì nấu canh được?

- Một tuần nữa. Một tuần nữa em sẽ đãi anh một bữa canh rau muống thịt bò ngon khỏi chê.

Từ đó anh tưới rau hàng ngày. Có lần tôi thấy anh leo ra ngoài ban-công nhổ cỏ dại cho rau, dường như anh đã tìm thấy ở công việc ấy một cái gì thích thú. Đám rau nhỏ bé kia bỗng dưng làm chúng tôi thân mật hơn, thông cảm nhau hơn. Cả lũ con cũng thế.

Một hôm đi làm về, tôi vào bếp định nấu cơm thì không tìm thấy cái lon đong gạo. Tôi kiểm cùng khắp, cuối cùng nghe có tiếng lộp bộp trong kẹt cửa thì ra thằng con trai lên bốn của tôi đang dùng một cây đinh và chiếc búa nhỏ cố hết sức đục lủng đít cái lon gạo của tôi thành từng dãy lỗ.

- Con làm gì vậy?

Thằng nhỏ luống cuống:

- Con làm cái đồ tưới rau.

Tôi không thể nhịn cười được, anh cũng vừa về tới, nghe tôi kể chuyện, anh khoái quá, ôm thằng nhỏ lên mà hôn như mưa.

Nhưng mấy hôm sau, một biến cố xảy ra: Cả cái đám rau của chúng tôi đều bị cuốn lá. Thủ phạm là lũ kiến cánh. Chúng bu từng chùm, chúng đi từng đàn, từng đàn đen kịt, đông nghẹt dễ sợ.

Chúng tôi nhìn đám rau tiêu điều mà tức nghẹn. Nhà tôi thờ dài vô giường nằm. Tôi lặng lẽ đi dọn cơm và mời anh ra ăn. Anh lại giở giọng bõn cợt chọc tôi:

- Anh đã nói với em rằng cái Ốc Thượng Thổ như anh thì chẳng trông trọt gì được đâu. Vậy mà em không tin.

- Thôi, anh đừng giỡn, tôi nổi xùng, anh cũng biết là chỉ tại lũ kiến yêu quý ấy mà thôi. Anh phải tìm cách trị chúng chứ. Anh là đàn ông trong nhà mà.

Có lẽ anh bị chạm tự ái. Anh thôi, không cười nữa, anh nói:

- Dĩ nhiên là anh có thể kiếm thuốc về trừ kiến, nhưng cái luống rau của mình đáng giá là bao nhiêu?

- Thì anh tìm cách trị bằng thứ nào mà không tốn tiền.

Nhà tôi im lặng. Bữa cơm như thế là mất vui. Thằng con tôi thấy đám rau hư hết trơn cũng giận lắm, nó cứ lăm bằm bảo ba nó hoai:

- Đốt nó đi ba! Đốt cho chết hết mấy con kiến đó đi ba!

o

Anh không đốt đám rau. Anh chỉ xới đất vuì chúng xuống và trồng lên một cây bí đỏ. Một cây bí đỏ duy nhất. Anh giải thích cho cả nhà nghe:

- Giống bí này kiến không phá. Anh có người bạn kỹ sư canh nông đang phụ trách một trại chuyên canh rau ở Hóc Môn bảo anh như thế. Cây bí này anh lấy ở đó.

Tôi ngắt cây bí. Anh cũng ngắt cây bí. Hai đứa con gái thì bắc ghế lên đứng để ngắt cây bí. Riêng cậu út của tôi vì còn nhỏ quá nên phải leo lên lan can mới ngắt được cây bí. Cây bí đỏ mập mập, bụ bẫm. Những lông tơ trên thân, trên lá rải đều như một lớp phấn trắng óng ánh. Cây bí thật đẹp.

- Nhưng liệu có đủ đất để nó ra trái không?

- Đủ. Anh đã mô tả thành phần cấu tạo của đất và số lượng đất, thẳng bạn anh nó bảo dư sức có trái tuy có thể hơi nhỏ một tí.

Từ đó anh cưng cây bí hơn cưng lũ con. Anh chăm sóc nó hàng ngày. Và để trả ơn anh, nó cũng lớn nhanh như thổi. Nó bò tràn lan khắp nơi, vươn ngọn bốn phía. Nó leo lên lan can, bò lên cửa sổ, leo qua hàng rào. Bồn chứa đất của tôi trải dài suốt dãy hành lang, cây bí cũng đi suốt đoạn đường ấy. Cái dây chính của nó mập tròn như con rắn lục, lá xòe ra như cái lông xanh, đọng đầy sương long lanh trong những buổi sáng sớm trời mưa phùn. Dây bí làm xanh hẳn một vùng, đem lại sự dịu mát, sự êm ả đầm thắm cho căn phòng chúng tôi.

- Quả thực đây là giống bí tốt, nhà tôi cứ trầm trồ khen, anh chưa bao giờ thấy ai có dây bí tốt như thế.

Ngày tháng đi qua. Dây bí phát triển như một cô gái dậy thì mơn mớn, thanh xuân và nghịch ngợm. Nó bò lên cửa sổ phòng tôi, vươn những cái râu cong cong xinh xắn. Nhưng một hôm anh bỗng hỏi tôi:

- Mình trồng dây bí bao lâu rồi, em?

- Em không nhớ nhưng chắc cũng gần hai tháng rồi.

Anh có vẻ băn khoăn:

- Sao không thấy nó ra cái hoa nào hè. Nếu anh nhớ không lầm thì bạn anh nó bảo là độ một tháng sau là có hoa mà.

Tôi an ủi anh:

- Cứ đợi ít lâu nữa coi sao.

Và chúng tôi đợi. Kể cả lũ nhỏ. Trong khi chờ đợi anh vẫn tưới đều, chăm sóc đều. Quả thật là lũ kiến không bén mảng tới nữa. Từng cái lá, cái ngọn cho tới những cái chồi non đều nguyên vẹn. Nhưng mười ngày trôi qua, vẫn không có một cái hoa nào xuất hiện. Anh buồn rầu bảo tôi:

- Lần này thì em đừng cho là anh tin dị đoan nhé. Muôn đời Ồc Thượng Thổ thì không thể trồng trọt gì được đâu.

Tôi lặng thinh. Rồi bỗng nhiên trong đầu tôi nảy ra một điều hay. Nhưng tôi không nói cho anh biết. Hôm sau khi anh đi làm về nhìn thấy trong bữa

cơm có một món lạ, anh ngạc nhiên hỏi:

- Thịt bò xào với cái gì đây?

- Đố anh biết cái gì.

Anh gắp một đũa ăn và khen ngon rồi rít. Tôi nói:

- Xào với đọt bí đấy.

- Đọt bí à? Trời ơi, thế thì nhứt rồi.

Tôi gắp đọt bí xào với thịt chia đều cho lũ con. Chúng ăn ngồm ngoàm, khen ngon quá xá. Tôi bảo:

- Ốc Thượng Thổ vậy mà hay.

- Đúng, anh nói dứt khoát, Ốc Thượng Thổ cũng có cái hay của nó chớ.

o

Tiết lập xuân đến nhằm ngày chủ nhật. Trời trở lạnh. Cơn mưa phùn đến lúc người ta đang ngủ, phải lắng nghe lắm mới cảm thấy được những tiếng thầm thì của giọt mưa trên những chiếc lá bí to bản xanh mượt bên ngoài.

Anh tập thể dục ngoài hành lang một mình và chờ mặt trời lên. Tôi mở mắt trong bóng tối, suy nghĩ một chút về giấc mơ hôm qua, những giấc mơ nhẹ, thoáng qua, dễ quên vô cùng...

Đứa con trai tôi nằm nghiêng ngủ, bàn tay nhỏ xíu của nó để lên má. Tôi hôn cái cổ tay tròn trịa của nó và kéo mền đắp lên tới ngực.

Bỗng nghe như tiếng nhà tôi gọi. đúng là tiếng anh gọi tôi. Tôi ngồi dậy, xuống giường, vuốt lại tóc và đi ra ngoài hành lang. Anh đang đứng sát ban-công.

- Lại đây mà coi. Anh nói.

Tôi đến bên anh. Thật không ngờ. Dây bí của tôi ra hai cái hoa vàng tươi, rực rỡ trong nắng xuân vừa lên.

Gió về

Lớp học chỉ là một mái tranh đơn sơ. Phía trước sân có một cái cây mà khi phá rừng người ta chừa lại cho mát. Cây có tàn rộng che đầu lũ học trò. Nhã không biết tên nó là gì nên gọi đùa là Cây Kơ-nia

Lớp chỉ có mấy cái bàn học đóng thô sơ bằng những tấm ván xẻ dọc chưa kịp bào. Vách phen tre mong manh, đưa đẩy theo cơn gió. Học trò ngồi lộn xộn, bàn lành thì ba đứa, bàn hư thì một đứa, có đứa không có ghế, phải đứng. Chúng có vẻ bất ổn, nói chuyện xàm xì, ngo ngoạ lia lịa.

Nhã mở sách tập đọc, gọi một đứa học trò. Thằng nhỏ đứng lên đánh vần, vấp vấp, khốn khổ. Nhã bảo đứa học trò ngồi kể:

- Nhắc bạn chút coi.

Đứa học trò cau có, thúc nhẹ vô hông bạn:

- Mùa thu.... đọc đi.

Vậy mà thằng nhỏ vẫn chẳng đọc. Nhã bực mình đập thước kẻ xuống bàn, bảo nó ngồi. Cô đành phải cho học trò tập đọc lại bài này mấy lượt rồi cả lớp viết chính tả.

- Thưa cô bàn này rung quá viết không được.

Nhã xuống giữa lớp. Tại sao rung? Những cái đinh đóng vội đã sút ra. Mặt bàn sần sùi đong đưa trên bốn cái chân khẳng khiu.

Nhã cố giấu sự bực tức của mình:

- Các em ngồi ngay ngắn mà viết thì khỏi rung.

Nhã dặn xong, vừa quay lên thì nghe tiếng đập rầm rầm.

- Trò nào làm gì đó?

Với một hòn đá khá lớn trên tay, cậu học trò đang ra sức đóng lại cái đinh lỏng lẻo. Cả lớp quay lại nhìn. Cười rộ.

Nhã thở dài.

Buổi học đi qua một cách nặng nhọc. Nhã bước ra ngoài nắng chói chang.

Mương nước nhỏ chảy dưới chân. Cỏ tranh mới mà đã mọc cao lên hai bên bờ. Đàng trước, tiếng chân người đi trên lá mỗi lúc một rõ. Thân bắp bị dầm rãng rặc. Những cái mũ tai bèo nhấp nhô trong lá phất phơ. Chiếc xe tải vừa chạy đến đậu ngoài lộ đất đỏ.

Trên lối mòn ngoằn ngoèo dẫn vô rẫy bắp, thanh niên xung phong đứng rải dài, chuyền từng bao bắp ra xe.

Khi đi ngang qua đó Nhã nghe có tiếng huýt sáo chọc gheo mình nhưng cô cứ đi thẳng theo con đường mòn vòng qua đồi.

Nhã lên cái dốc cao một mình. Giữa vùng bình nguyên đất đỏ phủ kín bằng những khu rừng cao su và hoa màu xanh tốt bỗng mọc lên trái đồi này. Trái đồi nhỏ, tròn, xinh xắn như cái vú dậu thì.

Nhã thích cái chòi nhỏ trên đỉnh dốc vì nó trống trải, đơn sơ với những cọng tranh xù xì phất phơ trong cơn gió hiu hắt và từ đó, qua khung cửa nhỏ lệch lạc, cô có thể nhìn xuống dưới đồng bằng, thấy những mái tranh âm u nằm khuất dưới bóng cây, thấy tất cả những con người di chuyển chậm chạp, chậm chạp qua những lối mòn nhỏ vắng ngắt. Những lúc ấy cô tha hồ mà nhớ Sài Gòn.

Nhã hất tóc ra phía sau cho gió bay tự do, cô cảm thấy mơ hồ như có biển phía sau mình và nghe như tiếng sóng đang rầm rì rất xa.

Thế mà bỗng nhiên có tiếng gọi trong trẻo:

- Cô giáo.

Tiếng của đàn trẻ nhỏ. Không có đứa nào là học trò của cô cả, toàn lũ con nít ba, bốn, năm tuổi thôi.

Nhã bước ra khỏi cái chòi tranh và đến bên chúng.

- Cô giáo. Cô giáo.

Mỗi đĩa cầm một củ khoai lang to, tròn trịch. Bột khoai bám quanh mép như một lớp kem mỏng. Chúng ăn mặc lôi thôi, đĩa thì bà ba, đĩa thì sơ mi, cái nào cũng đứt nút, vạt áo bay lất phất để lộ những cái bụng tròn trĩnh căng cứng bột khoai. Mắt đen, sáng, vui. Nụ cười sún răng ngộ nghĩnh.

- Em tên gì? Nhã hỏi.

- Con tên Hồng.

- Tên Hồng đẹp đấy. Còn em dính bột khoai trên mép này?

Bé Hồng đáp thay cho em nó:

- Ba con nói nó là ông già Nô-en đó.

Nhã ôm ông già Nô-en nhỏ bé vào lòng, lấy khăn tay chùi miệng cho nó, cài nút áo cho nó và hỏi:

- Gió có vui không?

Hồng nghiêng mặt cười, nó nói:

- Gió vui quá. Cô làm cho con con điều đi.

- Cô không biết làm điều đâu.

Và lần đầu tiên trong đời Nhã lấy làm tiếc vì đã không làm được một việc nhỏ như vậy.

Nhã nhìn xuống dưới dốc, nhà cửa lác đác mọc quanh sườn đồi thoai thoải xuống khu dân cư bên dưới.

- Nhà con đó, bé Hồng chỉ tay về phía căn nhà có hoa mướp vàng trên mái. Cô lại nhà con chơi đi.

Nhã bế ông già Nô-en lên, Hồng nắm chéo áo của cô giáo, tụi nhỏ chạy lon ton hai bên. Gió làm chúng nghiêng ngã, nhưng mái tóc lúa thưa cứ rẽ ra, rung động nhanh, lất phất như có dòng nước trong suốt chảy qua liên tục:

Kìa con bướm vàng

Kìa con bướm vàng

Xoè đôi cánh.....

Đứa bé mới hơn một tuổi cũng hát. Hát ngô nghê. Nhã cười rử. Nỗi phiền muộn lúc này tan đi rồi, chỉ còn lại sự trong sáng của gió và tiếng hát.

Ngôi trường hiện lên đằng xa, dài và vàng sẫm như một bờ đất cao. Lá cờ tự nhiên nổi bật lên, ở xa trông giống như một đóa hoa kèn mọc giữa rừng lá xanh.

- Chào cô giáo.

Nhã không biết ai chào mình, phải nhìn quanh quất. Từ con đường vòng quanh chân đồi hiện ra hai người mặc đồng phục thanh niên xung phong. Nhã chào một người có khuôn mặt quen quen, còn người kia thì hoàn toàn xa lạ.

- Chú Năm. Bé Hồng gọi.

"Chú Năm" là người thanh niên xung phong lạ mặt nọ. Nhưng khi anh ta đến gần thì mặt không còn lạ nữa. Mặt rất quen.

- Trời. Nhã thốt lên. Anh Lâm phải không?

- Chào Nhã. Lâm tươi cười nói. Ngạc nhiên quá.

- Em vừa ra trường là về đây.

- Bây giờ em ở đâu?

- Em ở nhà một đứa học trò.

Lâm có vẻ bối rối vì cuộc gặp gỡ bất ngờ. Anh nhìn người bạn. Người bạn đứng hút thuốc là trong gió. Anh ta rít mạnh, đóm lửa cháy lan không đều, anh ta có vẻ ung dung, cười nói tự nhiên:

- Không có gì gấp gáp đâu. Cứ nói chuyện đi.

Lâm muốn nói nhiều lắm nhưng lại cứ lẩn quẩn những câu thăm hỏi. Cuối cùng anh đề nghị:

- Thế này. Gặp nhau ở đây là vui rồi. Bây giờ anh bạn đi họp bên Ủy ban. Mai sẽ gặp nhau. Được bảy năm chưa nhỉ?

- Bảy năm. Nhã nói. Anh đi đi.

Hai người thanh niên xung phong đi lần xuống chân đồi.

- Tình cũ à? Người bạn hỏi.

Lâm chỉ cười. Buổi chiều đứng trên đồi Nhã đẹp như tranh vẽ. Gió đem lại vẻ đẹp ấy. Vẻ đẹp còn bay lất phất trong trí nhớ anh.

- Mình đã nhìn cô ấy ở biển. Nhưng không ở đâu người thiếu nữ đẹp bằng lúc trên đồi.

Người bạn hỏi:

- Đã thân mật với nhau đến như vậy à? Biển nào?

- Biển Vũng Tàu cách đây bảy năm. Một buổi tối khi mọi người đã ra biển hết, chỉ còn một mình nằm nhà thì chợt nghe có tiếng gõ cửa rụt rè. Mình nói: Vào đi. Cửa mở. Hiện ra một cô nữ sinh. Cô hỏi ai đó? Cô gái ấp úng giây lát rồi gượng cười. Xin lỗi anh, cho em vô lấy.... cái quần.

- Trời đất. Người bạn kêu lên một cách hào hứng. Chuyện ly kỳ quá vậy? Tại sao lại có cái quần của cô trong phòng ông?

- Từ từ đã, Lâm nói, lúc đó mình cũng tự hỏi như thế. Cô gái giải thích: Em phơi trên lầu ba, gió bay xuống đây. Thế là hiểu. Thôi, mời vô. Nhã bỏ dép ngoài cửa, đi rón rén. Anh có cái cây gì không? Mình ngó quanh quất. Lấy đỡ cái dù. Nhã đưa ngoéo dù ra ngoài cửa sổ móc cái quần xoa đen. Cám ơn anh. Vậy là quen nhau. Suốt từ đó tới những ngày tắm biển kế tiếp và cả năm lớp mười hai.

Hai người bạn đi qua khỏi đám chuối, xuống một cái dốc. Nhà cửa hai bên mọc thưa thớt, phía trong hắt ra ánh đèn dầu vàng ủa leo lét và những tiếng nói, tiếng trẻ con cười giỡn.

Người bạn hỏi:

- Rồi câu chuyện tình ấy đi đến đâu?

- Chẳng đi đến đâu cả vì cha mẹ cô ấy khá giả và nuôi nhiều mộng lớn.

- Thế bây giờ ông tính sao?

- Đã tính sao đâu. Nhưng mình rất mừng ông ạ. Cô ấy có mặt ở đây đã là một điều đáng mừng rồi.

o

- Dù anh có nói gì thì em vẫn nghĩ rằng về đây là một chuyện xui xẻo. Anh có thể nói về tương lai của vùng đất này, một thị trấn trù phú, những

nhà máy sẽ mọc lên... còn em thì lại không nghĩ tới những chuyện xa vời ấy. Tại sao người ta lại không bố trí người địa phương hay ít ra cũng là người ở vùng lân cận về dạy ở đây. Đối với những người đó thì sống ở đây là chuyện bình thường, còn với em thì lại khác. Không phải là em ham ở thành phố đâu nhưng em sống quen ở đó rồi. Mỗi người có một môi trường của mình để sống, như con cá nước mặn quen sống nơi biển cả không thể sống ở sông ngòi.

- Anh cũng là một con cá nước mặn. Lâm nói.

Sau câu nói ấy là sự im lặng.

Bên ngoài gió hú lúc xa, lúc gần, lúc vi vút, lúc tản mạn như có bầy chim vừa bay đến lại dạt về phương trời khác, như ngọn sóng vừa xô vào bờ lại rút ra xa. Tiếng gió hú Lâm nghe đã quen nhưng vẫn thấy cồn cào từng đêm và bây giờ vẫn gây xúc động.

Từng đêm gió vẫn cứ thổi rì rào trong giấc ngủ. Gió như từ lòng đất thổi lên, từ đáy những con sông, từ những khu rừng già... Những lúc như thế anh thấy rất rõ là mình đang sống, đang đuổi theo từng bước thời gian đi qua.

Và giờ đây, ngay cả trong những giây phút tĩnh lặng bên người thiếu nữ này, Lâm vẫn thấy gió cồn cào trong anh.

Chợt có tiếng tu hú kêu rõ như gõ nhịp vào đêm tối. Nhã thu mình lại, nghe ngóng. Một lúc sau cô hỏi:

- Anh biết gần nhà em ở, bây giờ có gì không?

- Có gì?

- Một khu đất trống. Nhưng bây giờ đã thành cái nghĩa địa. Mấy tháng trước người ta chôn ở đó một người. Những đêm thức giấc em cứ tưởng tượng cái nằm xương hiu quạnh của người ấy, cứ ám ảnh mãi bởi ý nghĩ ám đạm rằng đó là người đầu tiên chết trên vùng đất mới này, người phải nằm trong cái nghĩa địa quạnh hiu, cô độc nhất thế gian. Em sợ quá anh ạ. Em khóc. Em trèm mền lại mà khóc.

Lâm nói:

- Đừng nên suy nghĩ quá âm đạm như thế.

Nhã kéo tay áo Lâm:

- Anh đưa em về đi. Em sợ cái nghĩa địa ấy lắm.

Hai người đi ngang qua vùng đất ấy.

Một nắm mồ không có mộ bia nằm lẫn trong bóng tối, dù vậy nó vẫn hiện lờ mờ trong ánh sao thưa.

- Mình đứng lại một tí. Lâm nói.

Nhã nép sát vô người Lâm, hỏi nhỏ:

- Đứng lại để làm gì?

- Em có biết người đang nằm đó là ai không? Một người bạn rất thân của anh. Trước giải phóng, tụi anh không biết nhau, chỉ gặp nhau từ ngày ở chung một liên đội. Nó là B trưởng trong liên đội của anh. Suốt hơn hai năm, tụi anh chia sẻ với nhau từng chén cơm, từng liều thuốc, từng cái lạnh cắt da giữa đồng trống lúc đào kinh trong mưa giông. Tụi anh đi tải thương trên những đoạn đường đầy mìn bẫy ở biên giới Tây Nam, không ai chết, vậy mà về đây, cuộc nhằm một đầu đạn pháo, nó chết. Nhã ơi, em thấy không, cũng cái nghĩa địa này, nhưng đối với anh lại là một nơi thân thiết nhất. Những đêm đi làm về muộn ngang qua đây anh vẫn ghé thăm bạn, trò chuyện với nó, hứa hẹn với nó.

Lâm bước lần vào khoảng đất đó. Nhã bước theo một cách vô tình.

Hai người đã ngồi bên nắm mồ của người bạn từ lúc nào Nhã không hay. Đêm dịu dàng quá. Tự nhiên, Nhã thấy mình nhỏ bé, đại khờ yếu đuối, thấy cần nương tựa vào người con trai này mà chiêm ngưỡng vẻ đẹp bát ngát của đêm.

Trong ánh sáng mờ của những vì sao, Nhã còn thấy được trên nắm mồ của người bạn những đóa hoa trắng lấm chấm như những viên sỏi nhỏ nằm kề nhau. Nhã ngắt một đóa hoa đưa cho Lâm, đóa hoa giản dị, thân mật.

- Anh trông những bụi hoa này phải không?

- Không. Tự nhiên nó mọc.

- Em đã nhiều lần đi ngang qua đây ban ngày nhưng không thể thấy những đóa hoa này. Mùi thơm của nó dịu dàng quá. Bạn anh chắc phải thích mùi thơm này lắm.

Lâm cười, châm thêm một điếu thuốc lá nữa.

- Không đâu. Bạn anh chỉ thích mùi thuốc lá. Nó ghiền thuốc lắm. Những đêm ghé qua đây anh vẫn ngồi bên mộ hút thuốc lá hàng giờ. Nhiều khi mùi thuốc lá quen, nhớ bạn lắm.

Lâm xoay người, tựa lưng lên nấm mồ của bạn, im lặng hút thuốc. Nhã cũng im lặng. Cô ngồi dưới chân Lâm, tay mân mê đóa hoa trắng nhỏ.

Rất lâu sau Lâm nói:

- Em hát đi. Hát cho bạn anh nghe một bài.

Nhưng Nhã chưa hát ngay được.

Gió bỗng về xào xạc trên lá, rì rào trong khoảng xa. Nhưng Lâm vẫn nằm lặng lẽ. Nhã chợt nhận ra – giữa bóng tối mênh mông của đêm – đóm thuốc trên môi Lâm vừa ửng lên nét buồn rục rở. Nhã thấy Lâm đẹp kỳ lạ, đẹp mãnh liệt và quyến rũ như thần thoại.

Lúc đó cô đã hiểu vì đâu con cá nước mặn có thể về sống trong những dòng sông.

Ông chủ trường

Ông chủ trường chỉ xuất hiện khi đã súc miệng đánh răng xong, đã tắm gội chải tóc, đã hôn vợ xong, đã đớp kỹ một tô phở đặc biệt và rỉ rả tách cà phê thơm phức. Ông chỉ đến khi biết mọi người đã chờ đợi mình khá lâu.

Trong văn phòng của ông, ngoài tôi ra còn có một chục quý vị khoa bảng khác, vừa "ông tú" lẫn "ông cử" "bà cử" ngồi chật cả phòng khách.

- Chào quý thầy.

Ông chủ trường ngồi xuống và cười khà, lật ngửa chông hồ sơ xin dạy học mà khi sáng chúng tôi đã xếp lên theo thứ tự trước sau. Ông bắt đầu làm việc ngay.

- Mời anh Nguyễn Văn X.

Nụ cười khinh bạc của ông tắt ngấm, trả lại một khuôn mặt lạnh như tiền. Nguyễn Văn X bước tới, giống hệt bị cáo tiến đến vành móng ngựa.

- Mời thầy ngồi xuống đây, ông chủ trường dùng ngón tay trở đỡ cái gọng kính thuốc, thầy đã dạy môn này bao giờ chưa?

Ông cử tân khoa rụt rè đáp:

- Dạ, tôi có dạy kèm môn này nhiều năm.

- Thế... anh hoãn dịch tới ngày 31 tháng 12 năm 1970 rồi sau đó, nghĩa là chỉ còn hơn bốn tháng nữa thôi, anh có được tiếp tục hoãn dịch nữa không?

- Dạ được, Nguyễn Văn X móc bóp lấy thêm nhiều giấy tờ chứng minh, tôi còn được hoãn hai năm nữa để hoàn thành tiểu luận cao học.

- Thôi được, ông chủ trường nói, thầy về nhà, khi nào có kết quả chúng tôi sẽ cho người đến mời.

Ông xếp hồ sơ của Nguyễn Văn X qua một bên rồi gọi người kế tiếp. Đơn của tôi xếp hàng thứ tám. Hồ sơ gồm có một bản sao văn bằng cử nhân, một bản sao giấy hoãn dịch gia cảnh, và một ảnh bốn sáu. Yếu tố "ăn tiền" nhứt trong hồ sơ của tôi là tấm giấy hoãn dịch gia cảnh, bởi vì dưới con mắt đầy kinh nghiệm của ông chủ trường thì tấm giấy hoãn dịch gia cảnh cũng gần giống như tấm giấy miễn dịch vĩnh viễn. Dĩ nhiên sau khi bị hỏi cung rất cặn kẽ để tìm hiểu cái "gia cảnh" của tôi, ông chủ trường cũng xếp hồ sơ qua một bên, nói mấy lời hứa hẹn và gọi đến người kế tiếp. Nhưng tôi biết tôi có nhiều hy vọng được thu dụng, căn cứ vào những câu hỏi tỉ mỉ về đời tư của tôi như thói quen, tình hình sức khỏe, chuyện tình cảm...

Quả nhiên, chỉ ba hôm sau, tôi được mời đến nhận việc. Tôi dạy ở đây bốn năm, mỗi năm phải dành dụm hai trăm ngàn (tiền cũ) để lập một cái hồ sơ ma về "gia cảnh" mà gửi lên Nha Động Viên tiếp tục hoãn dịch.

Dạy học chủ yếu không phải là để cho học trò hiểu mà để cho học trò thích. Muốn như thế dù anh dạy môn gì cũng phải biết nói tiểu lâm, biết kể chuyện trên trời dưới đất, và nhất là biết nói triết lý, biết xen vào bài giảng những đoạn về "tình dục", nếu cần móc thêm một đoạn về "độc cô cửu kiếm" của Lệnh Hồ Xung hay vài ba thủ đoạn "xỏ lá" của Vi Tiểu Bảo là ăn đứt.

Phần lớn học trò ngày trước chúng nó chẳng bao giờ lại thắc mắc tại sao bài giảng của thầy lại lạc đề, lại vòng vo tam quốc đâu mà sợ. Bởi vì những thanh niên cao nhông kia, những chàng trẻ tuổi hippy "đẹp trai con nhà giàu học giỏi" kia cắp sách tới trường đâu có phải để học mà chỉ để trốn lính (có nhiều lúc đang dạy, tôi suýt bật cười nhận ra cả thầy lẫn trò đều dùng trường học để làm nơi trốn lính). Cho nên tôi cũng không còn buồn khi kê một học sinh lớp 12 lên bảng, nhìn nó cầm viên phấn viết một câu tiếng Việt vồn vện có 12 từ mà sai chánh tả hết ba, còn chữ nghĩa thì méo mó cong vòng, chân thấp chân cao.

Ban đầu tôi tưởng số học sinh mất căn bản ấy chỉ chiếm ít thôi nhưng sau bốn năm dạy học, dạy nhiều lớp, kể cả những lớp đi thi, tôi mới ê chề nhận ra sự thật: đó là 70 phần trăm mất căn bản, 20 phần trăm học dốt, chỉ có 10 phần trăm là học được.

Tuy nhiên, Ông Chủ Trường là một nhà giáo tốt bụng và đầy lòng nhân từ. Học sinh học dốt cách nào, mất căn bản tới đâu, một năm vắng mặt bao nhiêu tháng ông cũng chẳng nở la rầy quở phạt, ông cứ cho chúng nó lên lớp tuốt hết. Một trăm phần trăm. Em nào đóng học phí đủ nhà trường sẽ cấp chứng chỉ học trình và chuyển hồ sơ hoãn dịch đi, bằng không....

Cũng có một số người băn khoăn và đau xót cho một nền giáo dục như thế nhưng họ vẫn cúi mặt tiếp tục làm thuê vì họ phải nuôi vợ con, còn tôi, tôi độc thân, tôi còn trẻ, không dạy học tôi làm nghề khác cũng không chết. Thế là tôi cự ông hiệu trưởng. Ban đầu, ông trấn áp tôi, nhưng sau thấy tôi bất cần ông lại thôi hăm he, ông đuối dụi:

- Anh còn trẻ, anh không hiểu đời bằng tôi đâu. Đồng ý rằng anh có lương tâm nghề nghiệp, điều đó rất tốt nhưng lỗi thời rồi. Anh chê trường tôi buôn bán bằng cấp hả? Hà... hà... Vậy thì anh đi đâu? Anh làm ơn chỉ giùm cho tôi coi cái trường nào ở cái nước Việt Nam Cộng Huê này mà không mua bán bằng cấp, không trốn lính? Anh chỉ đi!

Ông chủ trường nghinh nghinh nhìn tôi rồi cười khà khà, môi dưới trễ ra, bập bập cái tẩu thuốc to tổ bố.

Khi Hiệp định Paris tái lập hòa bình ở Việt Nam được ký kết thì cả tôi lẫn đám học trò trốn lính của tôi đều rất mừng, đều nghĩ rằng từ đây chúng tôi hết bị cái bóng ma "lệnh động viên" đe dọa và khỏi tốn những món tiền hàng tháng hàng năm để lo chạy giấy hoãn dịch. Nào ngờ chính quyền đôn quân bắt lính còn gắt hơn trước.

Cuối năm 1974, Sài Gòn nổ ra những cuộc biểu tình của thanh niên, sinh viên học sinh chống đôn quân bắt lính. Không khí đấu tranh sôi nổi hồi ấy đã nhanh chóng lan đến trường chúng tôi như những đợt sóng càng lúc càng mạnh. Học sinh bàn tán xôn xao, rục rịch muốn xuống đường. Và phát xuất từ một nhóm học sinh nông cốt, cuộc biểu tình cũng nổ ra từ lớp tôi,

càng lúc càng lan rộng làm ông chủ trường tối tăm mặt mũi. Ông giận dữ đến tìm tôi, đập bàn la hét cuống lên vì không biết cách nào ngăn cản làn sóng học sinh kéo ra đường với những biểu ngữ đỏ rực. Còn tôi, lúc ấy tôi bình tĩnh lạ lùng. Tôi cười, nhìn ông múa may, la lối văng nước bọt, mặt mày đỏ gay như con gà đá. Tôi thấy hả dạ, sung sướng.

Điều tôi không thể ngờ là ngày hôm sau tôi bị mật vụ đón bắt và tống giam vào Nha Cảnh sát Đô thành.

Nhưng ngạc nhiên hơn hết là sau giải phóng, tôi được Sở Giáo Dục thành phố phân công về phụ trách Ban điều hành mới của ngôi trường cũ.

Tôi trở lại trường cũ, gặp lại ông chủ trường. Cả đời tôi sẽ không bao giờ quên vẻ kinh ngạc sững sờ của ông ngày hôm ấy. Ông nhìn tôi, mắt tròn xoe, chiếc gọng kính thuốc rớt xuống sống mũi giống hệt cái hôm tôi đến xin việc tại văn phòng ông cách đây hơn bốn năm, nhưng lần này ông không dùng ngón tay trở sửa lại gọng kính và cũng chẳng nở một nụ cười khinh bạc mà miệng cứ há hốc ra.

Tôi ngồi xuống trước mặt ông và cố lấy cái giọng thân tình ngày trước. Tôi nói:

- Thưa thầy, chắc thầy cũng đã rõ quyết định của nhà nước công lập hóa tất cả các trường tư trong thành phố.

Ông chủ trường cúi đầu suy nghĩ giây lát, rồi chột ngẩng lên và cười, nụ cười tôi chưa hề thấy bao giờ, ông nói:

- Vâng, tôi đã rõ điều ấy và tôi cũng rất ủng hộ. Cái thời cũ đã qua rồi và mọi người đều có bốn phận bắt tay xây dựng cái mới, chính vì thế mà tôi đã quyết định hiến trường này cho nhà nước. Tuy nhiên...Tuy nhiên tôi xin có mấy yêu cầu nhỏ. Thứ nhất, cho tôi và các con tôi được làm giáo sư tại trường. Thứ hai, ngoài khu nhà ở của chúng tôi, xin cho chúng tôi được giữ lại một phòng dưới đất phía trước, tức là cái phòng lớn hồi trước mình làm thư viện của trường đó thầy. Dạ... tôi xin giữ lại cái phòng đó để cho con dâu tôi mở một cửa hàng bán sách kiếm chút ít phụ với gia đình. Tôi chỉ có bao nhiêu đề nghị ấy nhờ thầy chuyển dùm lên Sở. Bây giờ xin mời thầy theo tôi kiểm kê phòng ốc, bàn ghế cho nó đàng hoàng.

Thế là từ đó trường trở lại sinh hoạt với một bộ mặt hoàn toàn mới.

Ở cương vị một giáo viên dạy Pháp văn cấp 3, "ông chủ trường" đã làm cho học sinh ngạc nhiên thích thú về khả năng của mình.

Nhưng những ngày mát của tiết Xuân đã qua đi, không khí buổi trưa và nhất là lúc xế chiều thật vô cùng oi bức. Tôi đã từng dạy những lớp học "cá hộp" đông nghẹt học trò giữa khí hậu này trong suốt mấy năm liền, nên giờ đây, ở cương vị một người trong Ban Điều Hành tôi luôn luôn băn khoăn tìm cách cải thiện tình cảnh ấy nhưng cũng chưa tìm ra giải pháp.

Một buổi chiều cuối tuần, trong giờ chơi, giữa lúc tôi đang loay hoay với mớ hồ sơ chưa được giải quyết thì "ông chủ trường" bước vào phòng. Tôi đứng dậy kéo ghế mời ông ngồi và rót một tách trà nóng.

Ông chủ trường rút khăn tay lau mồ hôi quanh cổ rồi từ tốn nói:

- Cho đến bây giờ tôi mới hiểu rõ nỗi khổ của các thầy ngày trước. Một lớp học cá hộp như thế không thể nào chịu được. Phải tìm cách giải tỏa thôi thầy ạ.

Tôi nói:

- Vâng thưa thầy. Tôi vẫn thường băn khoăn về điều ấy nhưng phòng ốc chúng ta có hạn. Biết làm thế nào bây giờ?

Ông chủ trường cười cười nhưng không nhìn tôi, ông vẫn uống trà một cách từ tốn, điềm đạm, rồi thong thả đặt tách trà xuống bàn, ông rút khăn ra thấm mồ hôi ở hai bên thái dương một lần nữa, nói:

- Tôi đã có cách giải quyết. Ta lấy cái thư viện của trường ngăn đôi là thành hai cái phòng học đủ sức giải tỏa các lớp cá hộp.

Cô gái miền cao

Cánh hoa xuất hiện lần đầu tiên như một cái chấm xanh ở nách lá. Hôm qua cây đậu đằng kia cũng xuất hiện một cái chấm xanh như thế vào khoảng bốn giờ chiều và đến tối thì thành hình một cái hoa nhỏ giấu trong cái đài xanh non. Ngủ một đêm, sáng ra đã thấy cây đậu vàng rực những hoa, và cả đám đậu nhỏ nhoi tời trồng sau nhà cũng lốm đốm như bướm.

Cây đậu phụng lớn lên như cô gái thanh xuân, hồn nhiên trong nắng trong gió.

Khi mặt trời vừa sà xuống chỗ khóm cây um tùm ở ngọn đồi bên kia là trời cứ căng ra, rộng và mong manh như cái bong bóng xanh lơ. Gió mênh mênh mênh mênh...

Buổi chiều nhiệt độ xuống còn mười lăm độ. Tôi mặc áo lạnh nhưng lại để tay trần, tóc thả bay tự nhiên từ khi đi ngang qua bãi dâu về nhà. Hai môi cứ khô se đi, soi gương thấy cái mặt lạ. Môi khô se làm cho nụ cười nhạt nhòa, làm cho nỗi vui trên mặt trở nên bình lặng.

Tôi xới quanh cây đậu. Ba tôi dặn là đất phải xốp và thoáng để những cái vôi noãn có thể đâm thẳng xuống, chui vào nằm trong đất phình ra thành hạt đậu được.

Ban đầu tôi vẫn tưởng chính những cái rễ ngầm dưới đất sẽ phình ra thành trái nhưng ba tôi lại bảo rằng từ những cái hoa xinh đẹp kia mà túi phấn trường thành vào lúc nửa đêm để rồi sẽ tách ra vào khoảng gần sáng, tung phấn thụ tinh vôi noãn, và những cái vôi cứ dài ra hướng xuống đất như những cái mỏ cò. Nhiều điều ba tôi nói làm tôi thú vị hết sức. Tôi ngạc

nhiên về sự khôn ngoan của cây, sự câm lặng đầy bí nhiệm của đất. Ở trong da thịt êm đềm của nó nảy sinh ra biết bao nhiêu điều kỳ diệu, thế thì nào phải chỉ có biển, có rừng mới chứa đựng nhiều bí ẩn đâu?

Một hôm đào những cái lỗ nhỏ trồng những bông hoa huệ trắng và hoa chuối nước tôi ngạc nhiên thấy đất bên dưới ấm lạ lùng. Tôi hỏi ba tôi tại sao đất không phải là sinh vật mà lại tỏa ra hơi ấm. Ba tôi cười bảo rằng đó là hơi nóng của mặt trời tích lũy trong đất. Rồi bỗng nhiên ba nhìn tôi, đôi mắt vui, thân mật như một người bạn. Ba tôi hỏi:

- Nhưng ai bảo con là đất không phải sinh vật?

- Đương nhiên là như thế.

- Trước đây ba cũng nghĩ như con nhưng càng gần gũi với đất, càng thấy nó sống. Sức sống ngầm, mãnh liệt và tràn trề. Con cứ nhìn cái màu đất nâu đen này đi, vốc lên một nắm mà coi, ử bàn tay vô đó mà coi, sẽ cảm thấy tiềm lực của nó từ cái hơi ấm này... Con hãy trả lời tại sao một hạt đậu nhỏ bé lại có thể nảy ra cái cây đậu mơn mớn, nảy ra những cánh hoa vàng và sự thụ tinh lặng lẽ, đắm thắm giữa đêm khuya đã khơi nguồn cho hạt giống mới tìm đất mà đến như đứa con tìm về vú mẹ. Con thấy có cái gì trên đời này lia mặt đất mà sống được lâu dài không?

Thế là cứ nghĩ mãi về đất, như cô bé trong truyện cổ tích nghĩ về khu rừng bí ẩn sau nhà, nghĩ miên man say sưa đến độ mẹ tôi thỉnh thoảng lại ngó chừng tôi như tự hỏi không biết con bé có tâm sự riêng tư gì. Mẹ tôi năm mươi tuổi, khỏe mạnh và đôn hậu, tuy nhiên mẹ vẫn có cái vẻ là một "bà lớn" ở ngay giữa chốn đồi núi hoang vu này. Lúc mới lên, cái gì cũng làm cụ bực mình, chỉ trừ có cái khí hậu. Trời thường hai mươi độ, đến chiều mới xuống gần đến mười lăm độ, thế mà cụ ít khi mặc áo lạnh. Trong khoảng ấy cụ chỉ mặc chiếc áo gấm, đầu búi tóc và đi dép Nhật, cụ ngắm cái nhà và ngắm cái nền đất. Một triệu rưỡi bạc đây – cụ nói – một cái chòi lợp tôn vách xây gạch đỏ loét, chẳng tô được một chút xi măng cho nó dễ coi, cứ xù xì xù xì phát chán. Còn nền nhà gì lại như thế này? Bốn hôm sau, cụ tập cho mình thói quen ngủ dậy, múc một thau nước vẩy lên nền nhà cho đỡ tốc bụi, trưa ăn cơm xong lại vẩy nước, chiều lại vẩy nước. Cái

tủ lạnh đem lên đây chẳng dùng được việc gì vì không có điện. Ti-vi thì chạy được bằng ắc-qui nhưng xa Sài Gòn quá, mở đài lúc được lúc mất, có khi màn ảnh lỗ rỗ như sa mạc, chẳng ra cái gì. Thế nhưng cụ vẫn không dấu được sự thích thú của mình đối với khí hậu vùng này. Ba tôi thì có vẻ bất an. Ông thường mặc chiếc áo pilote của Mỹ màu xám tro mới tinh, hai tay lúc nào cũng thọc vào túi, đi từ đầu đường đến cuối đường, ghé nhà này đến nhà kia, ghé qua Ban quản trị nói chuyện chán rồi về, giày ba ta đi sần trong chân từ sáu giờ sáng đến mười giờ đêm. Trông ba khỏe mạnh, cao lớn, sung sức, và có phần hùng hổ. Ông vẫn chưa dứt khoát là có nên chí thú ở lại đây làm ăn sinh sống hay bỏ về Sài Gòn. Dẫu sao thì cái hôm chất đồ đạc lên xe tải cũng chỉ có chị em tôi khóc. Ba mẹ tôi thể mà ngon lành. Hai người ăn mặc tươm tất ngồi chững chạc ở phòng khách uống trà nhìn trừng trừng những người phu khuân vác lẫn mấy ông cán bộ. Cái nhìn vừa khinh bạc vừa châm biếm cay độc, cái nhìn như muốn xác nhận lần cuối quyền sở hữu căn nhà lộng lẫy đó và cả cái cửa hàng nông cụ máy móc phụ tùng xe hơi của ba. Lúc ấy nhìn ba, tôi thấy thương quá, bởi tôi – và có lẽ chỉ có tôi – mới nhìn thấy rõ hết những gì ẩn náu phía sau đôi mắt kia, những gì êm dịu và ảm đạm ấy. Cho nên chính cái nhìn của ba đã làm tôi khóc.

Lên đây, mỗi chiều tôi vẫn thường thấy ba đứng một mình trong vườn dâu, tôi không tưởng tượng nổi ba đã nhìn thấy cái gì trong mảng xanh bất tận ấy. Riêng tôi thì những tiếng xôn xao của gió trong ruộng dâu, những khoảng tối lạnh lẽo bên dưới những thân cây khẳng khiu nhỏ bé kia vẫn thường đem lại nỗi nhớ da diết từng con đường đầy bóng mát, từng góc phố đầy ánh đèn của Sài Gòn. Và nhờ Thúy Liễu. Đêm trước hôm chúng tôi rời Sài Gòn nó đến thăm tôi. Tôi chưa khóc mà nó đã khóc. Vân ơi, thôi đừng buồn nghe Vân. Mình sẽ viết thư cho Vân rất đều. Ráng giữ sức khỏe nghe Vân. Rồi nó kéo tôi, kéo luôn cả mấy đứa em ra quán đái ăn phở, xong ăn chè. Ăn chè xong còn đòi bao đi coi xi-nê, tôi nói thôi, để ngủ cho khỏe mai còn đi sớm. Cám ơn Thúy Liễu, bồ có nhớ bài ca gì đó mà: "*Ba giờ*

trưa một khúc nhạc buồn, un jour sans toi" mà bồ thường hát đó không? Hát đi, hát đi.

Tôi ngồi xếp bằng trên đi-văng nghĩ ngợi đủ thứ chuyện. Thằng em loay hoay bên bếp lửa. Nó vốn không phải là một đứa "yêu lao động" hay dễ dàng thích hợp với cuộc sống mới, nhưng đêm nay nó chẳng chịu đi ngủ sớm mà cặm cụi nấu nồi khoai chỉ vì nó "cá" với tôi là nó có thể nấu chín một nồi khoai mà chỉ cần bỏ vào một cây đinh và không cần phải đổ một giọt nước. Thế là tôi ngồi xếp bằng y như Phật Thích Ca, mặt hướng về phía ánh lửa chứng kiến cuộc thí nghiệm "vĩ đại" của nó.

Và chứng kiến – lần đầu tiên – sự say mê hồn nhiên của một đứa trẻ mười ba bên bếp lửa hồng.

Tôi vẫn lại thường nghe ba tôi nói về những con tằm. Giống tằm lưỡng hệ chỉ thích hợp ở cái khí hậu trung bình từ 15 đến 20 độ bách phân của cao nguyên Lâm Đồng này. Tôi không thể ngờ được một con tằm bé nhỏ dường ấy lại có thể nhả ra 1.300 mét tơ.

Theo ba đến nhà tằm, nhìn thấy những con tằm xám xịt, xấu xí đùn lên như lũ sâu bọ bần thiêu trong một cái nong, tôi không tài nào tưởng tượng ra nổi mối liên hệ giữa chúng với nàng Tây Thi giặt lụa, với câu hát rất trữ tình "con tằm đến thác vẫn còn vương tơ"... Tôi chỉ thấy chúng lúc nhúc, cặm lạng một cách ngu ngốc ngay cả khi người nuôi tằm dùng tay rẽ chúng ra làm hai rồi cuộn tròn chúng lại để trải ra một cái nong khác lớn hơn để "thay phân" và cho chúng ăn. Chúng cam phận bị dồn lại như một mớ giẻ rách tầm thường.

Thế mà ba tôi bảo: "Con có khi nào nghe người ta nói tằm ăn rồi không?". Tôi đáp không. Ba nói: "Mười ngày nữa phép lạ sẽ diễn ra trong căn nhà này."

Trong khi chờ đợi phép lạ tôi vẫn cùng các bạn đi cuốc đất ở nông trường dâu và sáng chủ nhật nào cũng kéo nhau sang ngôi làng kề cận bên kia thung lũng để đi nhà thờ. Đứng trên sườn đồi này nhìn xuống thung lũng sẽ thấy rất rõ tháp chuông của ngôi giáo đường nhỏ bé ấy vươn lên

giữa rừng hoa xoài nở rộ, thành một mảng xanh non rõ rệt giữa các đồi trà trùng điệp.

Vùng đất của nông trường tôi chưa có gì đáng kể nhưng những luống dâu mới trồng tuần trước đã nhô cao lên, xanh một màu xanh kỳ lạ thành những đường viền quanh những luống đất nâu đen mịn màng như bột cà phê rải thật dày, thật mịn, thật đều, chạy cong cong trên đỉnh dốc. Ba tôi vừa đến và đứng sững trên chỗ cao đó, hai tay vẫn bỏ vô túi áo pilote màu xám tro.

Ông vẫy tay gọi. Tôi ném cái cuốc xuống rãnh và đứng thẳng người nheo mắt nhìn lên chỗ nắng chói. Tôi tháo găng tay ra cho thoáng và hỏi:

- Chi đó ba?

Ba tôi bảo:

- Chụp nha!

Rồi ông ném cho tôi trái cam. Tôi đón lấy thành thạo như một tay chơi bóng rổ nhà nghề. Ba tôi có thói quen đem một cái gì đó cho tôi vào giữa buổi làm. Thuở nhỏ đi đâu ông cũng hay đem tôi theo, nhất là khi đi ăn phở, ăn chè gì đó với vài người bạn. Bốn phận của tôi là canh chừng cho ba cái hộp quẹt vì ông rất hay bỏ quên trên bàn ăn. Chúng tôi trở thành hai người tri kỷ.

Lên đây, ba dường như ít chú ý đến tôi hơn, nhưng tôi thì vẫn chú ý đến ba rất nhiều. Tuy là một nhà kinh doanh nhưng ông vẫn là một người có tâm hồn lãng mạn. Những tháng sau này, ông đọc rất nhiều sách về trồng trọt, chăn nuôi và nhất là về dâu tằm. Hàng ngày tôi vẫn phải đi đào rãnh trồng dâu cho nhà nước bằng cuốc, xẻng và chĩa ba, nhưng ba tôi thì chề. Ông nói oang oang trong mỗi bữa cơm:

- Làm ăn cò con như thế không được. Tôi chưa muốn làm nhưng nếu tôi làm thì tôi làm khác. Quy hoạch của Bộ là 30.000 ha ruộng dâu cho Lâm Đồng, thế mà ở đây ta chỉ mới làm được ba mươi mẫu, lại đưa các cô tiểu thư cõ con Vân nhà mình ra cuốc thì bao giờ mới xong.

Tôi cãi:

- Ba đừng khinh con. Mỗi ngày con đào được bốn chục mét đó.

- Bốn chục mét thì nói làm gì. Phải bốn ngàn mét con ạ. Dâu phải xanh rợp cả bốn chục ngàn mẫu mới đủ cung cấp thức ăn cho những nhà nuôi tằm lớn, mới sản xuất được hàng ngàn tấn tơ, rồi phải có nhà máy dệt ngay tại đây. Phải làm ăn như thế mới khá được.

Tôi nói:

- Con cũng nghe mấy chú ở Ban quản trị nói như thế.

- Đừng nên hèn – ba tôi tiếp – những máy đào rãnh như ba nói thì trong tay ba đã có rồi, họ phải tạo điều kiện cho ba dùng chớ. Thanh niên tụi con sẽ chuyển qua công tác khác, thiếu gì: hái dâu, bón phân, làm cỏ... nhưng cái khó vẫn là nước. Đây, con sông Đa-Giăng ở phía sau lưng chúng ta đây. Hồi năm 1945 tụi Nhật Bản qua đây chúng tính đắp đập nhưng thua trận phải bỏ về. Mình phải thực hiện dự tính ấy, nếu không thì chỉ trông được có mùa mưa.

- Thế sao ba không trình bày dự án của ba cho Ban quản trị?

Ba không trả lời mà chỉ mỉm cười bí ẩn.

Phần tôi, từ ngày trông được đám dâu nhỏ và mấy bụi hoa, tôi gần như không còn tính toán gì tới chuyện đi hay ở. Tôi nhìn ngắm đất bằng đôi mắt hồn nhiên và lãng mạn. Tôi thấy đất cũng như người bạn lớn và những củ khoai, những bụi đậu phộng, những khóm hoa kia là những người bạn nhỏ như con chó, con chim, con mèo.

Cũng giống hết những cô gái mười lăm lần đầu tiên khám phá ra tình yêu nơi người con trai mới lớn, tôi khám phá ra sự thân mật, lời thủ thỉ nơi những gốc cây, những nụ hoa, những hạt mầm và mặt đất.

Tôi khám phá ra con tằm ăn rồi để hình thành những tuyến tơ vàng rực ửng đỏ lên dưới cái lớp da vừa thay trong suốt như giấy kiếng, bò lên khung gỗ để làm những cái tổ xinh xắn như những đóa hoa.

Và tôi khám phá ra rằng người ta có thể nấu chín nôi khoai chỉ bằng một cây đinh.

o

Cũng với cây đinh bảy phân ấy mà thằng em trai tôi sửa được chiếc xe đạp hay trật xích của nó. Dây xích chùng quá mà bánh xe thì đã rơi ra phía sau hết cỡ nên chỉ còn cách là chặt bỏ hai mắt sên. Nó lật xe nằm xuống, trật xích ra, dùng cây đinh đóng bịt cái chốt ở hai mắt xích bỏ bớt đi, và ráp vô lại.

Nó cũng như tôi, vô cùng ngạc nhiên về khả năng vĩ đại của mình.

Riêng tôi thì tôi ngạc nhiên về cây đậu đầu tiên nhổ thử sau hơn ba tháng gieo trồng và chăm bón. Một cây đậu nhỏ mà tua tua những trái tròn trịa. Tuy diện tích canh tác của tôi chỉ lớn bằng năm sáu cái bàn, nhưng là cả một niềm hy vọng.

Nếu có đủ phương tiện tôi sẽ cử hành một buổi lễ khánh thành cho lần thu hoạch đầu tiên này. Tôi và mẹ tôi, thằng em trai và cả ba tôi nữa. Tôi nhổ một bụi lên, trái trên lòng bàn tay. Trời ơi, hồi đó con thầy xuống có một hột thôi mà bây giờ cả chùm trái đây ba ơi. Tôi chạy lại đưa cho ba. Ba tôi bỏ tay ra khỏi túi áo pilote đón lấy cây đậu, ngắt một trái, bóp bóp giữa hai đầu ngón tay. Khá lắm, khá lắm. Thằng em trai một tay cầm cây đậu, một tay bứt trái, đớp lia lịa. Tôi la nó:

- Ê. Tao chưa ăn sao mà mày đã ăn.

Tôi thả vào miệng mấy hột. Ngoài cái vị béo còn có vị ngọt của hạt sen non, thế mà mẹ bảo ăn đậu sống nhiều thì bị tháo dạ. Mẹ nhổ thử vài bụi, thấy trái nhiều quá, cảm cú nhổ riết.

Ba tôi có vẻ tư lự, đứng nhìn nắng, nhìn đồi xa. Hôm qua không biết ba bàn bạc gì với bác Trọng, có lẽ là chuyện tơ tằm. Bác Trọng vốn là một trưởng ty canh nông thời chế độ Ngô Đình Diệm, một kỹ sư già tốt nghiệp tận bên Pháp. Sau đó hai người kéo tới Ban quản trị chuyện trò tới khuya.

Ba mẹ con chúng tôi lật đậu rất cẩn thận. Những trái lép mẹ tôi bỏ đi tôi cũng tiếc, lật sạch hết, bỏ cả vô rổ, không để sót một trái nhỏ. Mẹ nói:

- Hôm trước bác Hòa lên đây mẹ có dặn rồi. Kỳ này con về nhớ ghé bác bắt hai con heo con. Tao tính nuôi cho lớn đem đổi nhà nước lấy xi măng về tráng cái nền nhà.

Tôi cười, hỏi:

- Bộ mẹ chịu mọc rể ở đây luôn rồi đó à?

- Mọc rể hay không thì đó cũng là nhà của mình, mình phải sửa. Lâu ngày cây cỏ nó cũng quấy luyến con người.

- Thế mẹ quấy luyến cây gì ở đây?

- Cây gì tao trồng tao cũng thương. Cũng như đứa trẻ con. Thế chúng mày đã biết cây đu đủ của mẹ có trái ửng chín rồi chưa?

Tất nhiên là cả hai chị em chúng tôi đều đã biết. Tôi còn biết cả việc thằng em vừa bẻ trộm một trái xuống ăn sống với muối ớt trưa hôm qua nữa kìa.

o

Tôi về đến Sài Gòn vào ngày hôm sau đó. Buổi chiều, làm tóc xong, tôi diện bộ đồ tây ưng ý nhất và đến nhà Thúy Liễu để cùng đi dự lễ sinh nhật của một người bạn thân như đã hẹn trước. Các bạn trẻ đón chúng tôi cũng ồn ào và hồn nhiên như ngày trước. Tôi cứ để tự nhiên cho các bạn nắm tay nắm chân đưa tôi dặt vào bàn tiệc.

- Không thấy nó đen nhỉ. Ở đó lạnh hả Vân?

- Lạnh.

- Có làm việc ngoài nắng không?

- Có chứ.

Nhỏ Trâm lật hai bàn tay tôi lên:

- Ê. Có cày cuốc gì không mà tay mềm và trắng quá ta?

- Đương nhiên là có chứ, nhưng mình mang găng tay. Mình dự trữ cả chục đôi.

Bích Hà kéo ống quần tôi lên:

- Đưa coi bàn chân. Trời ơi, chân cũng trắng như thường. Đúng là bỏ trốn lao động. Con tư sản ăn bám bóc lột nhá.

Mọi người đều cười. Tôi giải thích:

- Mình làm việc dữ lắm chứ, nhưng tối ngày đi giày Bata.

Có ai đó ở cuối bàn đứng lên nói:

- Đi xa về phải có quà cho tụi này nhé.

Tôi nhận ra Tuấn nên đưa cái xách tay lên khỏi đầu và vui vẻ nói:

- Có đây. Một món quà đặc biệt chưa từng có trong lịch sử.

Cả phòng im lặng chờ đợi. Tôi chưa kịp lấy món quà ra thì Bích Hà đã lôi phăng cái gói giấy có thắt nơ đỏ ra, một bạn trai giựt lấy, mở tung rồi thả xuống bàn.

- Đâu phộng.

Thế là trong phòng tiệc sang trọng có tiếng xầm xì:

- Lạc rang à?

- Ừ, đâu phộng.

- Tưởng là cái gì.

Thái độ của các bạn làm tôi lúng túng. Tôi định sẽ không nói gì cả nhưng tôi lại thấy cần phải phân giải đôi điều về ý nghĩa của món quà đặc biệt mà mình đem đến hôm nay, vì thế tôi đứng dậy:

- Xin các bạn im lặng. Dĩ nhiên đây là một món quà nhỏ nhưng mang rất nhiều ý nghĩa bởi vì chính tay tôi đã cuốc đất, đã làm cỏ, bón phân, tưới nước suốt ba tháng mới có được những....

Dường như không có mấy người chú ý nghe những điều tôi nói. Tôi nhìn lướt qua những khuôn mặt, những khuôn mặt lơ đãng, vài "cặp" vẫn tiếp tục nói chuyện riêng một cách hào hứng... Trời ơi, lẽ nào các bạn không thấy đó là một điều đáng kể?

Tôi quay sang Thúy Liễu để tìm một sự chia sẻ nhưng nó cũng đang nói chuyện xầm xì với một người bạn trai ngồi kế bên. Lúc ấy Tuấn đứng lên, cố làm ra vẻ trang trọng, anh nói:

- Xin hoan hô cô tiểu thư Nguyễn Thị Thanh Vân, người đã nhờ lao động mà biến thành một cô bé bán lạc rang.

Mọi người cười rộ, vỗ tay và la hét tán thưởng câu nói ấy. Có ai đó ở góc phòng lại la lên:

- Xin mọi người hãy nâng ly chúc mừng "đồng chí" Thanh Vân đã từ bỏ giai cấp tư sản bóc lột của mình để trở thành một cô bé bán lạc rang.

Thế là tiếng ly va chạm nhau xen lẫn trong tiếng la lối cười đùa.

Tôi ngạc nhiên về sự bình tĩnh của mình. Bích Hà giục tôi:

- Vân ơi, uống đi. Bạn bè chúc mừng bồ đó.

Tôi nâng ly lên. Xin cảm ơn những lời chúc mừng của các bạn cho dù đó là những lời mỉa mai. Tôi biết nói sao về tình yêu của tôi đã gửi vào những hạt đậu bé nhỏ này, về sự nâng niu, sự bảo bọc đầm ấm trong bào thai của đất?

Tín hiệu

Có thể nói chị Bích Trâm của tôi là một người rất nhiều chuyện. Chị hay hạch hỏi tôi:

- Tại sao mà không tưới cây? Không quét mạng nhện? Không sửa bếp điện?

Tôi "chơi" lại:

- Còn chị thì không lau nhà. Và hay ngâm chén bát dơ cách đêm.

Trong lúc đang ngồi vật lộn với hàng đồng máy móc điện tử, anh Hai tôi (vốn là sinh viên năm thứ ba đại học bách khoa) bình luận:

- Mỗi đứa phát ra những tín hiệu khác nhau nhưng cùng một tần số: đó là tần số lười biếng.

Bích Trâm hỏi anh:

- Em với nó cùng tần số, sao xung khắc nhau?

- Cái đó thuộc về khoa tử vi. Em tuổi Mùi, cầm tinh con dê còn nó tuổi Tuất, cầm tinh con chó. Hai con xung khắc nhau.

Tôi hỏi:

- Con chó khắc với con dê hả, anh Hai?

- Trong sách nói: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi khắc nhau.

Quả vậy, ở nhà tôi có một con chó và chị Bích Trâm có làm gì nó đâu nhưng nó lại ghét chị nhất, còn tôi nó rất khoái. Mỗi buổi trưa Mina thường đứng ở cửa lớn. Ngồi trong nhà nhìn cái đuôi của nó, tôi có thể biết là ai đang đi về.

Đuôi ngoắc lia lịa, rối rít là ba về. Ngoắc vừa phải là mẹ về, ngoắc một cách uể oải, lầy lệt thì đích thị Bích Trâm về. Cái đuôi con Mina cũng là một tín hiệu.

Nhưng tín hiệu ồn ào nhất vẫn là những tín hiệu "siêu hỗn độn" do bốn năm chiếc xế nổ gây ra mỗi buổi trưa.

Có thể một phần con Mina không vậy đuôi mừng chị Bích Trâm kính mến của tôi cũng vì những âm thanh siêu hỗn độn kia.

Tiếng gầm rú của đoàn hộ tống ấy làm con Mina hoảng sợ. Ban đầu nó phát tín hiệu "gâu gâu" để phản đối, sau đó thấy không ăn thua nó bèn chuyển tín hiệu gầm gừ và cuối cùng là những "siêu âm" nghĩa là ngồi im re, giương mắt nhìn những chàng "kỵ sĩ đầu đinh" đang hộ tống chị Bích Trâm xinh đẹp của tôi từ trường Minh Khai về nhà.

Quãng đường ấy thẳng đuộc và dài không đầy hai cây số nhưng các chàng kỵ sĩ đầu đinh cũng cảm thấy không an tâm khi để cho "nàng công chúa kiêu ngạo" Bích Trâm lái xe cub 650 (tức xe đạp hiệu Cửu Long) về nhà một mình.

Khổ thay, nàng công chúa kiêu ngạo lại không ở trong lầu đài của hoàng cung mà ở trong hẻm, vì thế mà bốn chàng kỵ sĩ đầu đinh không dám mạo hiểm phi bốn con ngựa sắt một lúc vào đó, đành đứng ở ngoài đầu hẻm gầm rú một cách ai oán, đợi cho bóng dáng người đẹp chìm khuất trong "lầu son gác gỗ" của mình mới gạt nước mắt mà quay về.

Tín hiệu "siêu hỗn độn" ấy cứ lập đi lập lại hoài đến nỗi anh Hai tôi (vốn là nhà bác học đăng trí) cũng phải để ý.

Buổi trưa anh thường sửa các loại máy điện tử trên cái gác gỗ ọp ẹp. Mỗi lần nghe tiếng máy rẹt rẹt là anh lại kêu lên:

- Sóng bị nhiễm tùm lum. Công chúa về.

Quả vậy, tiếng máy của đoàn xe hộ tống chị Bích Trâm đã làm nhiễu sóng các máy móc điện tử anh đang sửa. Anh ném cái mỏ hàn xuống bàn, đốt thuốc lá. Đó là lúc Bích Trâm dắt xe đạp vào nhà.

- Bích Trâm à, anh Hai gọi.

- Gì đó anh?

- Bữa nào mà bảo mấy thằng vệ binh của mà gắn thêm mỗi xe một cái còi hụ nữa mới hách.

Chị Bích Trâm "xí" một cái rồi nói:

- Cho thiên hạ tưởng xe chữa lửa bu ra coi hả?

Lúc ấy mẹ ló đầu nhìn ra hẻm. Các chàng trai trong đoàn hộ tống quay xe lảng đi hết. Mẹ thở dài nói:

- Chẳng lo học hành gì cả. Chúng nó là con nhà ai vậy?

- Sinh viên bách khoa đó mẹ.

- Sao nó rảnh quá vậy? Ngày nào cũng theo như cái đuôi.

Anh Hai lên mặt:

- Đấy, mẹ thấy chưa, chỉ có con là chăm chỉ học hành.

Mẹ nói:

- Mẹ biết chứ. Cứ lo học như thế là tốt. Khi nào thành tài rồi mới nghĩ đến chuyện yêu đương.

Anh Hai có vẻ tự đắc lắm. Nhưng cả chị Bích Trâm lẫn tôi đều không tin vào sự ngoan ngoãn của anh. Vì anh rất khôn, ít khi chịu phát tín hiệu.

Chúng tôi chờ đợi.

Bỗng một ngày kia, lúc tôi đang ngủ trưa thì bị xách tai kéo dậy một cách thô bạo.

- Gì vậy? Tôi hỏi.

- Dậy lẹ đi! Anh Hai phát tín hiệu kìa.

Tôi choàng tỉnh. Hai chị em rón rén bước vào phòng anh Hai. Chị Bích Trâm kéo tay tôi bước lại gần chiếc áo sơ mi của anh Hai mắc trên giá, mũi khịt khịt.

- Mà nghe có mùi gì không?

Tôi đánh hơi một lúc.

- Thơm quá.

- Coi chừng có dấu son môi trên áo.

Tụi tụi lật cổ áo lên, hít hít nơi ngực áo. Không có gì khả nghi.

Chị Bích Trâm hỏi:

- Nhưng mà có nghe mùi nước hoa không?

- Có mà. Rất thơm.

Tôi thọc tay vào túi áo anh Hai. Một vật gì tròn tròn. mềm mềm, mịn mịn như nhung chạm vào ngón tay tôi. Tôi lôi nó ra. Bích Trâm reo lên:

- Tín hiệu đây rồi!

Đó là cái "băng đô" bằng sợi cô tông màu cánh sen tẩm nước hoa thơm phức. Chúng tôi mừng quá liền đem nó lại giường anh Hai. Bích Trâm cầm cái băng đô rà rà trước mũi anh khiến anh hắt hơi một cái, mở mắt ra.

- Anh Hai ơi! Bích Trâm reo lên. Đây là tín hiệu gì vậy?

Nhà bác học trẻ tuổi ngừng lên, thấy bị lộ tẩy, chàng ta bèn xô ghế bật dậy như cái lò xo. Bích Trâm bỏ chạy, cười như nắc nẻ. Anh Hai đuổi theo sát nút.

Chị Bích Trâm cầm nhón cái băng đô nhử anh Hai.

- Chuộc đi! Phải chuộc bằng một châu kem mới được.

Chuyện rắc rối trong khách sạn

Có thể nói chàng trai 19 tuổi ấy chưa bao giờ sử dụng súng. Nếu không tại sao ở cự ly 2 mét mà cậu ta bắn trượt? Cô gái khai rằng cậu ta bắn thẳng vào ngực mình nhưng viên đạn lại bay vào cửa sổ. Kính vỡ loảng xoảng, rơi xuống tầng dưới khách sạn. Cô gái vợ vội tắm drap trải giường choàng lên mình để che thân thể trần truồng của mình. Khi bảo vệ khách sạn tông cửa vào thì cô ta đang đứng nép vào tường, run rẩy, còn chàng trai thì ngồi im trên chiếc ghế bành, hút thuốc. Khẩu súng K54 vứt dưới chân.

Những ngày sau đó các nhân vật có liên quan đến vụ án được lần lượt hỏi cung tại trụ sở công an quận.

LỜI KHAI CỦA NẠN NHÂN:

- Tôi tên là Ngọc Trâm, 28 tuổi, chủ cửa hàng điện tử Hậu Giang. Tôi lên thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch mua bán.

- Trước đây chị có từng quen biết tên Lê Trung không?

- Tôi mới quen cậu ta cách đây một tuần lễ. Một buổi sáng khi tôi ngồi uống cà phê tại khách sạn X thì thấy một thanh niên trạc mười chín, hai mươi tuổi, mặt lầm lì. Cậu ta đến ngồi ở bàn đối diện, gọi một ly cà phê đen và một bao thuốc con mèo. Sáng hôm ấy cậu ta không có vẻ gì muốn làm quen với tôi, chỉ nhìn tôi chăm chặp khiến tôi rất khó chịu. Những ngày sau đó cậu ta thường lảng vảng trước khách sạn để theo dõi xem tôi đi đâu. Lúc đó tôi nghĩ rằng cậu ta thích tôi nhưng vì nhát gan nên không dám bắt chuyện.

- Thế thì sao gọi là quen?

- Chỉ quen nhau khi ở hồ bơi.
- Hồ bơi nào?
- Hồ bơi của khách sạn X.

Trưa hôm đó, tôi đi bơi với một người đàn ông. Một đầu mỗi cung cấp các loại hàng điện tử cho cửa hàng tôi như tivi màu, cassette, máy tính.... Ông ta có nhã ý mời tôi đi bơi và dùng cơm trưa với ông. Lúc tôi xuống nước thì ông ngồi uống bia bên bờ hồ. Ông có thói quen uống một lon bia rồi mới đi thay đồ và xuống hồ.

- Lúc ấy tên Lê Trung ngồi ở đâu?

- Ngồi sưởi nắng trên thành bờ. Trưa đó hồ bơi rất vắng. Không khí ấy thích hợp với tôi vì tôi đang tập bơi. Tôi cần hồ bơi thoáng để bơi trong cạn. Bất ngờ tôi lướt ra tới chỗ sâu lúc nào không hay. Thế là tôi chơi với, tôi kêu cứu. Người đàn ông bạn tôi vội đứng dậy, nhưng ông ta lại lo cởi quần áo, giày vớ, đồng hồ, mà không nghĩ rằng tôi đang hoảng hốt. Tôi uống nước rất nhiều và ngộp thở. Lúc ông ta sửa soạn xong mọi thứ thì người ta đã đưa tôi vô bờ. Người đó là Lê Trung. Chúng tôi đã quen nhau như vậy. Tôi rất giận ông bạn tôi, không thèm nhìn mặt. Và để chọc tức ông, tôi thuận để chàng trai đưa tôi vào phòng khách sạn chăm sóc. Tuy nhiên, khi vào phòng, cậu ta cứ để mặc tôi nằm trên giường không thèm hỏi han gì cả, nhưng lại quan sát căn phòng rất kỹ. Cậu ta đến bên cửa sổ, thò đầu ra ngoài, rồi quay lại giường, nhìn chăm chặp vào ngực tôi, vào đùi tôi. Cuối cùng cậu ta nhìn sững vào mặt tôi và nhú mày. Không nói một lời nào. Sau đó lặng lẽ bỏ đi.

- Vậy theo chị thì tại sao cậu ta có ý định giết chị?
- Tôi nghĩ rằng cậu ta không có ý định đó mà chỉ muốn cưỡng hiếp tôi. Cậu ta thuộc dạng bị dồn nén sinh lý.
- Thế cậu ta đem theo súng để làm gì?
- Chắc cậu ta nghĩ rằng đêm ấy trong phòng tôi có thể có ông bạn già của tôi. Cậu ta không biết rằng tôi và ông ta chỉ có quan hệ làm ăn mua bán.
- Chị vui lòng thuật lại một cách chi tiết diễn tiến sự việc đã xảy ra đêm rồi.

- Đêm qua tôi có việc phải đi đến 11 giờ mới về đến khách sạn. Lúc lên cầu thang thì tôi gặp Lê Trung đi xuống. Chúng tôi đều dừng lại một chút. Dẫu sao tôi cũng có cảm tình với cậu ta vì đã cứu tôi ở hồ bơi. Tôi hỏi: "Em cũng ở đây à? ". Cậu ta không đáp, cứ nhìn chăm chặp vào ngực tôi làm tôi sợ. Rồi cậu ta nói: "Chị đẹp lắm!" và bỏ đi. Lúc nằm vào giường tôi nghĩ không biết cậu ta thuộc loại người nào? Cậu ta muốn gì ở tôi? Hay là một dạng bạo dân? Tuy nhiên, vì cửa phòng đã được khóa kỹ nên tôi yên tâm nằm ngủ.

Người sĩ quan cảnh sát mỉm cười nói:

- Và chị không ngờ rằng cửa sổ phòng ở gần sát ống thoát nước. Và cậu ta đã từ trên sân thượng khách sạn ôm đường ống leo xuống, đột nhập vào phòng theo ngả cửa sổ.

- Dạ vâng, điều đó tôi chỉ được biết sau khi công an đến xem xét hiện trường. Dường như lúc cậu ta bắt tôi là đã hai giờ sáng phải không?

- Hai giờ mười lăm phút. Có thể cậu ta đã đột nhập vào phòng chị trước đó nửa tiếng.

- Lúc ấy tôi đang ngủ thì cảm thấy có một bàn tay chạm vào người. Tôi mở mắt ra thì thấy có người ngồi bên cạnh. Tôi chưa kịp la thì cậu ta đã bịt miệng tôi và nằm đè lên người tôi. Tôi vùng vẫy nhưng không la được. Cậu ta dùng hai đầu gối chẹn hai cánh tay tôi xuống giường, một tay cậu ta bịt miệng, tay kia mở nút áo tôi.

- Không đúng. Người sĩ quan cảnh sát ngắt lời. Lúc ấy chị không có mặc gì trên người cả.

Ngọc Trâm có vẻ lúng túng:

- A, đúng rồi. Đêm qua khi đi ngủ tôi không mặc quần áo vì trời quá nóng. Và lại tôi chỉ có một mình trong phòng. Nhưng tại sao ông biết rõ điều đó?

- Rất đơn giản. Vì khi chúng tôi đến thì chị chỉ choàng một tấm drap trải giường và tất cả quần áo, kể cả đồ ngủ, đều được treo trong tủ rất thẳng nếp.

Ngọc Trâm bình tĩnh hơn:

- Đúng như thế vì trời nóng quá.

- Chị kể tiếp đi.

- Tôi chống cự quyết liệt và luôn được bàn chân vào bụng cậu ta, đập mạnh. Cậu ta lăn xuống giường. Thế là cậu ta rút súng ra. Tôi thét lên và nghe ba, bốn tiếng nổ chát chúa cùng lúc với tiếng kính vỡ loảng xoảng. Tôi sợ quá, quy xuống nền nhà. Bảo vệ khách sạn tông cửa vào. Đèn bật sáng. Lê Trung ném khẩu súng xuống trước mặt tôi rồi bước lại ngồi xuống ghế bành, lấy thuốc lá ra hút. Năm phút sau thì công an đến.

Người sĩ quan điều tra nhíu mày, ghi mấy câu lên tờ cung rồi nói:

- Lúc bắn thì hẳn ta đứng đối diện chị?

- Dạ đúng.

- Chỉ cách có ba bước?

- Vâng.

- Vậy theo chị thì tại sao cậu ta bắn trượt?

- Chắc vì sợ. Tôi thấy tay cậu ấy run lên.

Người sĩ quan cảnh sát bật cười một tiếng nhỏ rồi nói:

- Thôi được, chị về đi. Tôi sẽ hỏi Lê Trung về chuyện đó.

LỜI KHAI CỦA LÊ TRUNG

- Em tên là Lê Trung, 19 tuổi, nhà ở phường 11, quận 10.

- Cậu đột nhập vào phòng cô Ngọc Trâm làm gì?

- Thừa cán bộ em tính lấy đồ.

- Nhưng tại sao cậu không lấy gì cả?

- Vì em vừa nhảy vô phòng thì chị ta thức dậy.

- Mấy ngày trước đó cậu đến khách sạn X làm gì?

- Em đi bơi. Em vẫn thường bơi ở đó.

- Cậu cứu Ngọc Trâm trong trường hợp nào?

- Đó chỉ là chuyện tình cờ trong hồ bơi, một phản ứng tự nhiên.

- Cậu có biết người đàn ông đi cùng với Ngọc Trâm đến hồ bơi hôm đó không?

- Ông ta là bạn của ba em. Một nhà kinh doanh giàu có tên là Trần Dũng.
- Có phải Ngọc Trâm là bồ nhí của Trần Dũng không?
- Không.
- Tại sao cậu biết rằng Ngọc Trâm không phải là bồ nhí của Trần Dũng?
- Vì em theo dõi. Em thấy hai người đối xử với nhau rất chùng mịch.
- Tại sao cậu theo dõi đời tư của họ?
- Vì em biết họ có tiền. Họ rất giàu và em muốn lấy một ít để xài.

Người sĩ quan cảnh sát cắn bút, ngược nhìn trần nhà, rồi anh nhìn thẳng vào mắt chàng trai trẻ:

- Chúng tôi có đến nhà cậu và thấy gia đình cậu cũng rất giàu có. Biệt thự, xe hơi riêng, đàn piano, bốn, năm chiếc xe cub đời mới... trang trí nội thất lộng lẫy... Vậy mà cậu phải đi ăn trộm mới có tiền tiêu?

- Trước đây ba má em có cho tiền xài nhưng em đánh bạc hết. Sau đó ăn cắp đồ trong nhà đem bán nên ba má em giận, không cho tiền nữa. Em không có tiền nên phải làm bậy.

- Cậu học đàn piano được mấy năm?
- Năm năm.
- Tôi nghe nói cậu chơi đàn khá lắm mà.
- Dạ chơi được. Em chơi nhạc cổ điển.

Người sĩ quan cảnh sát mỉm cười nhìn chàng trai:

- Cậu có thể cho tôi nghe một vài bản được không?

Lê Trung gượng cười, rụt rè như một cậu bé:

- Nhưng ở đây không có đàn.
- Có đấy. Trong phòng khách của công an quận có một cây đàn piano khá tốt. Chúng ta lại đó nhé.

Nói xong, người sĩ quan cảnh sát đứng lên. Lê Trung đi theo anh.

Họ bước vô phòng khách sang trọng của trung tá Trưởng công an quận. Người sĩ quan trẻ chào vị trung tá và nói:

- Anh cho em mượn cây đàn một chút.

Vị trung tá có vẻ hơi ngạc nhiên nhưng người sĩ quan đã đến bên, nói nhỏ với ông mấy câu và ông trở nên tươi cười ngay. Trung tá nói:

- Tôi cũng rất thích nhạc cổ điển. Cậu đàn đi. Lâu lắm ở đây không có tiếng đàn.

Lê Trung gãi tai, không dám bước tới. Ông trung tá bèn đặt tay lên vai chàng trai đẩy nhẹ đến. Bất đắc dĩ cậu ta mới ngồi xuống trước cây đàn piano màu đen bóng loáng:

- Chú rất thích nhạc của Frank Liszt. Cháu chơi một bản consolation hay bất cứ một bản nào cháu thích. Chẳng hạn như Lac de Côme của Galas cũng được.

Lê Trung hít một hơi dài để tự trấn tĩnh và đặt những ngón tay thon dài trên phím đàn. Những hợp âm rải của cung La giáng trường vang lên thánh thót như tiếng mái chèo quẫy lên mặt nước yên tĩnh.

Người sĩ quan điều tra và Trưởng công an quận im lặng nghe, thỉnh thoảng trao đổi nhau mấy câu nhỏ. Con thuyền đã dạo chơi khắp mặt hồ Côme và trở về trong nhịp chèo reo vui. Kỹ thuật trémolo của tay phải được chàng trai sử dụng rất điêu luyện. Sự sợ hãi và ngại ngùng ban đầu đã hoàn toàn biến mất chỉ còn lại những âm thanh réo rắt.

Trung tá bảo chàng trai đứng dậy. Ông vỗ vai cậu ta và bảo:

- Cháu là một trường hợp đặc biệt. Thôi, cháu về trại đi. Đêm nay phải suy nghĩ và khai báo thành thật.

Sáng hôm sau Lê Trung được gọi lên phòng thẩm vấn rất sớm. Người sĩ quan công an mời cậu ta hút thuốc nhưng Lê Trung bảo là không biết hút. Người sĩ quan bắt đầu:

- Sao, em đã suy nghĩ kỹ chưa?

- Dạ, kỹ.

- Vậy em đột nhập vào phòng cô Ngọc Trâm làm gì?

- Để ăn trộm, em nói thiệt mà. Vì em cần tiền xài, cần tiền để đánh bạc.

- Không đúng. Một người như em không thể có lối sống sa đọa như em đã khai.

Tự nhiên Lê Trung bực tức, cậu ta hỏi:

- Thế anh cho rằng em có ý định hiếp dâm chị ta à?

- Ngọc Trâm đã khai như thế. Chị ta bảo rằng cậu nhảy vào phòng, ngồi lại bên giường và đặt tay lên người. Khi chị ta mở mắt ra thì cậu đã đè lên người chị ta, định cưỡng hiếp. Đúng không?

- Không. Em nhảy vào phòng và ngạc nhiên khi thấy chị ta nằm khoả thân trên giường. Chị ta rất đẹp. Nhưng em không có ý định cưỡng hiếp. Em chỉ ngồi nơi ghế bành, im lặng hút thuốc. Em đã ngồi như thế suốt gần một tiếng đồng hồ. Hút hết nửa bao thuốc.

Người sĩ quan công an nhìn cậu ta bằng con mắt hóm hình:

- Thấy chưa, em đâu có ý định ăn trộm.

Kết luận ấy làm Lê Trung hoảng hốt. Cậu ta chớp mắt, cắn môi và cúi mặt xuống. Người sĩ quan hỏi tiếp:

- Vậy em vào phòng Ngọc Trâm để làm gì?

- Em nghĩ là chị ấy có nhiều đô la.

- Sao cậu không lục túi xách, lấy tiền rồi chuồn lẹ đi?

- Vì em mất bình tĩnh.

- Nhưng cậu phải hiểu rằng cậu vào phòng ấy để làm gì chứ? Ăn trộm hay hiếp dâm? Cậu thú nhận đi, không nên lẩn tránh.

- Ăn trộm. Khi em đến mở cánh cửa tủ thì tiếng động làm chị ta thức dậy, kêu lên một tiếng nhỏ. Thế là em rút súng ra.

- Khẩu súng ấy ở đâu cậu có?

- Em mua của bọn du đãng.

Người sĩ quan bật cười:

- Cậu ngây thơ lắm. Đó là khẩu K54. Trên mỗi khẩu súng đều có ghi rõ số hiệu và người ta dễ dàng tìm ra chủ của nó.

Lê Trung cắn môi, cúi đầu thú nhận:

- Vâng, đó là khẩu súng của ba em.

- Tại sao ba cậu lại đưa cho cậu khẩu súng đó?

- Em đã ăn cắp nó. Em lén lấy chìa khóa và mở tủ.

- Tôi nghĩ rằng nếu chỉ có ý định ăn trộm đơn thuần thì không cần phải mang theo súng. Vì Ngọc Trâm là một cô gái yếu đuối và đang ở một mình.

- Nhưng em cần có vũ khí để đối phó trong trường hợp cấp bách. Chẳng hạn như bị bao vây.

- Thế nhưng cậu đã bắn chị ấy khi chưa có ai bao vây cả. Tóm lại chưa có gì cấp bách để cậu phải sử dụng súng.

- Lúc ấy em mất bình tĩnh.

- Thôi được, nhưng cậu đã bắn trong tình huống nào?

- Lúc chị ta đến cửa phòng thì em bắn theo nhưng trong thâm tâm em không muốn giết.... Em thấy rất khó xử.... Em..

Lê Trung ôm mặt, gục xuống bàn và khóc.

Người sĩ quan điều tra đứng dậy đến bên cửa sổ, mở toang hai cánh cửa kính. Anh cảm thấy không khí trong phòng quá ngột ngạt.

LỜI KHAI CỦA NGƯỜI CHA

Tôi là Lê Đạo, 51 tuổi, giám đốc công ty thương nghiệp tổng hợp quân Y.

- Ông cho biết con trai ông là Lê Trung đã lấy khẩu súng của ông trong trường hợp nào?

- Tôi hoàn toàn không biết gì về điều đó. Khẩu súng tôi mang từ trên rừng về cất rất kỹ trong tủ, khóa lại. Nó đã mở tủ tôi lấy đi lúc nào không biết.

- Ông nghĩ gì về hành động của con trai ông?

- Tôi rất ngạc nhiên. Và rất buồn. Anh cũng biết là tôi bận nhiều việc. Tôi không có thì giờ dạy bảo nó.

- Nhưng ông có cho rằng con trai ông là một kẻ tội phạm không?

- Trước đây nó rất lành. Cấp hai, cấp ba nó học rất giỏi nhưng lên đại học thì sa sút. Nó chỉ mê âm nhạc.

- Theo ông thì tại sao cậu ấy lại sa sút?

Người đàn ông im lặng, suy nghĩ rồi thở dài:

- Có lẽ nó buồn chuyện gì đó.

- Chuyện gì?

- Những bất hòa nho nhỏ trong gia đình.

- Ông có thể cho tôi biết những bất hòa ấy không?

Người đàn ông mỉm cười buồn bã:

- Đó là chuyện đời tư của chúng tôi.

Người sĩ quan mời người đàn ông một điếu thuốc lá, bật lửa cho ông và nói:

- Cô Ngọc Trâm thì bảo là cậu Trung có ý định cưỡng hiếp cô ta, còn Trung thì bảo cậu ta vào phòng để ăn trộm. Ông nghĩ sao?

- Ăn trộm thì không có lý. Vì cháu có thiếu tiền đâu. Nó có riêng một chiếc Suzuki 100, tiền tiêu thì mẹ nó cho đầy đủ. Và lại nó cũng là một thằng biết tự trọng.

- Cậu ấy có hay đánh bạc không?

- Không. Chắc là không đâu.

- Nhưng cậu ấy khai là thường đi đánh bạc. Có lần cháy túi phải về lấy đồ nhà đi bán. Có không?

- Tôi cũng không để ý lắm. Nhưng chắc là không có. Vì tôi thấy nó tối ngày tập đàn Piano, thì giờ đâu mà nó đi đánh bạc.

- Vậy có lẽ ông nghiêng về khả năng hiếp dâm?

Người đàn ông thở dài.

- Chẳng lẽ lại như vậy....

Ông ta bóp trán, nhăn mặt rồi bỗng kêu lên một cách tuyệt vọng:

- Ôi, nếu như thế thì khổ cho đời tôi quá! Tại sao lại có thể như thế được. Không, tôi không tin như thế đâu. Con tôi không đến nỗi tồi tệ như thế.

- Biết đâu cậu ta bị dồn nén sinh lý. Vì bản tính cậu ta rất khép kín và rụt rè.

- Không phải trường hợp dồn nén. Tôi vẫn cho nó sống tự do. Đi nhảy đầm, quan hệ bạn bè rất nhiều. Đi tắm piscine....

Người sĩ quan điều tra như chợt nhớ ra điều gì, anh hỏi:

- Ông có quen người nào tên Trần Dũng không?

- Trần Dũng?
 - Một nhà kinh doanh hàng kim khí điện máy.
 - Có lẽ ông ta là một khách hàng của tôi. Tôi là một giám đốc công ty thương nghiệp, giới kinh doanh nhiều người biết lắm.
 - Trần Dũng là bạn của Ngọc Trâm. Có lần cậu Trung gặp hai người tại hồ bơi khách sạn X. Ông có đến khách sạn X bao giờ không?
 - Hình như có một đôi lần.
 - Thế trước đây ông có quen với cô Ngọc Trâm không?
 - Tôi không nhớ rõ. Tôi ít quan tâm đến bồ nhí của những nhà kinh doanh như Trần Dũng. Họ có cả tá.
 - Nhưng Ngọc Trâm không phải là bồ nhí của Trần Dũng.
 - Điều đó tôi không rõ.
 - Nhưng cậu con trai ông rất rõ. Cậu ta đã theo dõi hai người và kết luận rằng Ngọc Trâm không phải là bồ nhí của Trần Dũng. Theo ông thì Trần Dũng có đóng vai trò nào trong vụ án này không?
- Người đàn ông lại bóp trán, nhăn mặt và kêu nhức đầu:
- Có lẽ tôi phải về vì tôi mệt quá. Tôi không ngờ đến đây lại phải trả lời nhiều câu hỏi đến thế.
- Thiếu úy Nguyễn Minh Đức, người thụ lý vụ án chưa có tên gọi này ngồi suốt buổi sáng chủ nhật ở nhà để nghiên cứu các lời khai nhưng vẫn chưa rút ra được kết luận nào. Anh bực dọc bỏ đi pha cà phê và trong lúc ngồi nhìn những giọt cà phê nhỏ xuống đáy ly thì có tiếng gõ cửa. Một người đàn bà trạc ngoài bốn mươi bước vào.
- Xin lỗi, ông là thiếu úy Đức.
 - Phải, bà có việc gì?
 - Tôi là mẹ của Lê Trung. Tôi ở bệnh viện đi thẳng tới đây.
 - A, chào bà.
- Thiếu úy Đức vui vẻ đứng lên kéo ghế mời người đàn bà ngồi. Anh nói:
- Hôm trước tôi đến nhà có nghe nói bà nằm viện. Dường như bà đã bình phục?

- Gần như thế. Có lẽ bác sĩ sắp cho tôi xuất viện. Hôm nay tôi xin phép về nhà một lát và ghé thăm anh.

- Hy vọng bà sẽ đem đến cho tôi những tin tức bổ ích về vụ án của con bà.

Người đàn bà nói:

- Không có tin tức, nhưng trong suốt hai năm tôi đã sưu tập được những tấm hình này.

Nói xong bà mở ví lấy ra một xấp hình màu, nhưng bà không đưa cho thiếu úy Đức cả xấp mà đưa từng tấm.

- Đây là cảnh ở Long Hải.

Tấm hình chụp ông Lê Đạo và Ngọc Trâm mặc đồ tắm ngồi ôm nhau trên bờ biển.

- Còn đây là cảnh ở Đà Lạt.

Người đàn bà chậm rãi xếp ngửa những tấm hình xuống mặt bàn như người ta xếp các lá bài.

Thiếu úy Đức cầm một tấm hình lên và hỏi:

- Làm sao bà có được những tấm hình này?

- Một người bạn của chồng tôi cung cấp. Ông có nghe nói đến Trần Dũng?

- Ồ, thế thì tốt quá. Đức gom các tấm hình lại. Bà cho tôi giữ những tấm hình này vì đây là những chứng cứ quan trọng của vụ án. Có phải chính bà đã đưa cho cậu Lê Trung khẩu súng?

- Vâng, tôi đã đưa khẩu súng và bảo: "Hãy giết nó đi." Ban đầu nó rất quyết tâm nhưng sau đó nó do dự. Nó nói: "Con có thể làm việc ấy ở những nơi hai người thường hẹn hò. Nhưng ba con là một người có địa vị cao trong xã hội, con không muốn uy tín và sự nghiệp của ông bị tổn thương". Và nó đã hành động theo cách riêng của nó.

ĐÀO HIẾU

Table of Contents

1

Quả táo

2

Huyền thoại về vợ tôi

3

Tình địch

4

Người đẹp bí ẩn

5

Người tình cũ

6

Hiện Đại, nhưng...

7

Những chiếc ghế gỗ

8

Đêm Trăng

9

Đêm Trung Thu

10

Con gà rắc rối

11

Người đem lại niềm vui

12

Ốc thượng thố

13

Gió về

14

Ông chủ trường

15

Cô gái miền cao

16

Tín hiệu

17

Chuyện rắc rối trong khách sạn